

Lê Văn Phúc & Phan Kế Bính

HÙNG ĐẠO VƯƠNG



XUẤT BẢN ĐÔNG KINH IN QUÁN - 1914

Table of Contents

HƯNG ĐẠO VƯƠNG	
TỰA	
HỒI THỨ NHẤT	
HỒI THỨ HAI	
HỒI THỨ BA	
HỒI THỨ TƯ	
HỒI THỨ NĂM	
HỒI THỨ SÁU	
HỒI THỨ BẢY	
HỒI THỨ TÁM	
HỒI THỨ CHÍN	
HỒI THỨ MƯỜI	
HỒI THỨ MƯỜI MỘT	
HỒI THỨ MƯỜI HAI	
HỒI THỨ MƯỜI BA	
HỒI THỨ MƯỜI BỐN	
HỒI THỨ MƯỜI LĂM	
HỒI THỨ MƯỜI SÁU	
HỒI THỨ MƯỜI BẢY	
HỒI THỨ MƯỜI TÁM	
Chú Thích:	

HÙNG ĐẠO VƯƠNG

Lê-Văn-Phúc Hòa-lâm viên tu soạn
Phan-Kế-Bính Cử-nhân kính soạn
Thái-Bình Tuần-phủ Phạm-Văn-Thụ,
duyet chính, kính tự.
Đông-Kinh Ấn-Quán in lần thứ nhất
HA NOI 1914

Nguồn: Tve-4U, Wiki: Rito_1522

Bìa: Mr.black

Đánh máy:hhongxuan

Soát & Trình bày: Văn Cường

Tạo Ebook: tran ngọc anh

道大王聖像

鴻勲仁武興

德功盛偉烈

北大元帥隆

父上國公平

陳

朝

太

師

尙

陳 Trần

興 Hưng

道 Đạo

王 Vương

傳 Truyện

傳興道王陳

HÙNG-ĐẠO VƯƠNG



TỰA

Khổ tâm thay! những nhà sốt sắn về sự giáo-dục ở vào cuộc đời chơi nhau bằng óc này, chăm chăm lấy bút thay gươm, rỏ mực ra máu, trên đối với hơn 4000 năm tổ-quốc, dưới đối với hai mươi nhăm triệu đồng-bào, có khi dùng cách trực-tiếp; cũng có khi dùng cách gián-tiếp.

Cách trực-tiếp nên dùng thế nào? Nên soạn pho sử-yếu, chép toàn bằng chữ quốc-văn ; để hết thấy mọi người nhớn, trẻ-con, ai nấy cũng dễ hiểu.

Cách gián-tiếp nên làm thế nào? Nên nhân lối tiểu-thuyết, đại thành ra bộ quốc-chí, để hết thấy nhà-quê, kẻ-chợ, đâu đấy cũng thích xem.

Bởi vì chữ là chữ nước mình, sử là sử nước mình, truyện là truyện nước mình, hồn vía văn-minh phảng phất ở đó. Nếu muốn lên đàn diễn phép chiêu lấy quốc-hồn, mở xưởng rèn nghề đúc nên dân-trí, chi bằng tập chữ bản-quốc, học sử bản-quốc, xem truyện bản-quốc; nhưng thấy cách gián-tiếp có nhẽ so với cách trực-tiếp lại càng khỏe hơn, tiện hơn và mau hơn.

Nước ta lập quốc đã lâu, khai hóa cũng sớm. Nam-đế sơn-hà, thư giới rộng về, trái bao phen lừng lẫy cõi Á-đông, nước tuy già, nhưng hồn vẫn tỉnh táo, nhẽ đâu ngủ mê mãi, không ai khua thức dậy. Trách vì cố giáo-dục của dân nước ta, trước kia nhằm lẫn, chữ nước mình chả tập, sử nước mình chả học, truyện nước mình chả xem, đâu là sử Tam-hoàng cho chí Tống, Nguyên, Minh, Thanh, nhớ như văn-sách, đâu là truyện Tam-quốc cho chí Thuyết-đường, Thủy-hử, diễn thành tấn tuồng, chỉ chăm những sự đâu đâu, mà gốc tích nhà mình, loài giống mình, họ đang mình, nào ai là ông khởi-tổ sáng lập ra nước, nào ai là bậc anh-hùng cạnh tranh với Tàu, ai là kẻ có công-đức với quốc dân, ai là người đăng kỷ-niệm trong xã-hội, hỏi đến thì mơ hồ không biết, hoặc sao nhãng không nhớ, rõ thật là mồ cha chả khóc, khóc đồng mỗi, mồ mẹ chả khóc, khóc bồi bông bong.

Than ôi! bố rỗng, mẹ tiên, con nòi giống cũ, núi xanh nước biếc, vẫn đất cật nhà, cùng chôn rau cắt rốn trong cỗi Việt-nam, ai chẳng mong có lúc mở mặt mở mày với trên thế giới. Nhưng trước hết phải lấy phù phép luyện quốc-hồn, làm máy móc khai dân-trí, in hai chữ quốc-gia vào óc, sẽ có thể gánh một quả địa-cầu lên vai.

Quốc-hồn ta ở đâu! Quốc-hồn ta ở đâu! Sau đời vua Ngô-vương Quyền, vua Lý Nam-Đế, trước đời vua Lê Thái-Tổ, vua Nguyễn Quang-Trung, nẩy ra một bậc đại anh-hùng ấy là ai? là đức Hưng-đạo đại-vương Trần-quốc-Tuấn đó.

Đương lúc thế lực nhà Nguyên chấn động khắp cả châu Âu, châu Á, ai ngờ trứng chọi với đá ; ngoài nước Nhật lại có nước Nam ta. Dầu cho rằng đất thiêng người giỏi, vua thánh tôi hiền phúc nước đã đành rồi, nhưng rút ra chỉ trông cậy ở lòng người là vững.

Người ta tưởng nhà Trần có ông Hưng-Đạo, cũng như nhà Lý có ông Thường-Kiệt, an nguy hệ ở một tay, không biết rằng cá khỏe vì nước, chim khỏe vì..., có đạo thể rồi mới mong có quyền lực được, trong có một ông Hưng-Đạo, mà ngoài bách quan hết thấy như anh em ông Hưng-Đạo, trên có một ông Hưng-Đạo, mà dưới cử quốc hết thấy như con cháu ông Hưng-Đạo. Phỏng chỉ một ông Hưng-Đạo vác thanh thần-kiếm địch sức với lũ Phạm-Nhan, chưa chắc đã thua nào, huống chi hăng-hà sa-số ông Hưng-Đạo đeo chữ “*sát thát*” thì gan với nòi Mông-cổ, một giọt thiết-huyết rơi đến đâu lở đất long giời, một ngọn nghĩa-kỳ phất đến đâu cuốn mây quét gió, dầu mười cậu Thoát-Hoan thái-tử, trăm chú Mã-Nhi kiêu tướng, cũng chả vằn chi.

Lạ thay! nhà Trần vì đâu gây dựng nên cách dân-đoàn, chỉ vì theo tôn-giáo Phật, biết nghĩa xả-thân cứu thế, thật bác-ái, thật mạo-hiểm, thật nhẫn-nại, tu trọn ba điều công-đức, và mở ra một cách văn-minh; này như vua tôi ăn yến, rửa tay mà hát, có ý bình đẳng ; hội-đồng kỳ-lão, bàn sự đánh Nguyên, có ý lập hiến ; rất tốt là lý-trưởng, dùng toàn ngũ lục phẩm quan,

giao quyền xử đoán, đã phân minh ra cách địa-phương tự-trị rồi. Bởi vậy dân-quyền ngày càng trọng, dân-đức ngày càng tiến, và quốc-hồn ngày càng khỏe mạnh. Tiếc cho trước kia quốc-sử không thể vẽ được hết cái tinh-thần, mà sau này quốc-dân chỉ biết sùng kính những cái hình-thức, nào đâu là lập tỉnh, lập điện, lên cột, lên đồng, bắt tà, bắt ma, phát bùa, phát dẫu, thành ra một thói tin mê, so lấy nghĩa kỷ-niệm công-đức, đã là trái cách văn-minh, luận đến điều tiết-độc thần-minh, lại đáng ghép vào tội lệ. Sao không nghĩ vua quan nhà Trần đều học phật, mà đặc đạo đấy, đối với chúng-sinh cầu sự xá-thí, chớ có mong gì hưởng báo đâu; nếu ta biết sùng kính ông Hưng-Đạo về sự thánh thần, thì cái quốc-hồn ta tỉnh, nếu ta chỉ sùng kính ông Hưng-Đạo về sự ma quỷ, thì cái quốc-hồn ta mê. Mê mê, tỉnh tỉnh, bởi tự lòng ta, hễ có học vấn, thì sẽ có tư tưởng, có tư tưởng thì sẽ có ngôn luận, có ngôn luận thì sẽ có sự thực.

Nay gặp hội nhà-nước, rộng lòng khai hóa, bắt đầu sự học cần bức phổ-thông, muốn dùng cách trực-tiếp chẳng, chả gì bằng soạn sử quốc-ngữ ; muốn dùng cách gián-tiếp chẳng, chả gì bằng soạn truyện quốc-ngữ ; lột hết cái tinh-thần quốc-sử ra chữ quốc-văn, thật ích cho đồng-bào ta lắm ; tiện cho học-giới ta lắm. Tôi vẫn ước ao dịp này, sau cũng có nhà chước thuật, vì nước tổ Việt ta mở rập diễn-văn, may sao gặp sở Đông-kinh-ấn-quán đưa bộ sách này, xét thể cách hết như lối Tam-quốc-chí, vừa có sự thực, vừa có nghị-luận, chắc những người có huyết-tính, xem sách này ai cũng phải kính, cũng phải mến, cũng phải hát, cũng phải khóc, cũng phải đặt quyển mà thờ dài. Vậy đốt hương mà viết bài này, trước là ghi cái cảm tình của quốc dân, sau nữa giải cái khổ-tâm của người tác-giả. Thử hỏi nay những nhà sốt-sắn về sự giáo dục nghĩ làm sao đây?

Đàn-viên Phạm-Văn-Thụ kính soạn.

HỒI THỨ NHẤT

Nhân dịp biến, anh-hùng xuất hiện,
Ý thế to, đạo-khẩu tung hoành.

Trải xem xưa nay nước Nam anh-hùng, hào-kiệt cũng nhiều, mà anh-hùng lại thường nhân lúc biến loạn mới hiển tiếng. Về thời trước như Ngô-Quyền, Đông-thiên-vương, Bối-Cái-đại-vương, Đinh-tiên-hoàng, hai vị Trưng-Trắc, Trưng-Nhi, Lý-thường-Kiệt, tuy so với thế-giới thì chưa thấm vào đâu, nhưng trong một thời làm nên công nghiệp kinh thiên, động địa, cho dân cho nước được nhờ, thì cũng lưu được tiếng thơm về sau, khiến cho ai ai nghe thấy truyện, phải kinh, phải trọng, phải yêu, phải mến, mà đúc nên được một cái hồn tinh táo trong cội Nam-việt.

Từ khi những bậc anh-hùng ấy quá vãng, non nước trải bao thu, kể đến nhà Trần, mới lại có một tay đại anh-hùng xuất thế.

Triều nhà Trần, lòng giời mở vận Đông-a, tổ tích phát tại làng Tức-mặc (về huyện Mỹ-lộc, tỉnh Nam-định). Vua Thái-tôn thay ngôi nhà Lý, ngài là một vị minh quân, lại nhờ có văn võ trăm quan, hết lòng phò tá. Tự khi lên ngôi đến bây giờ, ngoài 30 năm, bốn phương yên ổn, trăm họ vui vẻ thái bình.

Bấy giờ bên Tàu đang thời vua Lý-tôn nhà Tống. Nhà Tống lúc ấy đang vận suy nhược, mà vận nhà Nguyên sắp lên. Nhà Nguyên thì vốn là giống Mông-cổ. Vua Thế-tổ nhà Nguyên tên là Hốt-tất-Liệt, đang lúc cường thịnh binh hùng tướng dũng, nay đánh Kim, mai lấn Tống, chỉ chăm một việc mở mang bờ cõi.

Trong năm Đinh-tị, niên hiệu Nguyên-phong thứ bảy (năm Bảo-hữu thứ năm nhà Tống, lịch tây 1257 sau Thiên-chúa giáng sinh), tướng Mông-cổ tên là Ngột-lương-cáp-Thai (có bản dịch là Ô-lan-cáp-Đạt) nhân vừa bình

định xong đất Đại-lý tức là đất Vân-nam) tháng tám kéo quân tràn sang phận Hưng-hóa nước Nam.

Chúa trại Qui-hóa tên là Hà-Khuất, vội vã sai người chạy ngựa phi báo về kinh-đô Thăng-long (tức Hà-nội).

Bữa sau vua Thái-Tôn khai châu, trăm quan áo mũ lạy trước sân rồng, tung hô ba tiếng, rồi có Thái-sư tướng-quốc là Trần-thủ-Độ (chú vua) ra ban tâu rằng:

- Tâu bệ hạ, nay có chúa trại Qui-hóa báo tin rằng quân Mông-cổ tràn vào phận Hưng-hóa, xin thánh chỉ phán cho làm sao?

Mặt rồng nổi giận, phán rằng:

- Mông-cổ vô cớ dám lấn vào cõi ta, chẳng hay văn võ các người, có ai ra phòng ngự được cho trẫm không?

Có một vì vương bước ra tâu rằng:

- Muôn tâu bệ-hạ, thần xin cất quân ra phòng ngự.

Vua nhác trông ra thấy một vì mắt phượng, môi son, trán cao, hàm én, oai phong dũng mãnh, tướng mạo khôi ngô, mới gần trạc 30 tuổi.

Vua cả mừng nói rằng:

- Nếu cháu có bụng can đảm như thế, vậy thì cho cháu cất quân đi, nhưng ra đó mà liệu thế không chống nổi, thì lập tức phi báo về cho trẫm biết.

Vị ấy mừng rỡ lạy tạ giở ra, các quan đều trông mặt thì là Hưng-đạo vương, ngài họ Trần húy Quốc-Tuấn, phụ thân ngài là An-sinh vương Liễu, tức là anh ruột vua Thái-tôn, mẫu thân là An-sinh vương phu-nhân, húy Nguyệt.

Khi trước, phu-nhân có mơ thấy một ông thần, tinh vàng, tướng ngọc, tự xưng là Thanh-tiên-đồng-tử, phụng mệnh Ngọc-hoàng, ban cho kiếm ấn và đủ tam tài, ngũ bảo, xuống xin đầu thai. Nhân thế có mang. Đến khi sinh ra ngài[1] gió thơm ngào ngạt, ánh sáng rực nhà. Cách hôm sau có người đạo-sĩ đến nói rằng: “*Đêm qua tôi coi thiên văn, thấy một vì tướng tinh sa xuống ở đây, vậy tôi xin đến bái kiến.*” An-sinh-vương đưa ngài ra cho đạo-sĩ xem. Người ấy xem xong, nói rằng: “*Quý hóa! vương-tử mai sau tất yên được dân, cứu được đời, làm vẻ vang cho nhà-nước.*”

Ngài đầy tuổi tôi đã biết nói. Lên sáu tuổi đã biết bày bát trận, làm thơ ngũ ngôn, thông minh khác chúng, An-sinh vương kén những người có tài dạy ngài học ; ngài học đến đâu thông đến đấy, xem rộng các sách, mà học thì cốt trọng trung hiếu làm đầu. Lại kiêm tập cả nghề võ; thường bàn thao-lược với Chiêu-văn vương Nhật-Duật (con thứ sáu vua Thái-tôn), đêm ngày không biết chán, hai anh em rất tương-đắc với nhau. Có khi hầu vua giảng sách trong tòa Kinh-diên, giảng bàn nghĩa-lý, ứng đối như nước chảy. Khi nào nhàn thì tập bắn. Lại thường đem lục-thao, tam-lược của Thái-công, Tử-phòng diễn làm trận đồ, để dạy các tướng. Ngài xử với người bề dưới thì hiền-từ, tiết-kiệm, khoan-dong, đó là tam-tài ; dùng người thì kén người trí-mưu, nhân-hậu, dũng-lược, trung-thực, tin-cần, đó là ngũ-bảo, cho nên các tướng-sĩ nhiều người vui lòng theo với ngài.

Hưng-Đạo vương có bốn con, con cả là Hưng-võ vương Trần-quốc-Nghiễn, thứ hai là Hưng-hiếu vương Quốc-Uy, hai vị bấy giờ đã 15,16 tuổi, giỏi nghề cung ngựa, sức lực hơn người. Con thứ ba là Hưng-nhượng vương Quốc-Tảng, con thứ tư là Hưng-trí vương Quốc-Nghê, hai vị này thì mới 12, 13 tuổi, còn đang học hành. Lại có một cô con gái tên là Trinh, và một cô con nuôi tên là Nguyên. Hai người tuy còn nhỏ, nhưng nhan-sắc, trông đã xinh-dòn, cũng đang học nghề nghiên bút.

Ngài lại có 5 tướng bộ-hạ cực giỏi: một người là Dã-Tượng, sức khỏe như voi ; một người là Cao-Mang ; một người là Đại-Hành ; một người là

Nguyễn-địa-Lô, ba người ấy cũng võ nghệ cao-cường, muôn người khôn địch. Một người họ Yết tên Kiêu tự là Hữu-Thế, người ở làng Hạ-bì tỉnh Hải-dương, khi trước thường vác cuốc ra bãi bể, thấy hai con trâu trắng ở dưới bể lên chọi nhau trên bãi cát, một hôm Yết-Kiêu ngồi đình cầm cuốc đánh vào đầu trâu, trâu chạy nhào cả xuống bể ; Yết-Kiêu giơ cuốc xem thì có lông trâu dính đầu cuốc ; Yết-Kiêu cho là của quý, nuốt ngay vào bụng, tự bấy giờ sức khỏe lạ thường, lội dưới nước như đi trên mặt đất.

Khi ấy Hưng-đạo vương phụng mệnh về nhà thu xếp đồ khí giới, chia quân làm hai mặt, sai Dã-Tượng dẫn một đạo đi đường bộ, Yết-Kiêu dẫn một đạo đi đường thủy, ngài dẫn hai con là Hưng-võ vương, Hưng-hiếu vương và các tướng đi sau. Tháng chín năm ấy, trống vang giời, cờ dợp đất, ba đạo quân tự thành Thăng-long kéo lên mặt Hưng-hóa.

Tướng tiên-phong là Dã-Tượng đến trước, cắm đồn lập trại, chia giữ các nơi, cách vài ba ngày, Hưng-đạo vương dẫn đại quân cũng đến nơi.

Ngột-lương-cáp-Thai nghe tin đại quân chia làm hai ngả kéo đến, liền sai phó tướng là Xích-tu-Tư dẫn quân đánh mặt thủy, còn mình thì dẫn quân đánh mặt bộ.

Hưng-đạo vương dàn trận, sai Dã-Tượng ra khiêu chiến. Dã-Tượng cưỡi phi ngựa ra trước trận, hét to lên rằng:

- Bớ quân khuyển-dương kia! sao dám vô-cố xâm phạm vào nước ta?

Ngột lương-cáp-Thai nổi giận, sai tên kiêu-tướng là Áo-lỗ-Xích múa thương ra địch. Hai tướng đấu nhau hơn 100 hợp, chưa rõ được thua, bỗng dừng trong trận Ngột-Lương trông nổi âm âm, quân Mông-cổ chia làm hai mặt tràn đến, như nước vỡ đê. Hưng-đạo vương vội vàng chia quân ra địch ; nhưng quân mình ít, quân Mông-cổ thì nhiều, Hưng-đạo vương liệu bề cự không nổi rút quân chạy về Sơn-tây. Quân Mông-cổ thừa thế, đuổi tràn mãi xuống sông Thao mới đóng quân.

Yết-Kiều nghe tin đại quân lui về Sơn-tây, cũng thu thuyền lui về. Xích-tu-Tư đuổi không kịp, liền hợp quân với Ngột-lương-cáp-Thai.

Hưng-đạo vương đóng quân ở Sơn-tây, sai người về kinh-đô cáo cấp.

Vua Thái-tôn được tin cả kinh, hội quần thần lại thương-nghị, rồi truyền chỉ ngự-giá thân-chinh.

Sáng hôm sau sai kén 10 chiếc thuyền rồng cực to, và 300 chiến thuyền. Vua dẫn quân Thánh-dực (tức là quân Ngự-lâm) làm trung-quân; Thái-sư là Trần-thủ-Độ và Tướng-quân là Nguyễn-Khoái dẫn tả-quân, Thái-úy là Trần-nhật-Hiệu và Tướng-quân là Trần-bình-Trọng dẫn hữu-quân. Mỗi cánh dẫn 100 chiến thuyền, 3.000 quân-sĩ. Lê-phụ-Trần dẫn 20 chiến thuyền làm tiên-phong.

Thượng tuần tháng chạp, chiến thuyền kéo tự sông Phú-lương (tức sông Nhị-hà) lên mạn sông Thao, đem quân lên bộ dàn trận.

Ngột-lương-cáp-Thai dẫn quân ra đánh. Vua xông pha mũi tên hòn đạn, đốc thúc các tướng vào đánh. Tướng tiên-phong là Lê-phụ-Trần, một thương một ngựa, xông thẳng vào trận giặc đánh giết, ngựa đến đâu, quân Mông-cổ rẽ ra đến đấy. Tuy vậy quân Mông-cổ bấy giờ đang mạnh thế quá, các tướng đánh cũng hăng, nhưng vẫn kém thế. Một hồi lâu quan quân dần dần núng thế phải lui. Vua dẫn quân xuống thuyền chạy về, sai Lê-phụ-Trần đi đoạn hậu, giặc cũng kéo xuống thuyền đuổi theo, tên bắn như mưa, Phụ-Trần cầm một mảnh ván thuyền đỡ tên, thuyền vua chạy được thoát.

Hưng-đạo vương trông thấy thế giặc to quá, liệu bề giữ thành không nổi cũng rút quân về.

Quan quân lui về đến đâu, thì giặc thừa thế, đuổi tràn đến đấy. Dần dần tràn xuống đến sông Phú-lương. Ngột-lương-cáp-Thai vào phá kinh-thành, thấy ba người sứ-giả, bị giam trong ngục, người nào cũng trói bằng chạc tre, lẩn vào trong thớt. Nguyên là sứ của Mông-cổ, sai đến dụ hàng, mà vua

không nghe, giam lại ở đấy. Quân Mông-cổ cưỡi trời cho ba người ấy, thì một người bị đau mà chết.

Ngột-lương-cáp-Thai giận lắm nghiến răng mà nói rằng:

- Ái chà! ai ngờ quân Nam-việt độc dữ làm vậy, xưa nay hai nước đánh nhau, không giết sứ-giả bao giờ, mà nỡ xử tệ ác thế?

Lập tức truyền quân-sĩ, cho làm cỏ nhân dân trong thành. Thương hại thay! già trẻ trăm họ bấy giờ, tóc bạc, đầu xanh, làm gì nên tội, chẳng may gặp phải quân hung-ác, giận cá chém thớt, nó biết trách người xử tệ, mà nó xử tệ lại gấp trăm, gấp nghìn! Xưa nay an-nghiệp sung-sướng nhường nào, mà bỗng dưng người bị đâm, kẻ bị chém, người già, con trẻ cũng mắc phải tai nạn, cửa nhà tàn phá, vườn ruộng tan hoang, nói ra xót ruột đau lòng, ai là không muốn sả thây moi ruột những quân tàn ác ấy.

Quân Mông-cổ làm cho phũ tay tàn ác, rồi lại tiến quân đuổi theo đến bến Đông-bộ-đầu (thuộc huyện Thượng-phúc, Hà-nội). Vua lui quân về sông Thiên-mạc (thuộc về phủ Lý-nhân).

Hưng-đạo vương bấy giờ tuy được dự cầm quân, nhưng quyền chính còn do tự thái-sư Trần-thủ-Độ, và thái-úy Trần-nhật-Hiệu. Thủ-Độ cũng là một tay tài cán giỏi, hết lòng lo việc nước. Nhật-Hiệu thì tiếng là hoàng-thân, cầm quyền triều-đình, mà trí mưu thì kém, lắm lúc nguy hiểm không có tài ứng biến.

Khi ấy vua thấy quân Mông-cổ mạnh thế, quân mình đã nguy núng đến nơi. Ngự thuyền đến hỏi Nhật-Hiệu xem có kế gì không. Nhật-Hiệu đang ngồi đầu thuyền, thấy vua hỏi, không biết nghĩ ra làm sao, mới cầm cái bơi chèo viết xuống nước hai chữ “*Nhập Tống*”, là có ý khuyên vua chạy sang Tống.

Vua lại hỏi:

- Thế quân Tinh-cương [2] ở đâu?

- Tàu bệ-hạ, đòi chúng nó không đến nữa.

Vua bực mình, quay thuyền đến hỏi Trần-thủ-Độ. Thủ-Độ thì gan vẫn vững, mà ứng biến lại nhanh, liền tâu rằng:

- Muôn tâu bệ-hạ, đầu tôi chưa rơi xuống đất, xin bệ-hạ đừng lo!

Vua thấy nói cứng cỏi, bấy giờ cũng hơi vững dạ.

Đó là:

Chỉ vì bền lòng lo việc nước,

Mới hay phá giặc lập công to.

Chưa biết sự thế về sau thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ HAI

Khéo dùng mưu, thế bại thành thế thắng,
Chịu thông hiếu, cuộc chiến đổi cuộc hòa.

Bấy giờ vua Thái-tôn đóng quân ở sông Thiên-mạc, cự nhau với quân Mông-cổ non nửa tháng, sức lại có hai sứ-giả của Ngột-lương-cáp-Thai sai đến dụ hàng. Vua giận quân Mông-cổ độc ác, sai trối sứ-giả đuổi về. Liên hội các quan thương nghị kế phá giặc.

Trần-thủ-Độ hiến kế rằng:

- Quân Mông-cổ tự khi sang đây, đánh trận nào được trận ấy, tướng sĩ sinh bụng kiêu căng, coi ta rẻ rúng, chắc không phòng bị, vậy đêm hôm nay xin đến cướp trại giặc thì tất phá được.

Vua nghe nhời, sai Thủ-Độ, Nhật-Hiệu, Lê-phụ-Trần lĩnh 5.000 quân, dẫn 50 chiến thuyền, kéo tự đẩy lên bến Đông-bộ-đầu. Một mặt sai Hưng-đạo vương, dẫn 30.000 quân mã men bờ sông tiến lên. Còn vua tự dẫn 30.000 quân tiếp ứng.

Chiều vàng vàng mặt giới, Thủ-Độ truyền quân ngả cờ im trống dần dần tiến lên bến Đông-bộ-đầu. Bấy giờ vào đầu hạ tuần tháng chạp, thuyền đi mặt nước, lấp loáng bóng giăng, mấy chòm u uất bóng cây xanh, một giải mông mênh màu lụa trắng, bốn bề lặng ngắt, thuyền đi vùn vụt như tên. Khi canh hai gần đến trại giặc, cách 3 dặm mặt sông, gặp mười chiếc thuyền tuần-tiểu của giặc mỗi thuyền ước chừng 30 người. Thủ-Độ nổi hiệu còi, dàn thuyền vây, bắt được 8 chiếc, còn 2 chiếc chạy thoát về phi báo. Thủ-Độ thúc thuyền bơi ùa vào đuổi mãi đến tận trại giặc, quả nhiên giặc không phòng bị trước. Lê-phụ-Trần trước hết xông vào, phóng hỏa đốt thuyền giặc, quan quân dàn thuyền ra ba mặt đánh thốc vào. Quân Mông-cổ đương giấc ngủ mê, choàng đứng dậy, kinh hồn thất đảm, xô xát, dẫm nhau, kẻ thì

chạy lên bờ, kẻ thì nhào xuống sông, chỉ tìm đường thoát thân, không ai bụng nào kháng cự.

Đêm hôm ấy, trên mặt sông, lửa sáng rực giời, trống đánh vang sông, Ngột-lương-cáp-Thai ở trại trên cạn, vội vàng thúc quân xuất chiến thuyền ra đánh, lại gặp phải đại quân của vua Thái-tôn vừa đến, hợp binh đánh giết, quân Mông-cổ chết hại rất nhiều.

Ngột-lương-cáp-Thai thấy núng thế, lại kéo quân lên bộ tháo đường chạy. Quan quân chia làm hai mặt, một mặt đánh dưới sông, một mặt lên bộ đuổi theo.

Ngột-lương-cáp-Thai dẫn bại quân tất tả cắm đầu chạy, đến đầu canh tư bỗng thấy một tiếng pháo nổ, lửa cháy bùng bùng, quân ở đôi bên đường kéo ra đánh. Ngột-lương-cáp-Thai trông thấy hiệu cờ Hưng-Đạo vương cố sức chống cự một hồi, rồi vừa đánh vừa lui, chạy thoát vào thành Thăng-long.

Thuyền giặc phần bị cháy, phần bị đắm mất nhiều, chỉ chạy thoát được một ít mà thôi, còn bao nhiêu thì bị quan quân bắt được cả.

Sáng hôm sau, vua Thái-tôn đốc quân thẳng trận lên sông Phú-lương, khôi phục kinh thành. Ngột-lương-cáp-Thai rút quân lên mặt thượng-du. Vua Thái-tôn thu phục kinh-đô, mở tiệc khao thưởng các tướng, phủ-dụ ba quân. Cất Lê-phủ-Trần làm Ngự-sử đại-phu, và gả Thiên-thánh công-chúa họ Lý cho.

Vua lấy nhời an ủy rằng:

- Trẫm khen người cả gan xông đột, nếu không có người thì sao có lúc bây giờ, vậy người nên gắng sức thêm lên, để cùng hưởng sung sướng với nhau mãi mãi.

Lê-phủ-Trần lạy tạ ơn vua.

Vua lại xa tội cho tên tiểu-hiệu Hoàng-cự-Đà. Nguyên khi trước vua có ban cho tả hữu, mỗi người một quả muỗm, Hoàng-cự-Đà không được, mang lòng căm tức. Đến khi đại-quân cự nhau với quân Mông-cổ ở Đông-bộ-đầu. Cự-Đà đi một chiếc thuyền lên về trước. Đi đến sông Hoàng-giang (thuộc về huyện Nam-sang) thì gặp Thái-tử đi thuyền ngược lên, Cự-Đà bơi thuyền lách vào ven bờ. Quan quân trông thấy gọi to lên rằng: “*Quân Mông-cổ ở đâu?*” Cự-Đà vốn lòng căm tức đã lâu, nhân dịp nói cho hả, liền đáp lại rằng: “*Không biết! hỏi những thằng ăn muỗm ấy!*” Thái-tử nổi giận, muốn bắt trị tội ngay, nhưng còn mắc việc đánh giặc là quan hệ hơn, vậy mới để tội ấy không hỏi tội. Đến khi nay bình định đâu đấy, Thái-tử xin bắt tội Cự-Đà. Vua thương hại đứa ngu dại, vì một miếng ăn nên oán, coi quả muỗm to hơn quả núi Tản-viên, quên bụng trung vua yêu nước, dù có giết đi cũng chẳng làm gì, vậy vua xá tội cho thân sâu bọ ấy, để cho khi khác biết khôn đánh giặc mà chuộc tội.

Nói về Ngột-lương-cáp-Thai kéo quân về mặt thượng-du, qua địa phận Hưng-hóa để về Vân-nam. Khi qua một cánh rừng, bỗng thấy hai bên sườn núi, trống đánh thùng thùng, rồi thấy một đội quân mã, ước chừng 3.000 người, đầu đội nón buồm, mình mặc áo xanh, mỗi người tay cầm một đồ binh khí, lưng đeo một bộ cung tên, kéo tràn xuống núi, một tướng đi đầu mắt lồi, râu rậm, mặt sạm sạm đen, tướng dữ như cọp, một tay cầm lá mộc, một tay cầm mã-đao, quát ngựa xông vào, quát lên rằng:

- Quân kia đi đâu?

Ngột-lương-cáp-Thai sai tên tì tướng múa thương ra đánh, vừa nhảy vào thì đã bị tướng ấy chém quay xuống ngựa. Quân Mông-cổ kéo bừa vào đánh, quân bên kia bắn tên ra như mưa, trên đầu tên có thuốc độc, ai hơi tin phải thì buốt vào đến xương rồi chết. Hai bên đánh nhau lộn bậy một hồi, Ngột-lương-cáp-Thai, tháo đường chạy được thoát. Quân Mông-cổ chết hại rất nhiều.

Tướng ấy nguyên là chúa trại Qui-hóa họ Hà tên Bổng, xưa nay vẫn là người hùng-dũng vùng ấy. Hà-Bổng biết tin quân Mông-cổ thua trận, tất do đường ấy về Tàu, cho nên họp tập quân mừng, đón đường đánh chặn ngang.

Ngột-lương-cáp-Thai dẫn quân về Vân-nam. Hà-Bổng thì sai người về kinh-đô, báo tin thắng trận, và nộp các đồ bắt được của giặc.

Vua thấy người can-đảm hùng-dũng làm vậy, cả khen và phong cho Hà-Bổng tước hầu lại ban thưởng cho rất hậu.

Quân Mông-cổ tự khi thua trận ấy trở về, phần là thua thì sinh chán, phần là mới lấy được Vân-nam, chỉ mong về cho chóng, không bụng nào tranh chiếm gì nữa, cho nên đi đến đâu không những nhiều gì đến dân sự. Dân thì còn biết bụng giặc là thế nào, thấy nó không quấy nhiễu, thì cho là giặc hiền lành, nhân đức, gọi là

Phật-tặc, nghĩa là giặc hiền như Phật.^[3]

Vua Thái-tôn bình định xong giặc Mông-cổ, sai sứ sang Tống-triều thông hiếu, cống một đôi tượng, vì bấy giờ nước ta vẫn phải cống về Tàu. Mông-cổ thấy vậy cũng sai sứ sang bắt ta phải cống. Vua nghĩ nước mình hẹp nhỏ, mà Mông-cổ tuy tạm thua một lúc, nhưng vẫn có thể hùng-cường, mà mình không có thể cường mãi được. Nghĩ như thế mới sai Lê-phụ-Trần sang sứ, định 3 năm xin nộp cống một lần.

Tháng hai năm Mậu-ngọ, vua nhường ngôi cho Thái-tử Hoảng. Thái-tử lên ngôi, tức là vua Thánh-tôn, cải niên hiệu gọi là Thiệu-long. Tôn vua cha lên làm Hiến-nghiên-thánh-thọ Thái-thượng hoàng-đế.

Vua Thánh-tôn lên ngôi phong em là Quang-Khải (con thứ hai vua Thái-tôn) làm Chiêu-minh đại-vương. Cốt Nguyễn-giới-Huân làm Đại-hành-khiển, Lê-phụ-Trần làm Thủy-quân Đại-tướng-quân.

Năm Canh-thân niên hiệu Thiệu-long thứ ba (năm Cảnh-thịnh thứ nhất nhà Tống và năm Trung-thống thứ nhất vua Thế-tổ nhà Nguyên, lịch tây 1260) Mông-cổ sai Nạp-xích-Đình mang chiếu-thư sang dụ rằng:

“Khi trước sai sứ sang thông-hiểu, dám giam chấp lại không cho về, cho nên năm ngoái mới sinh việc binh nhung. Khi sau cho hai sứ sang chiêu an, lại dám trối mà đuổi về. Nay lại cho sứ sang khai dụ lần nữa, nếu biết đổi đại dốc lòng nội phục, thì phải thân sang châu”.

Vua Thánh-tôn tiếp được thư, phục thư lại rằng:

“Đợi khi nào có chiếu mạng đưa đến, sẽ xin sai tử-đệ vào làm tin”.

Nguyên Thế-tổ tiếp được thư giả nhời, bèn sai Lễ-bộ Lang-trung là Mạnh-Giáp và Viên-ngoại-lang là Lý-văn-Tuấn lại đem thư sang dụ rằng:

“Phàm các quan liêu, sĩ, thứ bên An-nam, áo, mũ, phép, tắc, mặc y cho tuân tục bản quốc. Trung-quốc cũng đã răn bảo các quan ngoài biên cương, cấm không được tự tiện xâm nhiễu, vậy cứ yên trị như xưa.”

Vua nghĩ nước mình nhỏ, qui hồ giữ được trong nước yên ổn, không ai xâm phạm đến quyền mình thì thôi. Và lại việc thông hiếu cũng là việc thường, mà người ta đang mạnh thế, mình cũng không thể vượt được. Ngài mới mở tiệc yến trong cung Thánh-từ, thết đãi bọn sứ-giả, rồi lại sai Đại-phu là Trần-phụng-Công, và Viên-ngoại-lang là Nguyễn-Diển sang sứ Mông-cổ đáp-lễ.

Vua Mông-cổ thấy nước ta xử tử-tế chịu phục, mới sai sứ đem sắc sang phong vương cho vua Thánh-tôn và ban thưởng 3 cuốn gấm Tây-thực, 6 cuốn gấm hoa vàng, định cho nước ta 3 năm phải một lần vào cống, mỗi lần cống phải nộp vài người nho-sĩ, và thầy-thuốc, thầy-bói, thầy toán-số, thợ thuyền mỗi hạng 3 người ; lại phải cống đồ sản vật, như các hạng trầm-hương, sừng tê, trân-châu, đồi-mồi, vân, vân. Lại sai Nạp-xích-Đình sang

làm đật-lộ-hoa-xích (tiếng Mông-cổ tức là quan chương-ấn) để giám trị các châu quận nước Nam.

Vua sai Dương-an-Dưỡng sang Mông-cổ tạ ơn. Mông-cổ lại tặng thêm một bộ đai ngọc, the lụa và các vị thuốc.

Vua tuy sợ thế Mông-cổ, bất đắc dĩ phải chịu nhún, nhưng vẫn có bụng căm tức, tháng ba năm Nhâm-tuất, vua xuống chiếu hội tập các tướng và quân-sĩ các nơi, tập chiến-trận ở bãi phù-sa sông Bạch-hạc (thuộc về tỉnh Vĩnh-an bây giờ), sửa sang đồ khí-giới, chế tạo chiến thuyền, có ý dự phòng việc chinh-chiến.

Bấy giờ Thái-sư Trần-thủ-Độ đã già yếu lắm. Đương mùa tháng chạp, giời bỗng nhiên nổi bão to, cây cối đổ ngổn ngang, dân gian tàn hại, mà Thủ-Độ phải bệnh mỗi ngày một nặng thêm, đến tháng giêng năm sau thì mất.

Thủ-Độ tuy là người thiện học, thờ nhà Lý thì thực là một tay gian-hùng tàn-ác, nhưng đến làm tôi nhà Trần, thì lại ra người hết lòng hết sức mảy vua, mà cầm quyền thì rất là công bình. Vua Thái-tôn được thiên-hạ, toàn là mưu mô tợ Thủ-Độ cả ; về sau Thủ-Độ vững lòng lo việc nước, khiến cho nhà nước nguy lại yên, kể ra thì cũng là một tay tài cán giỏi.

Có thơ khen rằng:

“Sóng gió dùng dùng vận hiểm gian,

Một tay xoay xử chống giang-sơn.

Còn đầu còn vững lòng lo nước,

Ấy mới anh-hùng ấy mới gan!"

Năm Bính-dần thứ chín, (niên hiệu Hàm-thuần thứ hai nhà Tống, và Chí-nguyên thứ ba nhà Nguyên, lịch tây 1266). Mông-cổ sai sứ đến ban chiếu cải nguyên và ban lịch mới năm ấy.

Tháng hai vua lại sai Dương-an-Dưỡng sang xứ Mông-cổ, xin định lại các thứ nộp cống, và xin miễn cho không phải cống các hạng nho-sĩ, bói-toán, thợ-thuyền, lại xin lưu Nạp-xích-Đình làm đạ-lộ-hoa-xích mãi mãi.

Vua Mông-cổ tuy hứa nhời ưng cho, nhưng không bao lâu lại có chiếu sang bắt ta phải chịu sáu khoản sau này:

- 1 – Phải thân vào châu.
- 2 – Sai con hoặc em sang làm tin.
- 3 – Biên số dân nộp sang.
- 4 – Phải chịu việc binh-dịch.
- 5 – Nộp thuế má.
- 6 – Vẫn cứ đặt quan giám-trị.

Vua Thánh-tôn thấy Mông-cổ bắt phải chịu sáu khoản như thế, tuy ngoài mặt vâng nhời, nhưng vẫn dùng dằng không chịu. Cách hai năm sau, Mông-cổ lại sai Hốt-lung-hải-Nha sang thay cho Nạp-xích-Đình làm đạ-lộ-hoa-xích, mà Trương-đình-Trân thì làm phó đạ-lộ-hoa-xích. Hai người mang chiếu thư của vua Mông-cổ đến, vua nhận chiếu không bái mạng, mà cũng không xuống chào mời bọn sứ-thần. Vua bảo với bọn ấy rằng:

- Các người là một chức quan ngang hàng thế nào được với ta?

Trương-đình-Trân nói rằng:

- Chúng tôi tuy làm quan, nhưng là người của thiên-tử ; người của thiên-tử tuy rằng nhỏ, cũng còn ở trên hàng vua chư-hầu.

Vua nghiễm nhiên không đáp lại. Bọn ấy biết ý vua không nghe, từ giờ ra về.

Không bao lâu tòa Trung-thư bên Mông-cổ lại viết thư sang dẫn nghĩa xuân-thu nói: “Nguyên, là trung-quốc, mà Nam-việt là chư-hầu nghĩa tất phải kính trọng thiên-sứ.”

Vua cũng nhất định không chịu, sai Lê-Đà và Đinh-củng-Viên sang sứ Mông-cổ biện bác nghĩa ấy.

Lê-Đà, Đinh-củng-Viên, hai người đều có tài ứng đối, khi ấy phụng mệnh đi sứ, sang đến triều-đình Mông-cổ, vua Mông-cổ mắng rằng:

- Các người là sứ-thần Nam-man có phải không?

Lê-Đà tâu rằng:

- Tâu thiên-triều hoàng-đế, mọi-rợ mới gọi là man, nước chúng tôi là nước văn-hiến, không tranh bờ lẩn cỗi nước nào, mà cũng không hà hiếp ai, không gọi mà man được. Chúng tôi là sứ-thần Nam-quốc, chớ không phải sứ-thần Nam-man.

Vua Mông-cổ thấy nói có ý sỗ xiên, tức giận, quát mắng:

- Nam chúa nhà các người, không biết sức mình, làm sao dám ngạo-nghe cả với thiên-triều?

- Chúa chúng tôi cũng chịu thiên-triều là to hơn, mới phải cống hiến, sao lại gọi là ngạo-nghe?

- Vậy chớ sao chiếu-thư đến không lạt, mà lại không kính trọng sứ-thần?

- Lễ bái, chẳng qua là hư-văn, che mặt thế gian ở ngoài. Chúa chúng tôi kính trọng thiên-triều là cốt tủy trong lòng. Thiên-triều nếu sử nhân đức với ngoại-quốc, thì dù chẳng lễ nhưng vẫn kính trọng muôn phần ; nếu không có bụng kính trọng thì cho rằng bày hương-án, áo mũ lễ thì thụp, cũng chẳng ra gì. Còn như sứ-thần chẳng qua là một người của thiên triều sai sang, hoàng-đế là vua một nước nhớn, chúa tôi cũng là vua một nước nhỏ, có chịu thì chỉ chịu kém hoàng-đế mà thôi, có nhẽ đâu lại phải kém cả đầy-tớ của thiên-triều nữa?

Vua Mông-cổ thấy hai người cãi gàn, lại càng giận lắm, hàm hàm quát rằng:

- Quân tao đi đến đâu, tan vỡ đến đấy, chỉ sông, sông cạn, chỉ núi, núi tan, chúng bay có biết không?

Đinh-củng-Viên tâu rằng:

- Hoàng-đế đem nhân nghĩa ra trị thiên-hạ, thì ai chẳng kính phục ; nếu chỉ cậy binh hùng tướng dũng, thì nước nào chẳng có binh có tướng, có sông núi hiểm trở? Nước chúng tôi tuy nhỏ mọn, cũng đủ binh tướng cho ra tiếp ứng quân của thiên-triều.

Vua Mông-cổ thấy hai người ứng đối cứng cỏi, mà nói cũng có nhẽ dễ nghe, biết là không ăn hiếp nổi, mới dịu sắc mặt dụ rằng:

- Các người nói tuy có nhẽ, nhưng phép xưa nay có chiếu mạng thiên-triều đến thì phải lạy, mà phải trọng đãi sứ-thần. Nếu từ sau còn cưỡng nữa, thì trẫm sẽ cất quân đến hỏi tội đó.

Hai người lạy từ giờ ra.

Sáng hôm sau, Mông-cổ mở một tiệc yến trên trồi cao. Trồi có một cột cao 10 trượng, ở trên cắm một đôi tàn, mời hai sứ lên ăn yến. Hai người biết Mông-cổ muốn thử tài, không lên thì tất bị chúng cười, mới trèo thang lên

ăn yến. Vừa lên khỏi, quân Mông-cổ ở dưới cất thang. Hai người cứ vững vàng ăn uống như không, no say đâu đấy, mỗi người cầm một cái tàn từ trên trời nhảy xuống. Tàn hứng gió cứ từ từ xuống đấy, quân Mông-cổ ai cũng chịu là có trí.

Mông-cổ thấy vậy lại bắt hai người giam vào một cái chùa, không cho thức ăn gì cả, khóa kín cửa bốn bề, hẹn rằng: “*Hết một tháng thì cho ra*”. Hai người ở trong chùa, chỉ thấy có hai ông bọt và một chum nước.

Lê-Đà bảo với Đinh-củng-Viên rằng:

- Có nước thì tất phải có cái, hai ông bọt này chắc là đồ ăn của ta đây!

Hai người mới bẻ ra xem, thì quả nhiên bọt làm bằng bột nhào với đường, ngoài thì sơn son thiếp vàng. Hai người từ đó mỗi bữa bẻ dần ra ăn, rồi múc nước trong chum ra uống.

Đầy một tháng, quân Mông-cổ mở cửa ra xem, thì thấy hai người vẫn mạnh khỏe, mà bọt thì biến mất.

Quan Mông-cổ hỏi rằng:

- Chớ nào hai ông bọt trong chùa đâu?

Hai người thưa rằng:

- Nhân sinh thành phật, phật tử thành nhân. Hai ông bọt ấy tức là hai chúng tôi ở đây.

Quan Mông-cổ vỗ tay cười ầm cả lên, khen hai người có tài ứng-biến, mới tâu với vua Mông-cổ cho về.

Từ bấy giờ đôi bên lại hòa-hiếu như trước. Sang năm Tân-mùi, Mông-cổ cải quốc-hiệu gọi là Đại-Nguyên, sai sứ sang dụ vua Thánh-tôn vào châu, vua từ rằng một yếu không đi được.

Tháng tư năm sau, Nguyên sai sứ sang hỏi cột đồng-chụ ở thời Mã-Viện dựng lên về xứ nào. Vua sai viên-ngoại-lang là Lê-kính-Phu hội đồng với quan Nguyên đi khám, tìm ra lâu ngày không thấy, rồi nói là cột ấy lâu năm đổ mất, nay không tường về xứ nào. Việc ấy rồi cũng thôi.

Cách ba năm sau, Nguyên lại sai Diệp-thức-Nghê sang thay làm đặt-lộ-hoa-xích.

Nhân dịp ấy, vua sai sứ sang Nguyên thương thuyết rằng:

“Chức đặt-lộ-hoa-xích nên đặt vào các nước mừng rợ ; chứ như bản-quốc là một nước chư-hầu, nhẽ đâu lại sai quan giám trị. Vậy xin đổi chức ấy gọi là sứ dẫn-tiến”.

Nguyên không nghe, lại trách phải chịu sáu khoản triều cống kể trước, và có ý muốn nhân sự ấy gây việc binh đao, thường thường sai quân đi tuần kiểm xem xét địa thế.

Đó là:

Thông hiếu muốn yên trong một nước,

Thị hùng lại chực ép muôn phần.

Chưa biết đôi bên rồi ra làm sao, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BA

Trá hòa-thượng xem mặt kiêu-kỳ,
Phong sứ-giả gọi đường sinh sự.

Nguyên-chúa có ý muốn gây truyện, thường sai quân đi lại xem xét địa thế. Quan trấn-thủ mặt bắc sai người về báo.

Vua Thánh-tôn một đường sai Lê-khắc-Phục, Lê-thúy-Kim sang sứ Nguyên-triều giảng giải sự tranh cạnh ; một đường sai Đào-thế-Quang giả tiếng sang mua thuốc bên Long-châu, để thám binh-tình xem làm sao.

Lê-khắc-Phục, Lê-thúy-Kim phụng mệnh sang Nguyên-triều giảng giải. Nguyên-chúa không nghe, nói rằng:

- Nam-chúa muốn trăm bãi binh, thì phải thân vào châu mới được.

Hai người từ giờ về.

Thái-tôn thượng-hoàng từ khi nhường ngôi, nhất thiết công việc trong nước, giao phó cho vua xử đoán, duy có việc gì quan hệ, thì ngài vẫn tự chủ trương. Lúc nhàn nhã, ngài vui chơi trong cảnh chùa chiền, thường thường ngự chơi chùa núi An-tử. Một-bữa, ngài ngồi chơi trong ngự-đường, bỗng có con rết leo lên áo ngự. Ngài giật mình, vội vàng rũ con rết ấy xuống đất, thì thấy có tiếng leng keng, té ra là một cái đinh. Có người đoán rằng: *“Đinh tức là năm Đinh, điềm này đến năm Đinh thì có sự.”* Đến năm Đinh-sửu quả nhiên ngài phải bệnh, tháng tư ngày cười rồng lên châu giời.

Ngài là một vị minh quân, có đức hiền hậu, thay ngôi nhà Lý tự khi 8 tuổi, trị vì 33 năm, nhường ngôi 19 năm, thọ 60 tuổi.

Vua Thánh-tôn và quần thần dùng nghi lễ rước ma táng tại Chiêu-lăng ở phủ Long-hưng (xưa là đất làng Đa-Cương thuộc tỉnh Hưng-yên, vì nhà

Trần có tổ mộ ở đấy, mấy gọi là phủ Long-hưng).

Tháng mười năm sau là năm Mậu-dần, vua Thánh-tôn nhường ngôi cho thái-tử Sấm. Thái-tử lên ngôi, cải niên hiệu gọi là Thiệu-bảo, tức là Nhân-tôn hoàng-đế, tôn vua cha gọi là thượng-hoàng, lại theo như khuôn phép khi trước.

Nguyên-triều nghe tin Thái-tôn thượng-hoàng thăng hà, muốn nhân dịp trong nước có tang, gây sự khởi binh, mới sai Lễ-bộ Thượng-thư là Sài-Thung sang sứ dụ vua vào châu.

Sài-Thung đi tự Giang-lăng đến Ung-châu rồi vào nước ta, đi đến đâu sách nhiễu đến đấy. Khi đến kinh-thành, lên mặt kiêu ngạo, cưỡi ngựa đi thẳng vào cửa Dương-minh, đến mãi đến Tập-hiền mới xuống ngựa.

Thung sai đưa thư vào trách vua rằng: “Sao không xin phép thiên-triều, mà dám tự lập? Nay phải thân sang châu thiên-triều hoàng-đế mới xong.”

Vua sai người mời Sài-Thung vào sứ quán nghỉ ngơi, và sai Tướng-quốc Thái-úy là Trần-quang-Khải ra khoản tiếp.

Sài-Thung cậy mình là sứ-thần và quyền cao chức trọng ở đại-quốc đi đến tiểu-quốc, không coi ai hãm vào đâu. Khi Tướng-quốc Quang-Khải vào ra mắt, Thung vắt vẻo nằm trên sập, không thềm đứng dậy, mà cũng không thềm đáp lại một lời. Quang-Khải không sao được gỡ ra.

Hưng-đạo vương nghe truyện làm vậy, căm tức vô cùng, muốn vào thẳng xem mặt mũi ý tứ đứa kiêu ngạo ra làm sao, nhưng ngại mình là người An-nam, thì nó tất không nói mấy. Ngài vốn thuộc tiếng Tàu, mới cạo đầu, mặc áo cà-sa, cổ đeo tràng-hạt, giả làm một người bắc hòa-thượng, đến cửa quán xin vào bái kiến.

Sài-Thung thấy có sư Tàu vào chơi, cho người ra mời vào trong nhà, đứng dậy chào hỏi, phà chề thiết đãi.

Ngài chào trước nói rằng:

- Nam-vô A-di-đà-phật! Bản-tăng nghe tin tướng-công đến đây, vậy xin vào bái kiến.

Thung hỏi lại:

- Sư-già pháp hiệu là gì, quê quán ở đâu?

- Bẩm tướng-công, bản-tăng hiệu là Huyền-minh, quê ở làng Thạch-đồng tỉnh Hồ-nam.

- Người ở chùa nào, tu trì đã được bao lâu?

- Bản-tăng bỏ xứ sở sang Nam-quốc, đã ngoại 10 năm nay, mây bay thiên-hạ không định xứ nào, gần nay bản-tăng trụ trì tại chùa Nhất-trụ cạnh thành này, nên mới được biết tin tướng-công mà đến hầu. Vậy xin hỏi tướng-công đến đây có việc gì?

- Tôi nhân phụng mệnh trung-triều hoàng-đế, đến đây dụ Nam-quốc vương vào châu.

- Bữa qua bản-tăng nghe có Tể-tướng Nam-quốc vào hầu tướng-công, tướng-công không thèm hỏi đến, có truyện thế không?

- Phải, chúng nó thăm vào đâu, mà tôi chào hỏi! Có sư-già là người bản-quốc, thì tôi còn muốn nói chuyện, còn như đồ nhỏ nhặt ấy, tôi có coi vào đâu!

- Nam-vô phật! Tướng-công nghĩ thế cũng phải, nhưng trò ở đời mất gì một nhời nói, tướng-công tư qui, mà để cho người ta mất lòng, thiết tướng cũng không nên.

- Mất lòng thì chúng nó làm gì nổi được tôi ; chúng nó muốn giang-sơn nhà nó ra cám, thì hãy trêu đến tôi!

- Nam-vô phật! phật tổ phù hộ cho tướng-công bình yên, vạn thủy thiên sơn, đi đến nơi về đến chốn.

Hai người trò truyện một hồi, có đứa đầy tớ Sài-Thung, thấy đầu sư trọc, tinh nghịch lấy mũi tên đâm vào đầu, máu chảy ròng ròng, mà ngài vẫn nghiêm nhiên trò truyện, tựa hồ không biết. Dã-Tượng, Yết-Kiên đứng xem ngoài cửa, thấy quân xác lếu như thế, nổi giận hăm hăm thốc vào cửa, lính canh hơn 20 tên cản lại không nổi. Ngài thấy ngoài cửa xôn xao, trông ra thì thấy hai người đang đá những quân canh, ngã lăn ngã lộn, kêu giời kêu đất ; ngài liếc mắt một cái, hai người hần học cầm đầu đi ra, rồi lẫn mất.

Ngài từ-từ đứng dậy giở ra, Sài-Thung tiến ra khỏi cửa, nhưng vẫn chưa biết sự cố làm sao. Dần dần mới vỡ nhẽ hai người ấy là đầy tớ Hưng-đạo vương, mà nhà-sư tức là Hưng-đạo vương. Sài-Thung lấy làm xấu hổ, mang lòng thù oán.

Hưng-đạo vương về dinh mắng Dã-Tượng, Yết-Kiên rằng:

- Chúng nó tuy chẳng ra gì, nhưng vua còn đương giữ lễ với ngoại-quốc, sao chúng người dám càn làm vậy?

Hai người nói rằng:

- Chúng tôi thấy nó hỗn láo, muốn đánh chết ngay chúng nó đi, để làm gì những quân kiêu ngạo ấy.

Hưng-đạo vương lại mắng rằng:

- Chúng nó tuy vô lễ, nhưng mình phải kính quân mệnh làm trọng.

Hai người nín lặng giở ra.

Vua Nhân-tôn tuân lệ cũ, mở tiệc yến trong hành-lang, mời Sài-Thung ăn tiệc. Thung vẫn bắc bực kiêu kỳ, không thềm đến.

Bữa sau phải mở tiệc khác ở đền Tập-hiền, cho đón trước hai ba lần mới đến. Khi uống rượu, Thung nhắc lại việc trước, dụ vua vào chầu.

Vua nói thác ra rằng:

- Quả-nhân xưa nay sinh trưởng ở trong cung, không quen phong thổ, không thể nào đi được.

Tàn tiệc, Sài-Thung từ ra, cách vài hôm về nước.

Vua sai Trịnh-đình-Toản, Đỗ-quốc-Kế mang thư sang sứ Nguyên. Nguyên-triều thấy Nam-vương không vào chầu, mà chỉ đưa thư sang nói thoái thác việc nợ việc kia. Các đình-thần xin cất quân sang đánh. Nguyên-chúa còn ngần ngại chưa quyết, mới giữ bọn Trịnh-đình-Toản ở lại không cho về.

Nguyên-chúa lại sai Thượng-thư là Lương-Tăng sang dụ rằng:

- Nam-quốc vương nếu không thể thân sang chầu được, thì phải tiến một người bằng vàng, đôi mắt bằng ngọc trân-châu để thay ; lại phải nộp hiền-sĩ, các thầy âm-dương bói-toán, các thợ khéo, mỗi hạng hai người.

Vua sai người chú họ là Trần-di-Ái và Lê-Tuân, Lê-Mục, sang sứ Nguyên để thay vua vào chầu. Nhưng Nguyên chúa không bằng lòng, có ý muốn chiếm giữ quyền cai trị nước Nam, giáng chỉ lập một tòa Tuyên-phủ-tư ở nước Nam, sai Bốc-nhan-hiếp-mộc-Nhi sang làm chánh-sứ, đặt nhiều liêu thuộc để giám trị các châu huyện. Bọn Mộc-Nhi phụng chỉ đáo nhậm, vua không nhận đuổi cả về Tàu.

Nguyên-chúa thấy bọn ấy giở về, dùng dùng nổi giận, lập ngay Trần-di-Ái lên làm Nam-quốc vương, phong cho Lê-Mục làm Hàn-lâm Học-sĩ, Lê-Tuân làm Trung-thư-lệnh. Lại sai Sài-Thung dẫn 1000 quân hộ tống cho bọn ấy về nước.

Trần-di-Ái tuy không có bụng phản quốc, tranh ngôi, nhưng cũng không biết thủ nghĩa, từ chối làm sao, thấy nguyên chúa phong cho cũng nhận, đưa về cũng về ; chắc cũng đồ là chuyển này nhờ sức cường-bang, may việc xong ra thì một đời vinh hiển ; nhược bằng không xong, thì đổ cho là Nguyên chúa bắt hiếp, tất cũng không việc gì. Vì thế mới theo Sài-Thung về nước.

Sài-Thung đưa bọn Di-Ái đến đầu cỏi Nam-quan. Có tin phi báo về kinh-đô. Vua nổi giận nói rằng:

- Đồ thất phu! Sao dám vô lễ làm vậy?

Liền sai Tướng-quân là Nguyễn-Khoái dẫn một đội quân lên mặt thượng-du đón đường đánh quân Sài-Thung và bắt quân phản-quốc ấy về.

Nguyễn-Khoái phụng mệnh dẫn quân đi, đến Lạng-sơn thì gặp quân Sài-Thung vừa đến. Nguyễn-Khoái dàn quân chặn ngang đường.

Sài-Thung cười ngựa ra trước trận mắng rằng:

- Đàn sâu bọ kia! Đây tao đưa vua mới nhà mày về đây, biết thân thì hàng ngay đi cho chóng việc, đừng để quân tao phải bận tay chém giết.

Nguyễn-Khoái trừng mắt lên trông, thì chính là mặt đứa kiêu ngạo khi trước, liền quát rằng:

- Bớ quân coi người bằng nửa con mắt kia! Mày khinh người vừa chứ, hôm nay tao mới ra tay cho mày.

Nói vừa buông lời, giương cung bắn ra một phát, tin ngay vào giữa mắt Sài-Thung, ngã lăn xuống ngựa. Các tướng Nguyên xô ra, kẻ thì cứu Sài-Thung đứng dậy, kẻ thì thúc ngựa ra tiếp đánh Nguyễn-Khoái. Quan quân kéo tràn vào đánh, quân Nguyên vì có chủ tướng đã bị thương, không

dám kháng cự nữa, cứu được Sài-Thung rồi thì vừa đánh vừa chạy, Nguyễn-Khoái đuổi hơn 20 dặm mới thôi.

Sài-Thung thoát nạn về Tàu, còn bọn Trần-di-Ái, thì nhân lúc loạn quân, chạy trốn vào rừng, rồi về triều-đình thú tội.

Di-Ái lạy vua khóc mà tâu rằng:

- Tâu lạy bệ-hạ, chúng tôi bị Nguyên chúa bắt hiếp, chớ quả không có bụng nào dám phản quốc.

Mặt rồng nổi giận, mắng rằng:

- Đồ súc sinh kia! Người có phải trung tâm với chúa, thì dù nó ăn hiếp thế nào mặc lòng, chỉ có chết là cùng, chớ sao người dám nghe nhờ nó, mà lại dặt giặc về đây?

Các quần-thần xin đem chính pháp, vua còn thương là người tôn-thân, mới cách hết cả chức tước bọn ấy, đẩy ra nơi khác làm quân lính.

Bấy giờ Nguyên Thế-tổ đã triệt xong Tống-triều, nhất thống thiên-hạ, đã được ba năm ; văn-thần, võ-tướng như rừng, lương-thảo, quân binh tựa bể ; đánh đông dẹp bắc, tiếng lừng lẫy khắp đến Âu-châu ; đạp núi lấp sông, oai hùng cường nhất trong hoàn-vũ ; có uy thế ấy, chắc là sai khiến các nước nhỏ thế nào cũng phải chịu ; chuyện này cho Sài-Thung đưa bọn Trần-di-Ái về, quyết hăn Nam-quốc không dám cự ; mà Sài-Thung cũng tưởng rằng: “*Ta phụng mệnh hoàng-đế, đem binh sang nước nhỏ mọn, chắc họ phải sợ ta như cọp*”. Ai ngờ nghìn quân đi, trăm quân giở về ; hai mắt sang, một mắt giở lại ; vừa đau vừa xót, vừa thẹn vừa tức, đi đường cho mau cho chóng, để về mà thuật tình khổ não ấy.

Khi về đến triều, Sài-Thung khóc lóc tâu với Nguyên chúa rằng:

- Tàu bộ-hạ, tiểu-thần phụng mệnh đưa Trần-di-Ái về nước, không ngờ Nam-quốc vương cự mệnh, sai quân ra đón đường đánh tiểu-thần, đến nỗi tiểu-thần bị thương về đây, xin bộ-hạ cất quân hỏi tội rửa thù cho tiểu-thần.

Nguyên chúa cả giận, hội các tướng-sĩ lại hỏi rằng:

- Trẫm từ khi khởi binh đến nay, đánh đông dẹp bắc, đâu đâu cũng phải chịu oai quyền của trẫm, chẳng hề nước Nam kia nhỏ vừa bằng cái bàn tay ếch, thế mà hai thứ làm nhục quân của trẫm rồi, tướng-sĩ các người nghĩ sao?

Thái-tử tên là Thoát-Hoan tâu rằng:

- Tàu lạy vua cha, xin vua cha chớ ngại, con xin đề binh sang đánh, chắc là thu được Nam-quốc vào trong tay áo.

Sức có một tướng nhảy ra tâu rằng:

- Tiểu-tướng xin theo thái-tử sang bình Nam.

Nguyên chúa trông ra thì thấy tướng ấy mặt to mồm rộng, mắt sắc như dao, tướng hổ, mình beo, tay vượn, lưng gấu ; tướng ấy tên là Toa-Đô, tay sử nổi một đại-đao nặng 80 cân, sức khỏe địch đổ muôn người, nguyên là một dũng-tướng bộ-hạ của Nguyên chúa.

Nguyên chúa mừng rỡ cho đi. Sức lại có một tướng khác bước ra tâu rằng:

- Tiểu-tướng xin hiệp sức với Toa-Đô, giúp Thái-tử.

Nguyên chúa trông ra thấy người này tướng cũng dữ tợn, mình cao 9 thước, lưng đầy 10 vây, tên là Ô-mã-Nhi, cũng là một kiêu-tướng.

Nguyên-chúa cả mừng, hỏi rằng:

- Vậy thì các người có kế gì chưa?

Tả-thừa là Lý-Hằng hiến kế rằng:

- Bệ-hạ muốn đánh Nam-quốc, nên cho một mặt sang đánh Chiêm-thành[4], ta sẽ giả tiếng đánh Chiêm, mà mượn đường đi qua Nam-quốc, bắt y phải ứng biện lương thảo. Khi nào vào đến trong nước, thì thừa cơ mà đánh, khiến cho y không biết đâu mà phòng bị trước.

Nguyên chúa nghe kế ấy, sai Thoát-Hoan làm Trấn-nam vương, tổng thống đại quân. Lý-Hằng làm Tả-thừa, Lý-Quá làm Hữu-thừa, hai người tham-tán nhung-vụ. Toa-Đô, Ô-mã-Nhi, Đường-ngột-Đải, Phàn-Tiếp làm Đại-tướng-quân khởi 50 vạn quân sắp sửa kéo sang Nam-quốc.

Quan trấn-thủ Lạng-sơn tên là Lương-Uất, cho người do thám được tin Nguyên sắp cất quân, vội vàng sai người chạy ngựa trạm về kinh-đô phi báo.

Vua được tin cả kinh, hội cả quần thần văn võ lại thương nghị.

Đó là:

Đang cuộc thanh bình vui quân nhạc

Bỗng trong thảng thốt nổi phong ba.

Chưa biết hội đồng bàn ra làm sao, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ TƯ

Bến Bình-than hội đồng đại nghị,
Bãi Đông-bộ điểm tướng duyệt binh.

Vua Nhân-tôn được tin Lương-Uất về báo, ngài ngự thuyền rồng ra sông Bình-than (thuộc về huyện, Chí-linh tỉnh Hải-dương), để hội các vương hầu lại nghị kế. Bấy giờ Tướng-quốc Thái-úy là Trần-quang-Khải, Khâm-thiên đại-vương là Trần-nhật-Hiệu, Chiêu-văn vương là Trần-nhật-Duật, Hưng-đạo vương là Trần-quốc-Tuấn, cùng là các quan văn võ ra hội tại cả đấy.

Chiêu-văn vương Nhật-Duật tức là con thứ sáu vua Thái-tôn, vào hàng chú vua bấy giờ. Khi mới sinh ra, có hai chữ “*Chiêu-văn*” in trên bàn tay, bởi thế phong làm Chiêu-văn vương. Đến khi cả nhớn có gan có trí, đủ cả văn võ tài lược. Trong năm Thiệu-bảo thứ hai, có giặc ở Đà-giang[5] khởi loạn, tướng giặc tên là Trịnh-giốc-Mật, kiệt hiệt một góc sơn-lâm. Triều-đình sai Nhật-Duật đi dẹp đám ấy. Nhật-Duật cho người vào dụ giặc ra hàng. Trịnh-giốc-Mật nói rằng: “*Chiêu-văn vương dám xuất thân đến dụ ta, thì ta mới hàng.*” Nhật-Duật thấy nó nói vậy đi ngay. Các tướng sĩ can lại nói rằng: “*Bụng giặc bất trắc, đại-vương biết thế nào mà đã dám mang thân vào hang hổ.*” Nhật-Duật cười nói rằng: “*Giặc có ý thử ta, nếu ta không đi, thì tất nó cười ta là nhát. Vả lại ta đi, đem bụng thực thà xử với nó, chắc là nó cũng không bụng nào hại ta ; mà cho nó có giết ta nữa, thì triều-đình chẳng thiếu gì người, can gì các người phải lo sợ ấy.*” Nói đoạn chỉ đem 5, 6 đứa tiểu-đồng, điều tráp thung dung đến thẳng trại giặc. Quân Mán thấy Nhật-Duật đến, dàn ra hai bên, gươm tuốt trần, cung giương sẵn, trông cả vào Nhật-Duật. Nhật-Duật cứ dệu dàng đi vào, coi như không vậy. Trịnh-giốc-Mật thấy người cả gan, mà đi chân tay không cả, mới ra mời vào ngồi chơi, làm rượu khoản đãi. Nhật-Duật vốn thuộc tiếng Mán, mới lấy nhời tử tế dỗ dành và có ý dọa để dụ ra hàng. Hai bên trò chuyện một hồi,

ăn uống vui đùa. Quân Mán thấy vậy lấy làm hả dạ, mới cùng đủ nhau ra hàng. Từ đó vua yêu mến trọng dụng, có việc gì to thường hỏi đến.

Trong khi vua đi thuyền xuống bến Bình-than lại gặp thuyền Nhân-huệ vương Trần-khánh-Dư. Khánh-Dư khi trước vì cố tư thông với Thiên-thụy công-chúa, phải tội cách hết chức tước, tịch ký cả gia-sản, đuổi ra ở huyện Chí-linh. Khánh-Dư ra đó nghèo lắm, làm nghề bán than kiếm ăn. Khi nay gặp thuyền của vua, Khánh-Dư đang lúc trở than đi bán, đầu đội nón mê rách rưới, mình mặc áo ngắn lồi thoi. Khánh-Dư nghĩ mình bệ-rạc, tránh thuyền vào ven bờ, vua nhác trông thấy cho đòi đến. Khánh-Dư cứ ăn mặc như thế đi lại. Vua động lòng thương nói rằng:

- Không ngờ tài giai, mà khốn khổ như thế, nay trẫm tha tội và phục chức cho.

Khánh-Dư lạy tạ ơn vua. Vua liền ban cho cái áo-ngự, rồi cho theo ngồi hàng dưới các vương hầu.

Các vương hầu văn võ dần dần đến hội cả đấy, vua phán rằng:

- Nguyên chúa cất 50 vạn đại quân, muốn mượn đường nước ta sang đánh nước Chiêm-thành, chưa biết hư thực thế nào, các người nghĩ làm sao?

Khâm-thiên đại-vương là Trần-nhật-Hiệu tâu rằng:

- Nguyên triều nước nhớn, binh cường, đánh đâu phá đấy, nay mượn đường sang đánh Chiêm, nếu ta không cho mượn thì tất sinh sự khích bác, quân ta cự sao nổi, chi bằng ta cho mượn đường là hơn.

Thượng-tướng Trần-quang-Khải tâu rằng:

- Nguyên chúa chỉ vì một nỗi bệ-hạ không vào châu, muốn gây truyện sinh sự, mới mượn đường sang đánh Chiêm-thành. Nếu ta cho mượn thì có

nguy cơ, mà cự lại thì không nổi, thiết tưởng lại sai sứ sang cầu hòa, chịu nộp thêm đồ cống hiến, để cho Nguyên chúa đi đường khác mà sang Chiêm thì tiện hơn.

Trần-khánh-Dư tâu rằng:

- Tâu bệ-hạ, bệ-hạ đã thứ tội cho tôi, để tôi được theo hầu hội nghị, vậy tôi nghĩ được thế nào, xin tâu lên bệ-hạ nghe. Quân Nguyên thì hùng khinh ta đã lâu, mấy năm nay, thường thường muốn sinh sự tranh lẫn ; chuyến này chắc là giả tiếng sang đánh Chiêm-thành, kỳ thực là đến úp ta đó, xin bệ-hạ liệu kế mà phòng giữ mới được.

Vua lấy nhời ấy làm phải, hỏi Hưng-đạo vương rằng:

- Hưng-đạo vương nghĩ sao?

- Tâu bệ-hạ, Nhân-huệ vương nói chí phải, xin bệ-hạ cho chia quân ra đóng giữ các nơi hiểm yếu, sai đại-tướng thống lĩnh đại-quân, giữ chắc cửa ải, nhất định không cho mượn đường, nếu có sinh sự đánh nhau, thì ta liệu thế tùy cơ mà đánh, bằng cho nó mượn đường, thì không khác nào mở cửa cho hùm vào trong nhà.

- Đã đành người nói thế là rất phải, nhưng trăm chỉ e rằng thế lực của Nguyên-triều, gấp mười gấp trăm của nước ta, không biết đánh có nổi được không?

Hưng-đạo vương lại tâu rằng:

- Quân Nguyên tuy mạnh hơn ta, nhưng tự bên ấy sang bên này, đường sá xa xôi, muôn non nghìn nước, trải bao nhiêu vất vả mới đến được đây. Nếu ta vẫn vỗ đồng lòng, trên dưới hiệp sức, biết dùng mưu đặt mẹo mà đánh, thì chắc là phá được.

Vua lấy làm hợp ý lắm.

Chiêu-văn vương Nhật-Duật bước ra tàu rằng:

- Quân Nguyên chỉ chăm sự tranh bờ lẩn côi, tham lam vô cùng, không khác nào giống lợn lòi, rắn độc, nếu vua tôi chuyển này không hết sức đồng lòng mà đánh, thì để vạ về sau còn nhiều.

Vua thấy nhiều người chủ về mặt đánh, cũng hợp với ý mình, mới hỏi rằng:

- Các người nói sự đánh, thì trăm cũng thuận lắm, nhưng trong các vương hầu có ai làm được Nguyên-súy, thống lĩnh đại quân ra đánh giặc cho trăm không?

Chiêu-văn vương tàu rằng:

- Chúng tôi tài nhỏ trí mọn, không ai làm nổi được đại-tướng. Duy có Hưng-đạo vương văn võ toàn tài, trí mưu xuất sắc, bệ-hạ nên cất làm đại-đô-đốc, thì mới có thể phá được giặc.

- Phải lắm! Hưng-đạo vương nên giúp cho trăm việc này.

Hưng-đạo vương từ nói rằng:

- Tàu bệ-hạ, tôi học còn thiếu, không kham nổi được tài đại-tướng, xin bệ-hạ cử người khác cho.

- Thôi! trăm đã biết tài sức của vương, vương chớ từ nữa.

Hưng-đạo vương bấy giờ mới chịu nhận.

Bàn-định một hồi rồi bãi hội. Bấy giờ có Hoài-văn hầu là Trần-quốc-Toản, mới 15, 16 tuổi cũng theo ra hội, vì còn ít tuổi không được dự bàn, chỉ đứng ngoài nghe lóng, Quốc-Toản lấy làm xấu hổ, căm tức vô cùng, trong tay cầm quả cam bóp vỡ nát ra lúc nào không biết.

Khi tan hội, các vương hầu ai nấy về dinh, sắm sửa khí giới, thuyền bè, chiêu mộ quân-sĩ, dự phòng đi đánh giặc. Quốc-Toản về nhà, cũng tụ họp được hơn một nghìn thân-thuộc, sửa đồ khí giới, may cờ đề sáu chữ: “*Phá cường-địch, báo hoàng-ân*” lăm lăm chực đi đánh giặc.

Trần-khánh-Dư vì chuyến này nghị luận hợp ý vua, vua phục chức cho làm Phó-đô-tướng-quân, cho theo Hưng-đạo vương đi đánh giặc.

Tháng mười năm ấy, tức là năm Quý-mùi, niên-hiệu Thiệu-bảo thứ năm, (năm Chí-nguyên thứ 20 nhà Nguyên, lịch tây 1283) vua Nhân-tôn cất Hưng-đạo vương làm Quốc-công, tiết chế thống lĩnh hết quân mã các đạo, đốc binh ra phòng giữ quân Nguyên.

Hưng-đạo vương phụng mệnh về nhà, thu dùng hào kiệt, chiêu mộ quân sĩ, sửa sang chiến thuyền, khí giới, dự phòng việc đi đánh giặc.

Nói về con gái Hưng-đạo vương là Trinh công-chúa và một con nuôi là Nguyên công-chúa, bấy giờ đã 15, 16 tuổi, hai nàng cùng nhan sắc, mắt phượng, mày ngài, tóc mây, da tuyết, miệng cười tươi hơn hoa nở, mắt nhìn sáng tựa sóng thu, có dáng nghiêng nước đổ thành, nhận sa cá lặn. Từ khi nhỏ hai chị em vẫn ở riêng một lầu, học hành, thêu dệt. Một bữa nhân lúc mùa xuân, trăm hoa đua nở, hôm ấy vào giữa hôm đầu tháng ba, bóng trắng ròi rọi, vẽ hoa trập trùng. Hai chị em nhân lúc cảnh vui thú, rủ nhau xuống lầu, ra vườn hoa sau nhà thường giảng, gót sen lững thững, dạo quanh trong vườn, mùi lan thơm nức góc tường hoa, bóng tỏ sáng choang trong giếng nước. Hai chị em ngẩng ngó nhìn lên trên không, lấy làm thích chí ; một nhát đi đến gốc cây mai, hai chị em sai thị-tỳ bày bàn ghế, dọn một mâm rượu ngâm thơ. Đang khi vui vẻ, bỗng nhiên trông lên thấy có một đám mây ngũ sắc, tỏa ra bốn bề, rồi kết lại thành một đám, từ từ bay xuống vườn hoa ; vắng vắng trên mây có tiếng đàn sáo, lại thoang thoang mùi hương. Hai chị em lấy làm lạ, đứng dậy nhìn xem, thì đám mây ấy tà tà gần đến đất, rồi thấy một vị tiên-mẫu, tay cầm một cái đuôi-chủ, ngồi trên đám mây,

hai bên có hai nàng tiên-nữ đứng hầu. Hai chị em kinh hãi, thụp xuống đất lạy.

Tiên-mẫu ngồi trên mây nói rằng:

- Hai con chớ ngại, ta là Tây Vương-mẫu, xuống trần có việc đây.

Hai nàng định thần, vái và tâu rằng:

- Chẳng hay tiên-mẫu xuống đây có việc gì, chúng con mắt trần, xin tiên-mẫu thứ tội cho.

Tiên-mẫu nói:

- Các con ơi! Mẹ phụng mệnh Ngọc-hoàng, đem thanh gươm này xuống cho cha con. Thanh gươm này gọi là Phi-thiên thần-kiếm, mai sau gặp tướng giặc có yêu thuật, phi gươm này không chém nổi, vậy Ngọc-hoàng ban cho cha con, để cha con giúp nước cho được vẹn toàn.

Nói đoạn, sai một tiên-nữ đưa ra một thanh gươm vàng, trao cho hai công-chúa.

Hai công-chúa nhận lĩnh thanh gươm, ngồi quì xuống đất lạy tạ và nói rằng:

- Lạy mẹ! Hai chúng con người trần, không ngờ được hầu hạ mẹ, xin mẹ thứ chân, dạy bảo cho chúng con một vài điều.

- Con ơi! Hai con khi xưa cũng là đồ-đệ mẹ, cho nên mẹ mới xuống thăm hai con nhân thế. Cha con cũng là thanh-tiên giáng thế, mới được ban gươm này.

- Lạy mẹ, các con đã là đồ-đệ của mẹ, xin mẹ dạy cho các con ít phép, để con có thể giúp được cha con chăng?

Tiên-mẫu tủm tủm cười nói rằng:

- Cha con có tài có trí, không cần gì phải phép, duy có khi nào giặc dùng yêu thuật, thì chỉ dùng thanh gươm thần này là phá được. Hai con mai sau: Một con có duyên với đương triều hoàng-đế, làm đến hoàng-hậu ; một con lấy được chồng anh-hùng xứng đáng, không phải học đến phép thuật làm gì.

Nói đoạn, bỗng nhiên nổi cơn gió mát, mây bốc lên trên không. Hai công-chúa trông theo lạ, rồi một phút thì thấy đám mây biến mất.

Trinh công-chúa cầm lấy thanh gươm, hai chị em rủ nhau về lầu nghỉ ngơi. Đêm nằm ngẫm nhời tiên dạy, lại nghĩ đến nhân duyên mình, thốn thức năm canh, mối tình giãn giọc ; mới biết nhời thần tiên là thế, nhưng chưa chắc hư thực làm sao. Một nàng thì thấy dạy lấy được chồng anh-hùng, nhưng chưa biết anh-hùng là ai, mặt mũi thế nào, mà đã chắc gì có thực thế hay không. Hai nàng nghĩ ngợi thâu đêm không sao ngủ được.

Sáng hôm sau, Trinh công-chúa cầm thanh kiếm lên nhà trên, thuật lại truyện với mẹ là Thụy-ngọc phu-nhân. Phu-nhân không tin, gọi Nguyên công-chúa đến hỏi truyện, thì quả nhiên có việc ấy. Phu-nhân mới thuật truyện với Hưng-đạo vương, nói hết đầu đuôi như thế. Hưng-đạo vương vốn cũng không tin việc thần-tiên, nhưng trông thấy thanh gươm vàng, có khảm ngọc bốn chữ: “*Phi-thiên-thần-kiếm*”, quả nhiên gươm quý, ngài mới cầm lấy bỏ túi cất đi một chỗ, để nghiệm về sau xem ra làm sao.

Truyện ấy dần dần bay đến tai vua. Vua nghe tin làm vậy, cho đòi Trinh công-chúa vào cung, mắt rồng trông qua, quả nhiên một vì hắc-ngà giáng thế, mới lập lên làm quý-phi. Quý-phi đã nhan sắc, lại có đức hiền, vua sủng ái muôn phần, rồi lập làm hoàng-hậu. Từ bấy giờ Hưng-đạo vương thấy nhời tiên nghiệm, mới có ý tìm kén anh-hùng, để gả chồng nết cho con nuôi.

Hưng-đạo vương tự khi phụng mệnh đồng nhung, thu xếp thuyền bè, khí giới, dần dần đã đủ. Qua sang tháng tám năm Giáp-thân, truyền hịch cho các vương hầu, hội hết quân-sĩ tại bến Đông-bộ-đầu để điểm duyệt.

Các vương hầu ai nấy dẫn quân bản bộ đến hội, kẻ năm ba nghìn, người một vài vạn, quân thủy, quân bộ lục tục kéo đến bờ sông.

Cạnh bờ sông lập một chòi cao hai tầng. Trước chòi dựng một lá cờ thêu sáu chữ Súly. Trên chòi dàn cắm cờ tiết-mao, lưới phủ-việt. Ở giữa đặt một hòn ấ, và một thanh thần-kiếm, một lá cờ lĩnh. Tầng dưới dàn cắm qua, mâu, thương, kinh, cờ ngũ-hành, cờ tứ-phương, cờ bát-quái.

Sáng hôm sau, các vương hầu hội tại trên chòi. Hưng-đạo vương ngồi giữa, hai bên hơn 100 tay đao-phủ đứng lưỡng-dực ; vương hầu theo ngôi thứ ngồi ra hai hàng. Các tướng-sĩ dàn ra hai bên vệ đường, người nào người nấy, đại nị, chinh tề, khí giới sáng quắc. Dưới sông dàn một rẫy chiến-thuyền, mỗi chiếc thuyền cắm một lá cờ đỏ trên mũi.

Trên bộ thì quân mã ở trước, quân bộ ở sau, cuối cùng đến các xe lương thảo, cả thủy quân, bộ hơn 20 vạn quân.

Trên chòi nổi ba hồi trống, Hưng-đạo vương xuống chòi, cưỡi ngựa điều quanh một lượt, xem xét các cơ các đội, cho đến thuyền bè dưới sông đâu đấy, rồi nổi ba hiệu súng, cơ nào đội ấy, kéo đi điều vòng quanh một hồi, chiêng trống vang giời, tinh kỳ rợp đất. Ở dưới sông thì chiến thuyền chèo đi một lượt, lượn đi lượn lại, cờ bay phấp phới, thuyền tựa lá tre.

Trong vài giờ đồng hồ, hồi chiêng thu quân, lại đâu về đấy như cũ.

Hưng-đạo vương truyền lệnh cho các vương hầu và các tướng sĩ rằng:

- Bản-chức phụng mệnh thống đốc quân sĩ ra phá giặc. Các vương hầu và các tướng sĩ, ai nấy phải cần giữ phép tắc, đi đến đâu không được nhiễu dân, và phải đồng lòng hết sức đánh giặc, chớ thấy thua mà ngã lòng, chớ

thấy được mà sinh hợm, việc quân có luật, phép nước vô thân, các người phải giữ.

Các vương hầu cùng xin vâng lệnh.

Hưng-đạo vương trước hết sai Trần-bình-Trọng làm tiên-phong đại tướng, cho cất quân đi trước đóng đồn một rẫy trên sông Bình-than phòng giữ. Sai Trần-khánh-Dư đem quân ra giữ mặt Vân-đồn (thuộc Quảng-yên). Còn các vương hầu thì chia đóng ra các nơi hiểm yếu. Ngải thì đóng đại quân tại Vạn-kiếp (bây giờ thuộc về Hải-dương) để tiếp ứng cho các nơi.

Đó là:

Bắn hổ nên phòng cung nỏ tốt,

Câu ngao phải sắm lưới chài tằm.

Chưa biết việc sau thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ NĂM

Phạm-ngũ-Lão gặp dịp tiến thân,
Trần-quốc-Toản cả gan nổi tiếng.

Hưng-đạo vương phân phát các vương hầu tướng sĩ chia giữ các nơi đầu đất, còn ngài thì đóng đại quân ở tại Vạn-kiếp. Mỗi ngày sai bốn con là Quốc-Nghiễn, Quốc-Úy, Quốc-Tảng, Quốc-Nghê, và các tì tướng là Dã-Tượng, Yết-Kiên, Nguyễn-địa-Lô, Cao-Mang, Đại-Hành, thao diễn quân thủy, quân bộ.

Các hào-kiệt thiên-hạ theo về với ngài cũng nhiều. Một bữa Hưng-đạo vương tự trại Vạn-kiếp vào kinh đô Thăng-long, đi qua làng Phù-ung,[6] có một người tướng mạo khôi ngô, trạc ngoài 20 tuổi, đang ngồi xếp bằng tròn bên vệ đường đan sọt. Quân tiền-hô đi đến, thét to: “*Đứng dậy...!*” Người ấy vẫn ngồi nghiêm nhiên như không. Quân lính tức mình cầm giáo đâm vào đùi cho một nhát, người ấy cũng không nhúc nhích. Khi xe ngài đến nơi, thấy người kỳ ngô làm vậy, mới cho đòi đến trước xe mà hỏi. Bấy giờ người ấy mới biết đùi mình bị đâm.

Hưng-đạo vương hỏi rằng:

- Tên kia, tên họ là gì, quê quán ở đâu?
- Tâu Đại-vương, tôi là người làng Phù-ung tỉnh Hải-dương này, họ Phạm tên Ngũ-Lão, có nhà cạnh đây.
- Chớ sao ta đi qua đây, mà người cứ ngồi chững chạc làm vậy?
- Tâu Đại-vương, tôi nhân trong bụng đang nghĩ một việc, vì thế đại-vương qua đây mà không biết, xin ngài thứ tội cho.

Hưng-đạo vương lấy làm kỳ, hỏi đến sự học hành, hỏi đâu giả nhời đấy, trôi trát như suối chảy, lục thao, tam lược, cùng kinh truyện, không sót chỗ nào.

Hưng-đạo vương mừng lắm, sai lấy thuốc dầu rịt vào chỗ đau, rồi cho ngồi một xe sau, đem về kinh-đô.

Phạm-ngũ-Lão nguyên là người văn võ kiêm toàn, có chí từ thuở nhỏ. Thường hay ngâm một bài thơ như sau này:

”Ngọn gió non sông trái mấy trâu,

Ba quân hùng hổ át sao Ngâu.

Công danh nếu để còn vương nợ,

Luống thẹn tai nghe chuyện Võ-hầu!”

Khi ấy Hưng-đạo vương đem Phạm-ngũ-Lão vào châu, tiến lên thiên-tử, dùng làm quản vệ-sĩ. Các vệ-sĩ không phục, xin đấu sức. Ngũ-Lão xin cáo về nhà ba tháng thu xếp việc nhà, rồi sẽ xin đấu sức và lĩnh chức.

Ngũ-Lão về đến nhà, mỗi ngày ra đồng, tìm chỗ nào có gò cao tập nhảy, cách vài mươi thước, nhảy vót như không. Tập thành rồi vào thi, đấu sức với các vệ-sĩ, tay nắm, chân đá, nhảy nhót như bay, hàng mấy trăm lực sĩ xúm vào đánh một mình không nổi, từ bấy giờ chúng mới phục.

Vua thấy người có tài, cho theo Hưng-đạo vương về Vạn-kiếp giúp việc quân nhung. Hưng-đạo vương biết Ngũ-Lão là người văn võ kiêm toàn, mặt mũi khôi ngô, đang trạc tuổi trẻ, có lòng yêu mến, cho làm đàn anh cả bọn tì-tướng bộ-hạ.

Dã-Tượng, Yết-Kiều cậy mình có sức khỏe, và hầu Hưng-đạo vương đã lâu, thấy Ngũ-Lão còn trẻ mà được làm đàn anh mình, không phục, xin tình

nguyện thi võ nghệ. Hưng-đạo vương cũng nhân thế muốn xem võ nghệ các tướng, mới mở một trường đấu võ ở ngoài trại cho các tướng thi tài.

Hôm sau, Hưng-đạo vương thân ra trường diễn võ, các tướng mặc đồ nhung-phục, đứng sắp hàng hai bên, trong trường để 10 quả tạ, mỗi quả nặng 100 cân. Cách ngoài cửa trại một 100 bước, cắm một lá cờ thêu hồng-tâm ở giữa làm đích bắn. Xung quanh dàn cấm kiếm kích chinh tề.

Hưng-đạo vương truyền rằng:

- Các tướng ai muốn thi võ, trước hết phải xách hai quả tạ đi lại được 100 bước.

Nói vừa dứt lời, Cao-Mang ra trước, hai tay xách hai đi lại vừa được 100 bước thì buông. Đại-Hành, Nguyễn-địa-Lô bước ra cũng xách đi được 100 bước. Kế đến Yết-Kiều thì được 120 bước. Bốn người xách xong, đều đứng thở nhọc một hồi. Dã-Tượng bước ra nói rằng:

- Các chú hèn lắm, để ta đi cho mà xem!

Nói xong hai tay xách hai quả, lại cắn một quả vào hàm răng, cứ thông thả đi lại vừa được 150 bước, mới bỏ xuống. Các người xem xung quanh, ai cũng vỗ tay khen là giỏi.

Phạm-ngũ-Lão chạy ra nói rằng:

- Thế đã lấy gì làm giỏi mà khen.

Lập tức cũng xách hai quả và cắn một quả, vừa nhắc lên, giương thẳng hai cánh, rồi mới buông xuống, cũng đi thông thả, vừa đi vừa lại được 160 bước, lúc gần bỏ xuống, cầm hai quả tung lên cao một trượng.

Chúng đứng xem reo ồ cả lên.

Hưng-đạo vương gọi cả các tướng đến trước mặt bảo rằng:

- Các tướng sức lực tuy có vẻ hơn người kém, nhưng cũng giỏi cả, vậy ta thưởng cho mỗi người một cốc rượu. Bây giờ các tướng bắn tên, ai bắn trúng hồng-tâm, luôn ba phát, thì ta sẽ thưởng cho một tấm lụa.

Các tướng lĩnh rượu uống xong, cầm cung lên ngựa đứng chực đôi bên vệ đường.

Phạm-ngũ-Lão nói rằng:

- Đại-vương truyền làm vậy, ai giỏi thì ra mà bắn đi.

Yết-Kiều quất ngựa ra trước, chạy điểu một vòng, rồi đến chỗ cửi đứng bắn, giương cung bắn ra một phát, tin giữa hồng-tâm, lại bắn luôn hai phát nữa, thì một phát tin vào vành ngoài, còn một phát tin vào lá cờ. Cao-Mang thấy vậy chạy ra, cũng bắn luôn ba phát, hai phát vào giữa, một phát ra ngoài.

Nguyễn-địa-Lô thấy hai người bắn tuy có tin, nhưng không được tin cả, mới giương cung quất ngựa ra, quất lên rằng:

- Xem ta bắn đây này!

Nói dứt nhời, cung bật tách một tiếng, tin ngay vào giữa hồng-tâm. Chúng đứng xem reo ầm cả lên. Phút lại thấy hai mũi tên nữa bay đến, cũng cắm cả vào một chỗ. Ai nấy trông thấy cũng ngạc nhiên, khen là giỏi.

Bỗng lại thấy một ngựa nhẩy ra, chạy đi chạy lại, ba bốn dạo, có một tướng ngồi trên ngựa giương cung đặt tên hô lên rằng:

- Trông tên của Dã-Tượng!

Nói đoạn, bắn luôn ba phát, hai mũi tin giữa hồng-tâm, còn một phát, thì phải lá cờ bay tạt ra một bên, mũi tên vụt ra ngoài.

Chúng cười ầm cả lên, Dã-Tượng có ý then giở vào. Phạm-ngũ-Lão lấy nhời khuyên giải nói rằng:

- Tướng-quân bắn thế đã là giỏi đấy, giá không có gió bay lá cờ thì làm gì mà chả tin cả.

Dã-Tượng tưởng nói khấy mình, mới phát bắn lên rằng:

- Thôi! Tôi hèn! Nhưng còn anh đấy, anh thử bắn đi cho tôi xem.

Phạm-ngũ-Lão tủm tỉm cười nói rằng:

- Cái gì, chớ nghề bắn thì tôi khí kém, xin các anh miễn chấp cho.

Dã-Tượng nhất định không nghe, cố ép phải ra bắn, Phạm-ngũ-Lão bấy giờ mới cười ngựa cầm cung đi ra, đến chỗ cắm cờ, xem các mũi tên, thì thấy bảy tám mũi tên đã cắm đều cả trong hồng-tâm, mới quay ngựa chạy đi, vừa chạy vừa quay mặt bắn lại đằng sau, bật ra ba phát, mỗi phát tống một mũi tên kia ra ngoài mà bắn vào lỗ cũ.

Tướng-sĩ trên dưới cùng là người đứng xem, ai cũng vỗ tay reo ầm ầm, lắc đầu le lưỡi.

Hưng-đạo vương cũng-khen:

- Tài này không kém gì Giường-do-Cơ.[\[Z\]](#)

Phạm-ngũ-Lão chạy ngựa lại trước chỗ Hưng-đạo vương ngồi, reo lên rằng:

- Tâu Đại-vương, tên này có đáng thưởng tấm lụa không à?

Hưng-đạo vương sai đem tấm lụa ra thưởng, sức thấy Dã-Tượng chạy đến, trợn mắt lên nói rằng:

- Đã đành anh bắn giỏi, nhưng anh có dám đấu kích với tôi không?

- Làm gì mà không dám.

Hai người liền tể ngựa ra giữa đường, đấu kích với nhau ước chừng 50 hợp. Dã-Tượng tuy khỏe, nhưng không tinh nhanh bằng Ngũ-Lão, chống đỡ dần dần không nổi, cầm rê ngọn kích tể ngựa chạy ra ngoài, Ngũ-Lão sẵn vào đuổi theo, các tướng kéo ồ cả vào cản lại. Từ bấy giờ Dã-Tượng và các tướng ai cũng phải phục Ngũ-Lão.

Hưng-đạo vương sai mở tiệc cho các tướng uống rượu, rồi thưởng cho Phạm-ngũ-Lão một tấm lụa và 50 lạng bạc ; còn các tướng cũng thưởng cho mỗi người 30 lạng bạc. Tiệc đang vui vẻ, sức có tin về báo rằng:

- Thái-tử bên Nguyên là Thoát-Hoan hội quân ở Hồ-quảng, sắp sửa kéo sang mặt Lạng-sơn.

Hưng-đạo vương vội vàng sai người phi báo về kinh-đô, một mặt điều binh sai tướng kéo lên mặt Lạng-sơn phòng giữ.

Vua Nhân-tôn được tin phi báo, có ý lo quân ta không địch nổi, sai Trung-đại-phu là Trần-Phủ mang đồ lễ sang sứ bên Nguyên, xin hoãn binh, để thương nghị lại.

Nguyên chúa không nghe, sai Thoát-Hoan cứ việc tiến binh sang.

Vua thấy Nguyên triều không nghe, lập tức cho triệu cả các bô-lão dân gian hội tại đền Diên-hồng, hỏi rằng:

- Quân Nguyên kéo đến đây, nên hòa hay là nên đánh, các cụ già nghĩ làm sao?

Các bô-già ai nấy đồng thanh tâu lên rằng:

- Muôn tâu bệ-hạ, nên đánh!

Vua thấy dân-gian ai cũng đồng lòng, bấy giờ ý mới quyết.

Nói về Thoát-Hoan phụng mệnh Nguyên chúa sai Toa-Đô, Đường-ngột-Đải, dẫn 10 vạn quân thủy đi đường Quảng-châu, men qua bể sang Chiêm-thành, còn mình thì kéo quân đến ải-quan, cho người đưa thư sang trước, nói là mượn đường sang đánh Chiêm-thành.

Vua bảo sứ-giả rằng:

- Tự bản quốc sang Chiêm-thành, đường thủy, đường lục, không có đường nào tiện.

Sứ-giả lạy từ giờ về, nói với Thoát-Hoan, Thoát-Hoan nổi giận, thúc quân kéo tràn đến địa đầu địa-giới Lạng-sơn, Hưng-đạo vương liền dàn quân ra phòng giữ các mặt.

Thoát-Hoan lại sai quan Bả-tổng tên là A-Lý đến dụ rằng:

- Bản-sứy chuyển này chỉ nhờ đường Nam-quốc, sang đánh Chiêm-thành, chớ không có bụng nào đâu mà ngại. Nam-quốc nên mở cửa ải cho quân bản-sứy đi, hễ đi đến đâu, nhờ giúp cho ít nhiều lương thảo, khi nào phá xong Chiêm-thành, sẽ có trọng tạ về sau. Nếu bằng kháng cự thiên-binh, thì bản-sứy quyết không dong tình, phá tan bờ cõi, bấy giờ dù hối lại cũng không kịp.

Hưng-đạo vương nổi giận mắng rằng:

- Đồ tanh hôi kia! Chúa mày muốn dùng mẹo giả đồ diệt Quắc,[\[8\]](#) dối thế nào được tao? Đáng nhẽ tao chặt đầu mày đi là phải, nhưng tao không chấp chi tuồng nhỏ mọn, tao hãy mượn mồm mày về bảo với chủ-sứy nhà mày, tha hồ cho đến đây mà đánh, đây tao không sợ.

Nói đoạn, sai người lôi A-Lý đuổi ra.

A-Lý xấu hổ lùi thúi giở về, thuật truyện lại với Thoát-Hoan. Thoát-Hoan giận lắm, kéo quân vào mặt Lộc-châu[9]. Hưng-đạo vương đóng đại quân ở núi Kì-cấp (tức là phố Kì-lừa), sai đại-tướng là Lê-phụ-Trần giữ ải Khả-li, Nguyễn-Khoái giữ mặt Lộc-châu ; Yết-Kiều thì đóng chiến-thuyền ở bến Bãi-tân giữ mặt thủy.

Thoát-Hoan thấy quan quân giữ hết các mặt, mới sai Ô-mã-Nhi dẫn 3 vạn quân đánh ải Khả-li ; Trương-Ngọc dẫn 3 vạn quân đánh mặt Lộc-châu ; còn mình thì dẫn đại quân đến đánh núi Kì-cấp.

Thoát-Hoan dàn trận cách núi Kì-cấp 10 dặm. Hưng-đạo vương cũng đem quân ra dàn trận. Thoát-Hoan cưỡi ngựa đứng trong cửa cờ, hai bên dàn ra 10 viên chiến-tướng. Trận bên này thì Hưng-đạo vương cưỡi ngựa đứng giữa, tả thì Phạm-ngũ-Lão cầm siêu, hữu thì Dã-Tượng cầm kích.

Thoát-Hoan ra ngựa trước trận, thét rằng:

- Thiên-triều hoàng-đế, mượn đường sang Chiêm, làm sao dám ngăn trở?

Hưng-đạo cũng ra trước trận, mắng rằng:

- Mày vô cớ xâm phạm nước tao, giả danh ra mượn đường ; tao phụng mệnh ra đây phòng giữ, mày biết thân phải rút quân về cho mau, thì hai bên lại hòa hảo như trước ; nếu thị hùng đi liều, thì chúng mày không còn mảnh giáp mà về nước.

Thoát-Hoan nổi giận, sai đại-tướng là Phàn-Tiếp ra đánh. Bên này Phạm-ngũ-Lão múa siêu quất ngựa ra tiếp chiến. Hai tướng đấu nhau dư trăm hợp, chưa phân thắng phụ. A-bát-Xích bên trận Nguyên thấy Phàn-Tiếp đánh không đỡ Ngũ-Lão, mới cầm kích thúc ngựa vào đánh hời. Dã-Tượng vội vàng cũng múa kích ra chặn lại. Bốn tướng xông đột đánh nhau, trống trận kêu vang như sấm, Phàn-Tiếp dần dần không địch nổi Phạm-ngũ-Lão, quay ngựa chạy về, Ngũ-Lão sẵn vào đuổi theo. Các tướng bên

Nguyên xô cả ra đánh. Bên này Hưng-đạo vương liền thúc quân kéo tràn sang tiếp chiến. Quân Nguyên xô nhau mà chạy. A-bát-Xích xuýt nữa bị Dã-Tượng tóm được. Quan quân đuổi đánh một trận cực rát, quân Nguyên tổn hại rất nhiều.

Thoát-Hoan dẫn bại quân chạy một thôi, bỗng dừng thấy trong rừng trống đánh thùng thùng, có một tướng trẻ tuổi kéo

Một đạo quân ra chặn đường ; trên cờ đề sáu chữ “*Phá cường-địch, báo hoàng-ân*”. Thoát-Hoan khinh tướng ấy còn trẻ tuổi, sai một tù-tướng ra đánh, vừa giao phong được vài hợp, tên tù-tướng bị đâm chết quay xuống ngựa, tướng ấy thừa thế đánh tràn vào. Bấy giờ quân Nguyên vừa mới bại trận, lại gặp phải đám này, ai nấy kinh hồn lạc phách, lăm lăm tháo đường mà chạy, không còn bụng nào dám đánh, chỉ cố liều chết vào cứu được Thoát-Hoan chạy trốn. Tướng ấy lại đuổi đánh một thôi nữa, rồi mới thu quân.

Tướng trẻ tuổi ấy nguyên là Hoài-văn hầu Trần-quốc-Toản, từ khi trước cảm tức không được dự bàn, giở về mộ quân may cờ, chực đi đánh giặc. Khi bấy giờ phụng mệnh vua dẫn quân lên giúp Hưng-đạo vương. Đi đến nửa đường nghe tin Hưng-đạo vương đang chống nhau với quân Nguyên ở núi Kì-cấp, mới dẫn quân đi xuyên đường rừng, chực đánh tập hậu. Quả nhiên gặp quân Nguyên bại trận chạy qua, mới thả quân ra đánh một trận, bắt được khí giới của giặc rất nhiều.

Trần-quốc-Toản thu quân về núi Kì-cấp ra mắt Hưng-đạo vương, thuật hết lại căn do, và nộp đồ binh khí bắt được.

Hưng-đạo vương cả mừng khen rằng:

- Ô! cháu còn ít tuổi, mà đã cả gan anh-hùng như vậy, cũng là hồng phúc nhà nước đấy.

Mới lưu ở lại dưới trướng, để sai khiến.

Thoát-Hoan bị thua một trận căm tức vô cùng. Sáng hôm sau lại khởi 20 vạn quân đến đánh núi Kì-cấp. Hưng-đạo vương dẫn Phạm-ngũ-Lão, Dã-Tượng, Cao-Mang, Đại-Hành, Trần-quốc-Toản ra trận. Thoát-Hoan sai A-bát-Xích ra ngựa. Bên này Trần-quốc-Toản nhảy vót ngựa ra trước. Hai tướng đánh nhau bảy tám mươi hợp, chưa ai kém ai. Bỗng nhiên trống nổi ầm ầm, quân Nguyên chia làm hai cánh đánh ập lại. Hưng-đạo vương vội vàng cũng chia quân làm hai ngả ra cự địch. Đôi bên đánh nhau lộn bậy, Quốc-Toản một ngựa một thương đi đến đâu đánh giạt ra đến đấy. Quân Nguyên dần dần núng thế lại chạy. Hưng-đạo vương thúc quân đuổi theo, hơn 20 dặm mới thôi.

Hưng-đạo vương thu quân về núi, khen Quốc-Toản tài sức hơn người và có bụng trung nghĩa khảng khái, thưởng cho một thanh gươm cần và một con ngựa chiến. Quốc-Toản lĩnh thưởng, tạ ân giở ra. Từ bấy giờ Quốc-Toản nổi tiếng anh-hùng, các tướng ai cũng có bụng kính trọng.

Có thơ khen rằng:

“Giỏi thay! Trần-quốc-Toản,

Tuổi trẻ dư can đảm.

Dốc bụng báo hoàng ân,

Cả gan bình quốc nạn.

Cờ bay, giặc hãi hùng,

Giáo trở, quân tan giã.

Lừng lẫy tiếng anh-hùng,

Giỏi thay! Trần-quốc-Toản.”

Thoát-Hoan thua luôn hai trận, lại càng thêm tức, nghĩ sức quân của mình gấp mấy quân nước Nam, mà té ra mới bắt đầu giao phong đã liền thất lợi, thì còn mặt nào mà nhìn đến người Trung-quốc, mới triệu các tướng đến hội nghị, định lại khởi thêm quân đến đánh.

Sực có một tướng bước ra thưa rằng:

- Xin Thái-tử khoan tâm, tôi có một kế này đủ phá được giặc.

Đó là:

Dùng sức không xong dùng đến mẹo,

Phá đầu chẳng được phá sau lưng.

Chưa biết người hiến kế là ai, mà kế thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ SÁU

Quân Mông-cổ vào cửa Khả-li,
Cờ Nguyên-súy đóng sông Vạn-kiếp.

Thoát-Hoan sắp muốn tiến quân đánh trận nữa, sức có một người bước ra hiến kế. Thoát-Hoan trông ra thì là Tả-thừa Lý-Hằng.

Thoát-Hoan hỏi rằng:

- Tả-thừa có mẹo gì cao vậy?

Lý-Hằng thưa rằng:

- Núi Kì-cấp này hiểm tuấn, Hưng-đạo vương lại thân cầm quân đóng tại đây, tướng dũng, binh cường, quân ta khó lòng mà đi cho lọt. Hiện ở Lộc-châu và cửa ải Khả-li, trước kia Thái-tử có sai Ô-mã-Nhi, Trương-Ngọc dẫn quân đi đánh, đến nay chưa biết tin tức được thua thế nào. Vậy thì Thái-tử hãy nên đóng quân lại ở đây, giữ nhau với Hưng-đạo vương. Một mặt sai thêm hai tướng dẫn binh đi tiếp ứng cho hai đạo kia, nếu phá được hai nơi ấy, thì núi Kì-cấp này chẳng đánh cũng lấy được. Lấy xong các ải, ta kéo tràn vào cửa Chi-lăng,[\[10\]](#) quân ta nhiều, quân kia ít, nên cứ đánh tràn đi là được.

Thoát-Hoan mừng lắm, lập tức sai A-bát-Xích, Phàn-Tiếp mỗi người dẫn 3 vạn quân, một ngả kéo đến Lộc-châu, một ngả kéo vào ải Khả-li, còn mình thì cắm trại cách ngoài núi Kì-cấp 50 dặm, giữ nhau với Hưng-đạo vương.

Nói về Trương-Ngọc tự khi dẫn quân đến Lộc-châu gặp quân Nguyễn-Khoái, đánh nhau luôn 5, 6 trận, khi được khi thua, chưa phân thắng phụ. Một hôm, đôi bên đang đánh nhau, thì A-bát-Xích kéo ập đến. Nguyễn-Khoái thấy quân Nguyên to thế, rút quân về trại giữ vững không dám ra.

Ô-mã-Nhi đánh nhau với Lê-phụ-Trần ở ải Khả-li. Phụ-Trần giữ trên ải, Mã-Nhi đánh luôn 5 trận không đổ. Một hôm, Ô-mã-Nhi dẫn quân phá ải, trên ải tên bắn xuống như mưa ; Mã-Nhi vội vàng rút quân lui về. Phụ-Trần thừa thắng dẫn quân xuống ải đuổi theo mới độ vài dặm, bỗng dừng ở sau lưng tiếng reo nổi lên âm âm, thì là quân của Phàn-Tiếp đến tiếp ứng cho Ô-mã-Nhi. Phụ-Trần thất kinh, vội vàng quay binh giở về. Ô-mã-Nhi lại thừa thế đuổi đánh. Đôi mặt đánh đồn lại, quân của Phụ-Trần vỡ lở tan nát. Phụ-Trần cố chết đánh ra thoát ngoài vòng vây, kéo bại-quân chạy về ải. Ô-mã-Nhi, Phàn-Tiếp đuổi theo sấn đến chân ải. Quân trên ải vướng có quân nhà ở dưới, không dám bắn tên. Ô-mã-Nhi thừa cơ đánh thốc lên núi, chiếm được ải Khả-li, Phụ-Trần dẫn tàn quân trốn mất.

Hưng-đạo vương đóng quân trên núi Kì-cấp, luôn mấy hôm không thấy Thoát-Hoan đến đánh, trong bụng nghi hoặc, hội các mưu-sĩ lại thương nghị.

Tham-tán là Phạm-Ngộ nói rằng:

- Quân Nguyên đóng lại không đánh, chắc là có mưu mẹo gì đây. Hoặc giả chia quân ra đánh mặt Lộc-châu và ải Khả-li chẳng? Cửa Khả-li là chỗ rất khẩn yếu, nếu mất ải ấy, thì quân ta nguy. Đại-vương nên cho một đại-tướng đem quân ra đẩy, hiệp lực với Lê-phụ-Trần mà giữ mới xong.

Hưng-đạo vương theo nhời ấy, sai Phạm-ngũ-Lão dẫn quân đi. Phạm-ngũ-Lão vâng lệnh, sắp sửa dẫn quân đi, thì có thám-mã chạy về báo rằng:

- Cửa Khả-li đã bị quân Nguyên chiếm mất rồi, Lê-phụ-Trần bại trận, không biết trốn đi đâu, hiện nay quân Nguyên đã đóng đặc cả trên ải.

Hưng-đạo vương nghe tin cả kinh. Sực lại có người vào báo rằng:

- Ở mé cạnh rừng, bụi bay mù mịt, có một toán quân mã kéo đến, không biết là quân nào.

Hưng-đạo vương đứng trên đầu núi trông ra, quả nhiên thấy quân mã kéo đến, một nhát đến nơi, té ra là Nguyễn-Khoái.

Hưng-đạo vương giậm chân xuống đất nói rằng:

- Thôi! Lộc-châu cũng hỏng mất rồi!

Vội vàng sai đòi Nguyễn-Khoái lên ải, hỏi xem cơn cố làm sao, thì Nguyễn-Khoái thưa rằng:

- Tôi phụng mệnh giữ ở Lộc-châu, đánh nhau mấy trận, vẫn không việc gì. Không ngờ Thoát-Hoan lại sai A-bát-Xích đến đánh tập hậu. Tôi phải giữ trại cẩn thận không dám ra đánh. Về sau bị hai tướng nhân đêm khuya, chia làm hai ngả kéo đến cướp trại, bởi thế tôi bị thua chạy về đây, xin chịu tội.

Hưng-đạo vương than rằng:

- Ta không sớm liệu, để đến nỗi hai nơi hiểm yếu mất cả, lỗi ấy thực là tại ta!

Mưu-sĩ là Trần-Kiến nói rằng:

- Hai nơi khẩn yếu ấy đã mất rồi, quân Nguyên tất hợp sức lại đánh núi Kì-cấp, thì quân ta không tài nào mà đương cho nổi. Đại-vương nên rút quân về ải Chi-lăng cho mau. Nếu trậm, mà để quân Nguyên chiếm nốt ải ấy, thì ở đây bốn mặt bị giặc vây cả, quân ta nguy đến nơi ngay.

Hưng-đạo vương liền gọi Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-Khoái dặn rằng:

- Hai xứ kia đã thất thủ cả rồi, ta đóng quân ở đây cũng không được, quân ta phải rút về ải Chi-Lăng mới xong, nhưng ta rút quân về, thì Thoát-Hoan tất thừa thế đuổi theo ; hai người nên phục sẵn quân ở mé sau núi, hễ quân Nguyên khi nào đuổi đến, thì đổ ra mà đánh.

Hai tướng vâng lệnh dẫn quân đi. Chiều hôm ấy, Hưng-đạo vương nhổ trại Kì-cấp, rút về ải Chi-lăng. Có thám-tử báo tin về cho Thoát-Hoan. Thoát-Hoan mừng-rỡ, kéo quân đuổi theo, chưa được vài dặm, bỗng đâu quân phục ở hai bên sườn núi kéo ra, trống đánh vang động. Thoát-Hoan kinh hãi, kíp rút quân về, thì đã bị quân của Phạm-ngũ-Lão và Nguyễn-Khoái đánh ập đến. Quân Nguyên tan nát, tổn hại mất nhiều. Thoát-Hoan thu quân kéo lên đóng trên núi Kì-cấp.

Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-Khoái phá tan quân Thoát-Hoan, cũng kéo cả về ải Chi-lăng.

Thoát-Hoan đóng trên núi, được tin Ô-mã-Nhi và Trương-Ngọc đã lấy được Lộc-châu và Khả-li, bàn với các tướng rằng:

- Hưng-đạo vương thấy mất hai xứ ấy, cho nên phải bỏ núi Kì-cấp mà về Chi-lăng, là có ý sợ quân ta hợp ba mặt lại đánh. Bây giờ các người có kế gì phá nổi được Chi-lăng không?

Lý-Hằng nói rằng:

- Thái-tử nên dẫn đại quân đến đóng ải Khả-li, để vào Chi-lăng cho tiện. Nếu phá xong Chi-lăng, kéo bừa xuống mặt Bắc-giang, thì cách kinh-đô Thăng-long không bao xa nữa.

Thoát-Hoan nghe nhời, kéo quân vào cả ải Khả-li. Hưng-đạo vương muốn dẫn quân đến đánh để lấy lại ải Khả-li.

Trần-Kiến can rằng:

- Quân Nguyên mới lấy được hai ải, thanh thế đang mạnh, quân ta cũng đã nao tâm ; xin đại-vương cứ đóng quân giữ vững ải Chi-lăng, chớ nên đánh vội. Hãy thông thả xem quân Nguyên biến động ra làm sao, sẽ liệu cơ mà chống.

Hoài-văn hầu Trần-quốc-Toản nói rằng:

- Giặc đã vào ải ấy, tất nay mai đến đánh ải Chi-lăng này, có nhẽ đầu gối mà nhìn cho được. Tôi tuy bất tài, xin lĩnh một đạo quân đến đánh lấy lại ải Khả-li.

Hưng-đạo vương nghe nhời, cho Quốc-Toản dẫn quân đi. Quốc-Toản đi được vài dặm thì gặp quân Nguyên kéo đến. Quốc-Toản nổi trống thúc quân đánh. Tướng Nguyên là A-bát-Xích tể ngựa ra địch nhau với Quốc-Toản, vừa được vài ba mươi hợp thì quày ngựa chạy về. Quốc-Toản sẵn vào đuổi theo. A-bát-Xích vừa đánh vừa chạy. Quốc-Toản cố đuổi không tha. Bỗng đâu tiếng reo như sấm, quân phục bốn mặt đổ ra: Bên tả thì Ô-mã-Nhi, bên hữu thì Phàn-Tiếp, đằng trước thì A-bát-Xích đánh quày lại, đằng sau thì Trương-Ngọc đánh xốc lên. Quốc-Toản bốn mặt bị vây, xông pha hết sức, không tài nào ra được. Bỗng lại nghe tiếng reo nổi ầm ầm, có một đạo quân tự phía tây-bắc đánh thốc vào giữa trận, cứu được Quốc-Toản ra ngoài vòng vây, Quốc-Toản trông ra thì là Lê-phụ-Trần.

Nguyên là Lê-phụ-Trần tự khi bại trận, chạy trốn về đại phận Hưng-hóa, thu nhặt quân sĩ, định đem lên đánh lấy lại ải Khả-li, vừa đi đến đấy, thì gặp quân Nguyên đang vây đánh quân ta, liền thúc quân vào đánh, cứu được Quốc-Toản. Hai tướng vừa đánh vừa chạy về Chi-lăng, quân Nguyên thừa thế đuổi theo. May có Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-Khoái dẫn quân xuống núi, đánh dất một trận, quân Nguyên mới lui.

Sáng hôm sau, Thoát-Hoan dẫn quân đến Chi-lăng, dàn quân ra bốn mặt vây đánh. Hưng-đạo vương chia quân giữ các mặt. Bấy giờ quân Nguyên, người nhiều thế mạnh, quân ta ai nấy đều kinh hãi. Thoát-Hoan đánh luôn tám ngày, quân trên ải bắn xuống, tên đã gần hết, đôi bên tổn hại cũng nhiều. Quân Thoát-Hoan lại đem súng đại-bác bắn lên trên ải. Súng ấy Nguyên chúa mới chế ra, dùng để phá thành phá ải. Khi ấy súng bắn vào dinh trại tan nát. Hưng-đạo vương liệu bề giữ không nổi, muốn kéo quân lui về.

Sức lại nghe tin đồn rằng: Quân Nguyên kéo tràn cả đến bến Bãi-tân. Hưng-đạo vương mới thúc quân xuống ải đánh xông ra ; quân Nguyên bốn mặt vây lại đặc như kiến. Quân ta thua chạy tan nát, Hưng-đạo vương dẫn các tướng phá vây, vừa đánh vừa chạy, muốn xuyên đường rừng kéo về Vạn kiếp.

Dã-Tượng can rằng:

- Yết-Kiên phụng mệnh đại-vương, giữ bến Bãi-tân, chưa thấy đại-vương ra, tất còn ở đấy, xin đại-vương ra ngay bến ấy thì tiện hơn.

Hưng-đạo vương nghe nhời dẫn quân ra bến Bãi-tân, quả nhiên Yết-Kiên còn đóng thuyền đợi ở đấy.

Hưng-đạo vương dẫn quân xuống thuyền, than rằng:

- Chim hồng-hộc bay cao, cũng nhờ sáu hàng lông cánh, nếu không thì chẳng khác gì chim tầm thường.

Lập tức giương buồm thuận triều gió kéo đi.

Thoát-Hoan chiếm được ải Chi-lăng, cho quân đuổi theo thuyền của Hưng-đạo vương, thì thuyền đã xa rồi.

Hưng-đạo vương về đến sông Vạn-kiếp, đóng quân ở lại. Các tướng thu nhặt tàn quân, dần dần cũng kéo về cả đấy.

Vua Nhân-tôn nghe tin Hưng-đạo vương rút quân về Vạn-kiếp, ngự một chiếc thuyền nhỏ xuống Hải-đông (tức là Hải-dương). Ngài lo việc nước mà từ sáng sớm đến chiều quên cả ăn ; có tên lính là Trần-Lai thổi cơm gạo đỏ dâng lên vua xơi. Vua khen tên lính ấy có lòng trung, mới phong cho quan tước.

Vua đến Hải-đông cho vời Hưng-đạo vương đến hỏi rằng:

- Trẫm nghe trong truyện Mạnh-tử có nói rằng: “*Tranh đất đánh nhau, giết người đầy nơi đồng áng.*” Nay thế giặc to, chống với nó thì dân hại, hay là trẫm hãy hàng đi, để cứu mạng cho muôn dân?

Hưng-đạo vương tâu rằng:

- Bệ-hạ nói câu ấy, thực là nhờ nhân đức, nhưng còn tôn-miếu xã-tắc làm sao? Nếu bệ-hạ muốn hàng, xin trước hãy chém đầu tôi đi đã, rồi sau sẽ hàng. Đầu tôi còn thì xã-tắc cũng còn, xin bệ-hạ đừng lo, tôi khắc có mẹo phá được giặc.

Vua thấy ngài nói cứng cỏi, trong bụng cũng yên.

Hưng-đạo vương truyền hịch chiêu tập quân các đạo. Hưng-võ vương Nghiễn, Hưng-hiếu vương Uy, Hưng-nhượng vương Tảng, Hưng-trí vương Nghê khởi hết quân ở các đạo Bàng-hà, Na-ngạn, Vân-trà, An-sinh, Long-nhân, hơn 20 vạn, đến hội tại Vạn-kiếp ; quân thế lại nổi to.

Hưng-đạo vương có soạn ra một quyển Binh-thư yếu-lược, truyền hịch răn các tướng rằng:

“Kìa Kỷ-Tấn, Do-Vu thừa trước,

Liều một mình thoát được nạn vua.

Nuốt than, Dự-Nhượng báo thù,

Chặt tay, Thân-Khoái đền bù quốc ân.

Đường Kính-Đức đem thân cứu chúa,

Nhan Trường-sơn mắng quở nghịch-thần.

Từ xưa nghĩa-sĩ, trung-thần.

Đã lòng vì nước biết thân là gì!
Nếu cứ giữ nữ-nhi thường thái,
Chỉ khư khư biết cái thân mình.
Ở đời một côi phù sinh,
Còn đâu là tiếng hiển vinh đến rầy?
Thôi chẳng kể việc ngày tiền-cổ,
Hãy xem ngay việc rõ Tống, Nguyên:
Kìa như Nguyễn-Lập, Vương-Kiên,
Điều-ngư thành ấy quân quyền được bao?
Đương trăm vạn ào ào quân giặc,
Giữ cho dân nay được hàm ân.
Ngột-Lương một chức võ-thần,
Tu-Tư tì-tướng xuất thân đó mà!
Đường muôn dặm xông pha chướng dịch,
Trong vài tuần quét sạch Vân-nam.
Lập công tuyết-vực đã cam,
Khiến cho quân trưởng tiếng thơm để đời.
Nay gặp phải trong thời nhiễu loạn,
Ta cùng người đương đoạn gian truân.

Nghĩ sao sánh với cô-nhân,
Cũng nên hết bụng trung quân mới là!
Kìa thử ngắm sự nhà Mông-cổ,
Sứ vãng lai nặng bộ xôn xao.
Cú điều uốn lưỡi thấp cao,
Bẻ bai triều bệ xiết bao nhục nhằn!
Tuồng dê chó cậy rằng đắc thế,
Chốn triều-đường ngạo nghệ vương công.
Cậy tay Tất-Liệt anh hùng,
Bạc vàng biết mấy cho cùng dạ tham?
Lại ỷ thế Vân-nam hống hách,
Định sang ta vết sạch của ta ;
Thịt đâu hoài thịt ném ra,
Ném cho hổ đói dễ đà khỏi lo?
Nghĩ đến sự rầy vò xấu hổ,
Ngày quên ăn, đêm ngủ không an.
Vỗ mình thốn thức canh tàn,
Chạnh đau khúc dạ, chảy dàn giọt châu.
Ăn gan ấy mới hầu thỏa dạ,

Uống huyết kia mới hả giận này.
Ví dù gan nát, óc lầy,
Cho rằng da ngựa bọc thầy cũng đành.
Hồi chư tướng cầm binh dưới trướng!
Cơm áo vua an hưởng bao lâu?
Chúa lo không biết âu sầu,
Hầu quân Mông-cổ không màu hổ người.
Hết cờ bạc vui chơi gà chọi,
Thôi rượu chè lại ngồi hát hay.
Vợ con quẩn quít đêm ngày,
Ruộng vườn chăm chút riêng tây của nhà.
Việc quân-quốc ví mà biếng nhác,
Cuộc du-diễn đã chắc vui không?
Giặc Nguyên phỏng lại dùng dùng,
Lấy gì chống giữ, hay cùng can tâm?
Cựa gà sặc, khôn đâm giáp giặc,
Mẹo bạc gian, khó đạ mưu quân.
Vợ con thêm bận vướng chân,
Ruộng vườn khôn chuộc cái thân nghìn vàng.

Đầu giặc há có vàng mua được,
Sức chó săn đuổi khước giặc sao?
Rượu ngon giặc chẳng lao đao,
Hát hay giặc chẳng hơi nào điếc tai.
Nếu đến lúc vua tôi mắc nạn,
Nhà các người gia-sản cũng tan.
Các người nên phải lo toan,
Húp canh ngộp nóng, nằm giàn lo thiêu!
Quân-sĩ phải hết triều dạy dỗ,
Rèn tập nghề cung, nỏ, qua, mâu.
Quyết tình giết giặc treo đầu,
Đem công phá lỗ về tâu triều-đình.
Được như thế ta vinh đã vậy,
Các người cùng nổi dậy tiếng hay.
Vậy nên có quyển thư này,
Truyền cho các tướng đêm ngày chuyên coi.
Nếu biết nghĩ mà noi nhời bảo,
Ấy thầy trò hòa hảo một nhà.
Ví dù trái bỏ nhời ta,

Dẫu trong tôi tớ cũng ra cừu thù.

Bởi Mông-cổ là thù của nước,

Không chung giới ở được cùng nhau

Các người sao chẳng xót đau?

Bấm gan chịu nhục, cúi đầu làm thỉnh.

Lại không dạy quân binh cho biết.

Lâm giặc vào chịu chết bó tay.

Phỏng sau bình định có ngày,

Muôn đời để tiếng mặt dày thế gian!”

Nói về Thoát-Hoan lấy xong các ải Lạng-sơn, thừa thắng kéo quân tràn đến Vạn-kiếp. Hưng-đạo vương cách sông 10 dặm, dàn bày thủy trận, sai Lê-phụ-Trần, Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-địa-Lô dẫn 300 chiến-thuyền làm cánh tả ; Nguyễn-Khoái, Dã-Tượng, Yết-Kiều dẫn 300 chiến-thuyền làm cánh hữu. Ngải dẫn Trần-quốc-Toản, Cao-Mang, Đại-Hành và bốn con, lĩnh 50 chiến-thuyền to đứng giữa đốc chiến, gọi là trận Dực-thủy.

Quân Nguyên tự thượng-lưu kéo xuống, cùng dàn thuyền ra đánh nhau. Ô-mã-Nhi, Phàn-Tiếp làm tiên-phong ; Trương-Ngọc, Lý-Hằng làm tả đội ; A-bát-Xích, Lý-Quán làm hữu đội. Thoát-Hoan dẫn các tướng làm trung đội. Mỗi đội dẫn 500 chiến thuyền.

Ô-mã-Nhi đánh trống thúc quân vào trước, Trần-quốc-Toản chèo thuyền ra địch, đôi bên tên bắn như mưa. Thoát-Hoan vẫy một lá cờ, sai tả, hữu đội kéo tràn cả vào. Hưng-đạo vương cũng phát cờ sai hai cánh đánh ra ; trống đánh vang tai, sóng nổi cuộn cuộn, tiếng reo vang lên như sấm. Hai bên đánh nhau lộn bậy một hồi lâu, sát khí ngất giới, máu đỏ loang đầy mặt

nước. Thoát-Hoan thấy hai bên đánh nhau đang hăng, mà chưa phân bên nào thua bên nào được, mới thúc các tướng kéo thêm chiến-thuyền vào đánh, Hưng-đạo vương lờng chừng quân Nguyên to thế, mà quân mình đã hơi núng, liệu cơ không chống lại được, mới thu quân lui về mặt hạ-lưu. Quân Nguyên lại thắng trận nữa, cướp được chiến-thuyền, khí giới rất nhiều.

Đó là:

“Đánh giặc tuy nhiều tài mãnh hổ,

Ít người khôn địch sức hùng binh.

Chưa biết về sau sự thế ra làm sao, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ BẢY

Tặc khấu phạm tới Thăng-long,
Xa giá ngự vào Thanh-hóa.

Hưng-đạo vương thu quân về sông Phú-lương, Thoát-Hoan kéo tràn về mặt Bắc-ninh, thả quân cướp bóc vùng Võ-ninh, Gia-lâm, Đông-ngàn, rồi kéo quân đóng lại bến Đông-bộ-đầu.

Hưng-đạo vương lập một rẫy trại quanh mé nam-ngạn phòng giữ.

Vua muốn sai người đến tận trại giặc xem binh tình hư thực làm sao, nhưng nghĩ khó kén được người đi sứ cho giỏi. Có một người đầu hàng lính hầu tên là Đỗ-khắc-Chung tình nguyện xin đi sứ.

Vua hỏi rằng:

- Người học thức được bao nhiêu, mà dám tình nguyện đi sứ, giặc hỏi vặn đến thì ứng đối làm sao?

Khắc-Chung tâu rằng:

- Tiểu-thần tuy học thức không mấy, nhưng xin ra đó dò xét binh tình, còn đến ứng đối, thì tùy cơ nói cho phải thì thôi, có làm gì mà chẳng kham nổi.

Vua khen rằng:

- Ai ngồi trong đám ngựa kéo xe muối, mà có ngựa kì-kí[11] thế này!

Mới sai Đỗ-khắc-Chung, giả tiếng cầm thư đến Đông-bộ-đầu cầu hòa.

Bấy giờ Thoát-Hoan đóng quân tại mặt bắc, chỉ có Ô-mã-Nhi đóng ở Đông-bộ-đầu. Khi trước quân Nguyên bắt được Nam-quân, thấy người nào

cũng thích mực vào cánh tay, hai chữ: “Sát-Đát”^[12]. Quân Nguyên nổi giận, giết sạch cả bọn ấy. Khi nay Đỗ-khắc-Chung phụng mệnh đến Đông-bộ-đầu. Ô-mã-Nhi bưng bưng nổi giận, quát mắng rằng:

- Quân mày sao dám thích chữ xác như thế?

Khắc-Chung khoan thai thưa rằng:

- Chó nhà ai biết chủ nhà ấy, không phải chủ thì cắn. Việc thích chữ đó, là tự bụng trung nghĩa của họ, họ tức thì họ thích vào tay, chớ có ai xui!

Mã-Nhi lại quát rằng:

- Đại quân đến đây sao, không giữ lễ phép đón rước cho tử tế, mà lại dám kháng cự?

- Hiền tướng giá biết mẹo Hàn-Tín bình Yên khi xưa, đóng quân ngoài cõi, cho thư vào trước nói tử tế, thế mà nước tôi ở lại không lịch sự, thì mới lỗi tại nước tôi. Nay hiền-tướng lại ý thế bức nhau, thì thú cùng đường phải cắn, chim túng thế phải mổ, huống chi là người!

- Vậy người đến đây có việc gì?

- Tôi phụng mệnh chúa tôi, muốn giảng hoà với thượng-quốc, không biết ý hiền-tướng có bằng lòng cho không?

Ô-mã-Nhi lại quát lên rằng:

- Nay đại-quân mượn đường sang đánh Chiêm-thành, nếu quốc-vương thân đến đây ra mắt, thì trong cõi yên ổn, tơ bào không ai xâm phạm ; nhược bằng không đến, thì chỉ trong giây phút, giang sơn phẳng nhẵn như không!

Đỗ-khắc-Chung từ giờ ra, có ý nhìn xem dinh trại, quân lương, chiến-thuyền nhiều ít, rồi mới về.

Ô-mã-Nhi bảo với các tướng rằng:

- Người này đang khi ta hò hét giậm dọ, mà ăn nói khoan thai dễ dàng như không, ứng đối lại giỏi, không để nhọc đến mệnh chủ. Nước kia còn có người giỏi như thế, ta vị tất đã làm gì được họ.

Khắc-Chung về tâu với vua mọi truyện đầu đuôi và binh tình của giặc.

Vua hỏi Hưng-đạo vương rằng:

- Giặc thế mạnh lắm, vương nghĩ làm sao bây giờ?

Hưng-đạo vương tâu rằng:

- Được thua là sự thường, xin bệ-hạ cứ vững tâm cho, rồi sẽ liệu cơ tùy thế mà chống chế, chớ không việc gì mà ngại.

Thoát-Hoan ở mặt bắc, kéo quân đến bờ sông Phú-lương, trông thấy bờ bên này có một rẫy trại, mới sai quân bắn đại-bác sang, hò reo thách đánh. Hưng-đạo vương sai các tướng giữ vững các trại không đánh. Thoát-hoan sai bắn đại-bác phá các trại, trại nào cũng tan nát, quân sĩ vỡ tan chạy trốn. Quân Nguyên làm cầu phao qua sông, kéo đến sát chân thành hạ trại.

Hưng-đạo vương rước xa-giá thượng-hoàng và vua ra ngoài thành Thăng-long, tạm lánh vào mặt trong, để các tướng ở lại giữ thành.

Sáng hôm sau, Thoát-Hoan sai quân vây bốn mặt đánh thành, đạn bắn lên mặt thành như mưa. Các tướng hết sức chống giữ. Quân Nguyên đánh luôn 10 ngày không phá nổi.

Một bữa, Thoát-Hoan cưỡi ngựa diễu xung quanh thành, đốc thúc quân tướng vào đánh. Tướng giữ cửa bắc là Bảo-nghĩa vương Trần-bình Trọng ở trên địch-lâu trông thấy Thoát-Hoan, liền bắn xuống một phát tên, tin vào đầu ngựa, ngựa bị đau nhảy chồm lên, Thoát-Hoan ngã lăn xuống đất. Các

tướng cứu đứng dậy, thay ngựa khác, Thoát-Hoan nổi giận, thúc qua tướng cố sức lẫn vào phá cửa thành, trên thành bắn tên xuống loạn xạ, Thoát-Hoan phải rút quân về.

Lý-Hăng nói rằng:

- Thành này từ đời Lý đóng đô ở đây, thành cao, hào rộng, tường gạch kiên cố, lương thảo lại nhiều, và lại có các dũng-tướng phòng giữ nghiêm mật ; nếu ta chia binh ra đánh các cửa, thì trong thành cửa nào có tướng giữ cửa ấy, quân ta khó lòng mà phá cho đổ ; chỉ bằng ta dùng quân ít nhiều đánh các cửa, mà tụ cả tinh binh, mãnh tướng, chỉ cốt dụng tâm hết sức phá một cửa mà vào, thì mới có thể phá được.

Thoát-Hoan nghe nhời ấy, sáng hôm sau, tụ hết tinh binh, mãnh tướng phá vào cửa bắc. Thoát-Hoan thân đánh trống trận, các tướng reo ầm một tiếng, kéo đến sát thành. Quân trên thành bắn tên không lập, chém giết không xuể. A-bát-Xích trước hết nhảy vót lên thành, quân-sĩ kinh vỡ. Quân ở ngoài phá toang cửa bắc, kéo ùa cả vào. Trần-bình-Trọng đang ở trên mặt thành đốc chiến, thấy quân Nguyên đã vào được thành, vội vàng chạy trốn ra cửa nam. Bấy giờ quân Nguyên hơn năm vạn người, tiếng reo kinh động ngoài 10 dặm. Tướng giữ các cửa ai nấy phải tìm đường trốn hết.

Thoát-Hoan hạ xong thành Thăng-long, nghe tin Hưng-đạo vương rước xa-giá chạy xuống mặt nam, sai Khoan-Triệt, Lý-Hăng dẫn 5.000 quân đuổi theo.

Nói về Toa-Đô, Đường-ngột-Đải tự khi men đường bể Quảng-châu sang đánh Chiêm-thành, Chiêm-thành giữ các đường hẻm, Toa-Đô phá mãi không vỡ, muốn rút quân về.

Nguyên chúa đưa giấy sang sai Toa-Đô tự Chiêm-thành do đường bộ kéo ra mặt Nghệ-an, để hợp với quân Thoát-Hoan. Thoát-Hoan được tin ấy, sai Ô-mã-Nhi dẫn quân đi đường bể vào Nghệ-an, tiếp ứng cho Toa-Đô, để

đánh tự mặt trong ấy ra ngoài này. Lại dàn chiến thuyền tự sông Phú-lương đến mãi sông Đại-hoàng,[13] chia ra giữ các bến.

Bấy giờ Hưng-đạo vương dẫn các tướng hộ vệ xa-giá xuống mặt Thiên-trường. Sực nghe thấy tin Toa-Đô tự vùng trong kéo ra. Hưng-đạo vương tâu vua xin sai Thượng-tướng là Trần-quang-Khải dẫn binh vào đóng mặt Nghệ-an, giữ chặn đường hiểm yếu, không cho Toa-Đô ra ngoài này. Một mặt sai Trần-bình-Trọng đóng quân ở lại Thiên-trường, cự nhau với quân Thoát-Hoan ; ngài thì rước xa-giá ra Hải-dương.

Thượng-tướng Quang-Khải dẫn quân vào đến Nghệ-an, chia quân phòng giữ. Toa-Đô, Đường-ngột-Đải tự Chiêm-thành giở ra, quân thế hùng dũng, đi đến đâu đánh tan đến đấy. Quang-Khải giữ được nửa tháng, sực lại có Ô-mã-Nhi tự mặt bể đánh vào, Quang-Khải đương không nổi hai mặt, lui quân ra mé ngoài.

Tướng trấn thủ ở Nghệ-an tên là Trần-Kiện[14] đem cả nhà ra thành hàng với Toa-Đô. Toa-Đô sai một tướng đưa Trần-Kiện và bọn gia quyến về Yên-kinh. Hưng-đạo vương nghe tin, sai bộ-tướng là Nguyễn-địa-Lô mang quân đi lên đường tắt đuổi theo. Khi quân Nguyễn đưa Trần-Kiện đến địa phận Lạng-sơn, qua trại Ma-lục, thì có người thổ hào ở đấy tên là Nguyễn-thế-Lộc, Nguyễn-Lĩnh xuất dân binh ra đánh. Lại may Nguyễn-địa-Lô đuổi vừa đến nơi. Quân Nguyễn tưng thế, cố đánh tháo lấy đường mà chạy, Nguyễn-địa-Lô trông thấy Trần-Kiện ngồi trên ngựa, bắn ra một phát tên, Trần-Kiện tin phải tên ngã xuống ngựa chết. Đây tớ Trần-Kiện là Lê-Chắc cướp lấy thân nhảy lên ngựa chạy thoát được ; đi suốt cả đêm, đến gò Khâu-ôn táng cho thầy rồi trốn sang Tàu.

Nói về Trần-bình-Trọng đóng quân ở lại giữ Thiên-trường. Tướng Nguyễn là Khoan-Triệt, Lý-Hằng dẫn quân đuổi theo xa-giá đến bãi Đà-mạc (ở sông Thiên-mạc, thuộc huyện Đông-an, tỉnh Hưng-yên). Bình-Trọng dẫn binh ra đánh. Khoan-Triệt múa đao xông ra. Bình-Trọng thúc ngựa múa côn vào đánh ; hai tướng đấu nhau hơn 100 hợp, chưa rõ hơn thua. Sực đâu

Lý-Hằng dẫn binh ra mé sau đánh tập hậu, vây bọc Bình-Trọng vào giữa trận. Quân-sĩ kinh hoảng, chạy tán lác ra tứ phía, Bình-Trọng còn độc một mình một ngựa, cố sức đánh tháo lấy đường chạy trốn, nhưng bị quân Nguyên vây đầy quá. Bình-Trọng đánh mãi từ sáng đến trưa, không sao ra thoát được vòng vây, sức lực mỗi mệt, bị quân Nguyên bắt sống được, giải về nộp Thoát-Hoan.

Thoát-Hoan biết Bình-Trọng là tướng khỏe mạnh, muốn khuyên dỗ về hàng. Bình-Trọng nhất định không hàng. Thoát-Hoan dỗ cho ăn uống, Bình-Trọng cũng không ăn uống gì cả. Thoát-Hoan lấy nhời ngọt ngào dỗ dành, hỏi dò việc nước, Bình-Trọng không nói câu gì.

Thoát-Hoan lại hỏi rằng:

- Có muốn làm vương đất bắc không?

Bình-Trọng quát lên rằng:

- Tao thà rằng làm quỉ nước Nam, chứ không thềm làm vương đất bắc. Tao nay đã bị mày bắt được, có giết thì giết, can gì phải hỏi lời thôi.

Thoát-Hoan biết chùng dỡ cũng không được nào, mới sai lời ra chém.

Có thơ than rằng:

“Giỏi thay! Trần-bình-Trọng.

Dòng dõi Lê-Đại-Hành. [\[15\]](#)

Đánh giặc dư tài mạnh,

Đền vua một tiết trinh.

Bắc vương như để nhục,

Nam qui cũng còn vinh!

Cứng cỏi nhời trung liệt,

Nghìn thu tỏ đại danh!”

Thoát-Hoan giết xong than tiếc vô cùng, sai đem mai táng tử tể.

Thánh-tôn thượng-hoàng cùng vua Nhân-tôn và Hưng-đạo vương nghe tin Bình-Trọng tử tiết, ai nấy cũng thương cảm, ứa hai hàng nước mắt.

Hưng-đạo vương rước xa-giá ra Quảng-yên, ngự thuyền đến sông Tam-chĩ, (thuộc châu Tiên-yên) lại sai một tướng dẫn chiếc thuyền rồng ra cửa bể Ngọc-sơn (thuộc về châu Vạn-linh tỉnh Quảng-yên) làm cho nghi tình quân giặc. Lý-Hằng, Khoan-Triệt sai người do thám biết thuyền ra Ngọc-sơn là giả, mới dẫn quân đuổi theo đến mãi sông Tam-chĩ. Hưng-đạo vương rước xa-giá lên bộ đi đến làng Thủy-chú, rồi lại xuống thuyền ra sông Nam-triệu (bây giờ thuộc Hải-phòng), vượt qua cửa bể Đại-bàng (thuộc huyện Nghi-dương Kiến-an), vào tỉnh Thanh-hóa.

Bấy giờ Hưng-đạo vương hộ vệ xa-giá, ngày đêm không dám dời ra lúc nào, mà ngài thường hay cầm một tay trượng, trên đầu bít nhọn. Các quan còn có người chưa tin bụng ngài, thấy ngài là người có tài lạ, mà quyền thế bấy giờ đang hách dịch, và lại có hiềm khích của An-sinh vương để lại[16]. Nay thấy ngài cầm gậy nhọn, ngày đêm hầu cạnh vua, thì mang lòng ngờ vực kinh hãi, sợ ngài thừa cơ báo thù cho cha chẳng. Nhưng biết đâu là ngài một lòng trung với chúa, có đâu manh tâm ấy. Ngài quấy nhân tình nghi mình, liền rút cái đầu nhọn vứt đi, chỉ cầm trượng không, chúng bấy giờ mới yên tâm.

Bấy giờ có Trần-ích-Tắc cũng là tôn thân nhà Trần, cậy mình có tài không được trọng dụng, thường thường mang lòng hờn oán. Nay nhân dịp quân Nguyên thắng thế, chẳng nghĩ gì đến vua, đến nước, mà cũng chẳng

quản gì thân mình là người hoàng-tộc, châu chấu thấy đỏ lửa thì vào, thấy Nguyên mạnh thì theo hàng ngay với Nguyên.

Văn-nghĩa hầu là Trần-tú-Viên và Văn-chiêu hầu Lộng, cũng theo hàng giặc.

Quân Nguyên bấy giờ to thế lắm, đóng dàn khắp các nơi, từ vùng Bắc-ninh, Thăng-long, Thiên-trường, chỗ nào cũng có quân đóng. Ở vùng Nghệ-an lại có Toa-Đô, Đường-ngột-Đải, Ô-mã-Nhi đánh ra. Nhân tình kinh động, hoàng-thượng đêm ngày lo lắng, nhà nước ngất ngưỡng nguy như trứng chõng. Hưng-đạo vương phụng xa-giá, trèo non vượt bể, trải gió dầm mưa, tuy thế lực cùng quẫn, nhưng ngài vẫn bền vững một lòng lo việc nước, đâu vẫn ra đây.

Khi ấy Hưng-đạo vương phụng xa-giá đóng tại Thanh-hóa, nghe tin Thượng-tướng Trần-quang-Khải không cự nổi quân Toa-Đô, mới hội các tướng lại hỏi rằng:

- Có ai dám vào giúp Thượng-tướng mà cự nhau với quân Toa-Đô, Ô-mã-Nhi không?

Có một tướng bước ra thưa rằng:

- Tiểu tướng xin đi!

Hưng-đạo vương thấy tướng ấy xin đi, mừng rỡ ưng cho ngay.

Đó là:

Nguyên-súy hết lòng lo việc nước,

Võ-thần đua sức lập quân công.

Chưa biết tướng ấy là ai, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ TÁM

Cửa Hàm-tử, Chiêu-văn phá giặc,
Bến Chương-dương, Thượng-tướng lập công.

Hưng-đạo vương trông ra thấy Phạm-ngũ-Lão tình nguyện xin đi. Ngài mừng lắm, sai dẫn 5.000 quân vào Nghệ-an hiệp lực với Trần-quang-Khải giữ chặn đường Toa-Đô, Đường-ngột-Đải, Ô-mã-Nhi.

Toa-Đô, Đường-ngột-Đải, Ô-mã-Nhi tự khi phá được mấy trại, đánh thẳng ra ngoài. Quang-Khải cự không nổi, phải lui quân giữ chặn đường hẻm; không dám ra đánh.

Phạm-ngũ-Lão dẫn quân vào đến nơi, ra mắt Trần-Quang-Khải, nói rằng:

- Tiểu-tướng phụng lệnh Hưng-đạo vương đem quân vào đây giúp Thượng-tướng.

Trần-quang-Khải mừng rỡ. Sực có tin báo Toa-Đô dẫn quân đến phá ải. Quang-Khải sai Phạm-ngũ-Lão đem quân xuống ải dàn trận. Một nhát, Toa-Đô kéo quân đến, Phạm-ngũ-Lão thúc ngựa múa đao ra trận quát lên rằng:

- Quân kia chớ thị hùng, có ta ở đây!

Toa-Đô sai Ô-mã-Nhi ra ngựa đấu nhau với Ngũ-Lão. Hai tướng giao phong hơn trăm hợp, chưa phân thắng phụ. Toa-Đô thúc quân đánh tràn vào, Trần-quang-Khải cũng thúc quân tự trên ải đánh xuống. Đôi bên đánh nhau một hồi, đều cùng mỏi mệt, rồi dẫu lại thu quân về đấy.

Sáng hôm sau, Toa-Đô, Ô-mã-Nhi lại dẫn quân đến đánh. Phạm-ngũ-Lão cũng đem quân ra địch. Đôi bên lại đánh nhau trận nữa, cũng chưa phân thắng phụ.

Toa-Đô về trại, hỏi Ô-mã-Nhi rằng:

- Quân kia giữ mất đường hiểm, lại có dũng tướng hợp sức, ta nên nghĩ thế nào bây giờ?

Ô-mã-Nhi nói rằng:

- Quân ta giữ mãi ở đây, lương thảo đã gần cạn, mà đánh ra ngay thì chưa thể đánh được. Chi bằng ta lại theo đường bể kéo ra, hợp với quân của Trấn-nam vương.

Toa-Đô theo nhời, mới dẫn quân xuống thuyền vượt đường bể kéo ra.

Có quân do thám báo với Trần-quang-Khải. Quang-Khải sai người phi báo về Thanh-hóa cho vua biết.

Vua hỏi Hưng-đạo vương rằng:

- Quân Thoát-hoan đã to thế, nay Toa-Đô, Ô-mã-Nhi lại dẫn quân ra hợp sức, ta tính thế nào?

Hưng-đạo vương tâu rằng:

- Toa-Đô tự Chiêm giở ra, trải qua vùng Ô-lí[17], Hoan[18], Ái[19], đường xá gập ghềnh, quân sĩ vất vả, nay lại men bể ra ngoài bắc, thì sức lực cũng đã mỏi mệt. Xin bệ-hạ sai một đại-tướng đem quân ra đón đường mà đánh, chắc là phá được. Nếu phá xong quân Toa-Đô, thì Thoát-hoan cũng mất vía, bấy giờ sẽ thừa cơ đánh gấp vài trận là xong.

Vua hỏi các tướng rằng:

- Trong các tướng có ai dám cầm quân ra đón đường Toa-Đô, Ô-mã-Nhi, không?

Chiêu-văn vương Nhật-Duật xin đi.

Vua hỏi rằng:

- Toa-Đô là một dũng tướng, lại có Đường-ngột-Đải, Ô-mã-Nhi giúp đỡ, vương cự làm sao nổi?

Tâu rằng:

- Tôi mới dùng được một kiêu-tướng, tên là Triệu-Trung. Y là người bên Tống ; tự khi nhà Tống phải nhà Nguyên diệt mất, y không chịu hàng, dẫn quân chạy sang ta, vì thế tôi dùng làm bộ-hạ. Người ấy có sức khỏe địch muôn người, đủ đánh được bọn Toa-Đô.

Vua nghe nói, cho đòi Triệu-Trung lên thêm rồng xem mặt, quả nhiên người cao nhón lực lưỡng, tướng hổ mình beo. Vua mừng rỡ, phong làm nha-môn-tướng, cho theo Chiêu-văn vương ra cự giặc.

Bấy giờ Hoài-văn hầu Quốc-Toản, Tướng-quân Nguyễn-Khoái cũng xin đi. Vua sai Chiêu-văn-vương làm chánh tướng. Quốc-Toản, Nguyễn-Khoái làm phó tướng, dẫn 5 vạn quân ra đón đường đánh Toa-Đô. Chiêu-văn vương sai Triệu-Trung làm tiên-phong dẫn quân đi trước ; Quốc-Toản dẫn quân đi mặt tả ; Nguyễn-Khoái cầm quân đi mặt hữu ; mình thì dẫn quân tiếp ứng mặt sau.

Toa-Đô, Đường-ngột-Đải, Ô-mã-Nhi kéo quân men đường bể ra Hải-dương, kéo vào đến bến Hàm-tử, (thuộc huyện Đông-an tỉnh Hưng-yên) thì vừa gặp chiến-thuyền của Triệu-Trung kéo đến. Quân Nguyên trông thấy quân sĩ bên này nhiều người ăn mặc dáng quân Tống, nghi có người Tống sang giúp, trong bụng đã kinh. Triệu-Trung vác kích thúc quân đánh ập vào trong đội thuyền quân Nguyên. Toa-Đô, Ô-mã-Nhi chia thuyền làm hai cánh vây bọc thuyền của Triệu-Trung. Triệu-Trung đứng đầu thuyền, tay cầm kích, lưng đeo cung, hễ gặp thuyền giặc, phi đâm thì bắn, đi đến đâu rẽ ra đến đấy. Toa-Đô, Đường-ngột-Đải, Ô-mã-Nhi hết sức vây bọc. Quân của Triệu-Trung dần dần núng thế. Triệu-Trung tuy khỏe, nhưng ít quân không

địch lại được với quân Nguyên. May có Nguyễn-Khoái cũng vừa dẫn thủy quân đến nơi, trông thấy thuyền giặc vây bọc thuyền quân nhà, liền nổi trống thúc thuyền đánh thốc vào. Ô-mã-Nhi vội vàng dẫn chiến-thuyền ra địch nhau với Nguyễn-Khoái. Triệu-Trung nhân thế đánh vung ra. Quân Nguyên bị trong ngoài đánh dồn hai mặt, trong bụng đã tròn. Sực lại thấy trống vang giời, sóng cồn nước, có một đội thuyền tự mé tả kéo đến, cờ đỏ bay phấp phới, đề rõ sáu chữ: “*Phá cường-địch, báo hoàng-ân!*” Đầu thuyền có một tướng trẻ tuổi, tay cầm ngọn thương, hô lên rằng:

- Bớ nghịch tặc! Hoài-văn hầu Quốc-Toản đã đến đây, biết thân thì chịu chết đi cho sớm!

Quân Nguyên vốn đã biết tiếng Quốc-Toản là người hùng dũng, nay đang lúc nguy nóng, lại thấy tướng ấy đến nơi, ai nấy kinh hồn lạc đảm, thuyền bơi xô nhau mà chạy. Quốc-Toản sai chèo thuyền đánh ập vào ; khi gần đến nơi, Quốc-Toản cầm thương nhảy vọt sang thuyền giặc, đâm luôn mấy đũa. Có một tên tì-tướng trong thuyền giặc cầm gươm xông ra đánh. Quốc-Toản một tay cầm thương gạt lưỡi gươm xông vào, một tay tóm tướng ấy quăng xuống sông. Quân trên thuyền thất kinh nhào cả xuống nước. Toa-Đô, Đường-ngột-Đải, Ô-mã-Nhi thấy nam quân mạnh thế, liền rút quân tìm đường tháo lui. Triệu-Trung, Nguyễn-Khoái, Quốc-Toản hết sức đuổi đánh, thuyền giặc tan nát, quân sĩ tổn hại ba phần mất hai. Toa-Đô, Đường-ngột-Đải, Ô-mã-Nhi dẫn bại quân chạy về mé xuôi, lại gặp phải Chiêu-văn vương dẫn đội thuyền to đánh một trận nữa. Ba tướng Nguyên cố chết đánh tháo lấy đường mới được thoát.

Quân Nguyên chạy xa rồi, Chiêu-văn vương mới thu quân về, liền cho người vào Thanh-hóa báo tiệp. Toa-Đô, Đường-ngột-Đải, Ô-mã-Nhi lui về giữ ở cửa bể Thiên-trường.

Có thơ khen rằng:

“Lập mẹo bày mưu kéo chiến-thuyền,

Cửa sông Hàm-tử phá quân Nguyên.

Sóng còn mặt nước nay còn réo,

Danh tiếng nghìn thu để miệng truyền."

Hưng-đạo vương được tin Chiêu-văn vương phá được quân Toa-Đô, mới tâu vua rằng:

- Quân ta mới thắng, khí sức đang hăng ; mà quân Nguyên thua, tất cũng chột dạ. Vậy xin nhân dịp này tiến quân đánh Thoát-Hoan, để khôi phục kinh-thành.

Vua nghe nhời, truyền sắp sửa điều binh khiển tướng. Sực có Thượng-tướng Trần-quang-Khải tỵ Nghệ-an dẫn quân giở ra. Vua mừng rỡ, an úy một hồi, và thuật truyện sắp tiến binh ra đánh Thoát-Hoan.

Trần-Quang-Khải tâu rằng:

- Lão-hầu trước giữ Nghệ-an, tội nhiều công ít, vậy xin chuyển này ra mặt bắc, phá quân Nguyên, để chuộc tội ấy.

Sực lại có Hoài-văn hầu Quốc-Toản phụng tướng lĩnh của Chiêu-văn vương vào Thanh-hóa tâu việc. Nhân thấy Quang-Khải phụng mệnh đi đánh Thoát-Hoan, cũng tình nguyện xin đi. Hưng-đạo vương tâu vua sai Quang-Khải, Quốc-Toản, Phạm-ngũ-Lão dẫn quân đi ra mặt ngoài ; một đường truyền hịch sai Chiêu-văn vương Nhật-Duật, Tướng-quân Nguyễn-Khoái đóng quân tại bến Hàm-tử giữ chặn đường Ô-mã-Nhi, Toa-Đô, không cho kéo về hợp với Thoát-Hoan.

Thượng-tướng Quang-Khải phụng mệnh dẫn bọn Quốc-Toản, Ngũ-Lão, và 300 chiến thuyền, đi đường bể vòng ra sông Phú-lương, tiến lên đến huyện Thượng-phúc, rồi đóng quân ở đấy.

Khi ấy Thoát-Hoan sai đại tướng là A-Thích đóng quân tại bến Thượng-phúc ; Lý-Hằng, Khoan-Triệt đóng quân tại Quảng-yên ; còn mình thì đóng đại quân ở kinh-thành.

Hoài-văn hầu Quốc-Toản nói với Thượng-tướng Quang-Khải rằng:

- Thoát-Hoan đóng thủy quân ở ngoài, còn đại quân đóng cả trong thành. Nếu ta đánh phá thủy-binh, thì quân trong thành tất ra cứu. Vậy tiểu-tướng xin dẫn một đạo bộ quân phục sẵn nửa đường. Thượng-tướng thì dẫn quân đến phá thủy-trại của giặc. Hễ trong thành có quân ra cứu, thì tiểu-tướng đánh chặn lại, phá xong quân ngoài, ta thừa cơ đánh bừa vào lấy lại kinh-thành.

Quang-Khải mừng nói rằng:

- Hoài-văn hầu nói phải lắm!

Lập tức cấp cho Quốc-Toản 3.000 quân lên bộ tìm nơi hiểm yếu mai phục ; rồi kéo chiến-thuyền đến phá thủy-trại của A-Thích.

A-Thích nghe tin Quang-Khải kéo quân đến, tức thì phi báo vào thành Thăng-long; một mặt dàn thuyền tại bên Chương-dương[20] cự địch.

Quang-Khải sai Phạm-ngũ-Lão làm tiên phong, dẫn một đội thuyền đi trước, Ngũ-Lão dẫn quân đến bến Chương-dương, trông thấy thuyền giặc đã dàn trận. Ngũ-Lão cầm một lá cờ, đứng tại đầu thuyền, lưng đeo thanh gươm, sai quân đánh trống hò reo kéo vào trận giặc. Khi vào gần đến nơi, đôi bên tên bắn ra như mưa. Ngũ-Lão phất cờ dờ tên, sẵn thẳng vào trong đám chiến-thuyền của giặc. A-Thích cũng thúc thuyền ra đánh. Đôi bên đánh nhau cực dữ. Bỗng lại nghe thấy nước sông réo lên ầm ầm, chiêng trống vang động, thì là Quang-Khải dẫn một đội thuyền to, chia làm hai ngả đánh ập vào. Quân Nguyên hết sức chia binh ra cự. Ngũ-Lão xông xáo đánh đến đâu tan ra đến đấy. A-Thích cự không nổi, bỏ thuyền chạy lên bộ. Quang-Khải, Ngũ-Lão kéo quân lên bộ đuổi theo.

Thoát-Hoan ở trong thành, được tin A-Thích, vội vàng sai Phàn-Tiếp dẫn quân ra cứu. Phàn-Tiếp đi đến nửa đường, bỗng nhiên quân phục ở đôi bên rừng lau đổ ra, một tướng tiên-phong còn trẻ tuổi, cầm thương quát ngựa xông vào thét đánh. Quân Nguyên hốt hoảng tinh thần, Phàn-Tiếp vội vàng phi ngựa ra cự địch, mới được mười hợp, bị tướng ấy đánh hăng quá, Phàn-Tiếp quay ngựa chạy về. Quan quân thừa thế đánh tràn vào, quân Nguyên tan vỡ chạy ra tứ phía. Tướng ấy đuổi đánh hơn 10 dặm, Phàn-Tiếp rút quân chạy vào thành.

Tướng ấy là Hoài-văn hầu Quốc-Toản. Quốc-Toản thắng trận, dẫn quân định ra bờ sông ứng tiếp Quang-Khải, lại gặp A-Thích bại trận giở về. Quốc-Toản ra sức đánh một trận, A-Thích chống không nổi, chạy lẫn ra đường tắt, rồi trốn thoát về thành Thăng-long.

Thoát-Hoan thấy hai tướng bị thua giở về, trong bụng buồn rầu, muốn khởi hết đại quân ra đánh báo thù. Sực thấy Trần-quang-Khải kéo quân đến dưới chân thành. Thoát-Hoan dẫn bọn Phàn-Tiếp, A-Thích ra thành cự chiến. Quang-Khải sai tên tì-tướng ra khiêu chiến, A-Thích múa đao phi ngựa ra địch. Đôi bên giao phong, mới độ mười hợp, tên tì-tướng quay ngựa chạy về. A-Thích thúc ngựa sẵn vào, đuổi tên tì-tướng. Thoát-Hoan hô quân đánh tràn sang. Quang-Khải dẫn quân chạy. Quân Nguyên hết sức đuổi theo, độ 20 dặm, bỗng dừng quân phục hai bên của Quốc-Toản đổ ra, trịt hãm đường về. Quang-Khải quay binh đánh vật lại. Thoát-Hoan bị hai mặt quân đánh ập một, quân tình bối rối, tan vỡ chạy ra tứ phía. Thoát-Hoan nhờ có các tướng hết sức giữ gìn, đánh tháo lấy đường chạy về thành. Khi về gần đến nơi, đã thấy trong thành cắm toàn cờ hiệu nhà Trần, một tướng ngồi trên chòi cao trở gươm xuống, quát lên rằng:

- Thành trì nào của nhà mày, mà mày dám về đây?

Tướng ấy là Phạm-ngũ-Lão, nguyên Ngũ-Lão phụng mật-kế của Thượng-tướng Quang-Khải, phục sẵn quân ở bờ ruộng dưới chân thành, chờ khi Thoát-Hoan dẫn quân đuổi đi xa rồi, thì thừa cơ mà cướp lấy thành

trì. Vì thế Ngũ-Lão lấy lại được thành. Quân Nguyên còn ít nhiều ở trong thành thấy quân Trần đã vào được, chạy trốn cả ra bờ sông. Ngũ-Lão chia quân ra giữ hết các cửa.

Khi Thoát-Hoan chạy về trông thấy Ngũ-Lão ngồi trên chòi cao, thất kinh hồn vía. Sức lại nghe mé sau lưng tiếng reo ầm ầm, thì là Trần-quang-Khải dẫn quân đuổi sắp đến nơi, trên thành thì tên bắn xuống tua tủa, Thoát-Hoan không dám đánh thành, vội vàng rút quân ra bờ sông, chạy qua cầu phao về mặt Kinh-bắc (bây giờ là Bắc-ninh).

Trần-quang-Khải dẫn quân đến dưới thành, Phạm-ngũ-Lão mở cửa ra rước vào. Quang-Khải vào thành, sai quân sửa sang lại các cung điện, mở tiệc khao thưởng ba quân. Khi uống rượu vui vẻ, Quang-Khải ngâm một bài thơ như sau này:

“Chương-dương cướp giáo giặc,

Hàm-tử bắt quân thù.

Thái bình nên gắng sức,

Non nước ấy nghìn thu.”

Tiệc tan, sai người dâng biểu về Thanh-hóa báo tin thắng trận.

Hưng-đạo vương tiếp được biểu-văn, dâng lên thượng-hoàng và vua mà tâu rằng:

- Quân Nguyên thua luôn mấy trận, thế lực đã yếu. Vậy xin thượng-hoàng và bệ-hạ chuyển này tiến binh ra ngoài bắc, để tiêu trừ cho tiết hân quân giặc.

Thượng-hoàng và vua bấy giờ thấy quân thế đã mạnh, hởi lòng hởi dạ ; mà các tướng sĩ cũng phấn chấn hăng hái. Lại nhờ có Hưng-đạo vương cầm

quân vững chãi, gan bền tựa sắt, và lại khéo dùng nhời khuyên dỗ, khiến cho bụng người cảm động, sinh lòng trung nghĩa. Cho nên tướng-sĩ dũng khí đáng có mười phần, mà gấp thêm lên thành ra trăm phần. Ai nghe thấy nói đến sự đánh giặc, cũng vỗ tay reo mừng muốn đi.

Thượng-hoàng và vua nghe nhời Hưng-đạo vương, dự bị cất quân ra ngoài bắc đánh giặc.

Đó là:

Đánh cờ gặp nước nên thừa thắng,

Phá giặc đồng lòng mới lập công.

Chưa biết sự thế về sau thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ CHÍN

Trận Tây-kết, Toa-Đô bỏ đời.
Sông Vạn-kiếp, Thoát-Hoan trốn nạn.

Thoát-Hoan tự khi thua bỏ kinh-thành, chạy sang mặt bắc, dần dần thu quân về Bắc-giang, lập trại giữ nơi hiểm-yếu, để cự nhau với quan quân. Thủy quân thì còn đóng rải rác từ bến Đông-bộ-đầu cho đến sông Đại-hoàng.

Hưng-đạo vương rước xa-giá ra Tràng-an (bây giờ là tỉnh Ninh-bình), đưa mật-thư cho Thượng-tướng Trần-quang-Khải sai đóng bè tre bè gỗ cho nhiều, chứa đá vụn trên bè, thả tự thượng-lưu cho thuận dòng sông trôi xuống, để chặn đường thủy quân giặc. Một đường sai hai con là Hưng-võ vương Nghiễn, Hưng-nhượng vương Tảng và Dĩ-Tượng, Yết-Kiên, dẫn thủy quân đánh tự sông Đại-hoàng đánh lên.

Tướng Nguyên là Phàn-Tiếp giữ ở dọc sông Đại-hoàng, thấy chiến thuyền của Hưng-võ vương, Hưng-nhượng vương kéo đến, liền dàn thuyền ra cự chiến. Một nhát gió tây-bắc nổi to, các bè đá ngổn ngang trôi xuống, tràn sông lấp bến. Chiến thuyền của Phàn-Tiếp vướng bè đá, lui tới không được, mặt dưới hai vương đánh lên, mặt trên thì Quang-Khải đánh xuống. Thuyền giặc tan nát, quân-sĩ xin hàng rất nhiều, còn Phàn-Tiếp thì chạy lên bộ trốn được thoát.

Bảy giờ Toa-Đô, Ô-mã-Nhi, Đường-ngột-Đải vẫn còn đóng quân ở cửa bể Thiên-trường, cách nhau với Thoát-Hoan hơn 200 dặm, chưa biết tin Thoát-Hoan đã chạy về Bắc-giang, mới tiến binh vào sông Thiên-mạc, muốn lên hợp sức với quân Thoát-hoan làm thế ỷ giốc.

Tiền quân của Toa-Đô có một tên tổng-quản là Trương-Hiến dẫn 3.000 quân đi trước, bị quan quân trệt hết các đường. Trương-Hiến đi lên ra sông

Hát-giang, bạt lên đến địa phận Sơn-tây, rồi kéo quân lên bộ, muốn đi xuyên đường Hưng-hóa về Vân-nam. Khi đến huyện Phù-Ninh, qua rừng núi Chĩ-sơn, bỗng trông thấy trên đầu núi, cờ cắm đỏ khé, trống đánh vang lừng. Một tướng to tựa Khổng-Lồ, cao hơn Ông-Trọng, đầu đội nón nan nhón tầy nong, tay cầm cánh cung dài hai trượng. Quân Nguyên kinh hồn lạc phách, nhơ nhơ nhác nhác nhìn nhau; lại thấy một cây to ở cạnh đường, có một mũi tên dài 8 thước, cắm ngập nửa thân cây. Quân Nguyên cho là thần-tướng trên giời xuống giúp, ù té cắm đầu cắm cổ mà chạy.

Đó là Hà-Đặc làm phụ-đạo-tử (chức quan mừng) ở hạt ấy, biết trước rằng quân Nguyên thế nào cũng kéo qua, mới làm hình nhân to lớn bằng nan ấy, và cắm một mũi tên vào cây to, để cho quân giặc trông thấy hồ nghi không dám tiến binh. Quân Nguyên quả nhiên kinh chạy. Hà-Đặc thừa thế dẫn quân xuống núi đuổi đánh. Đuổi mãi đến làng A-lạp, ở đó cách một con sông, quân Nguyên chạy khỏi qua cầu, sai quân cắt bỏ cầu. Hà-Đặc đuổi đến nơi, sai quân bắc cầu phao kéo sang đuổi theo. Trương-Hiến ngảnh cổ lại xem thì không thấy tướng nào to nhón, mới quày lại đánh nhau. Trương-Hiến vốn là tướng khỏe mạnh, Hà-Đặc địch không nổi, bị Trương-Hiến giết chết. Quân Hà-Đặc thấy chủ tướng bị giết, tan vỡ chạy về. Trương-Hiến sai quân vây bọc cả lại, bắt sống không sót một người nào.

Trương-Hiến lập trại đóng quân ở đấy.

Có ngựa lưu-linh chạy về Trảng-an báo tin với Hưng-đạo vương. Hưng-đạo vương lập tức đưa hịch ra Thăng-long, sai Trần-quốc-Toản, Phạm-ngũ-Lão dẫn quân lên đánh Trương-Hiến. Hai tướng phụng mệnh dẫn quân mới lên đến huyện Đan-phượng. Em Hà-Đặc là Hà-Chương cũng bị Trương-Hiến bắt được giam trong trại. Hà-Chương nhân lúc đêm khuya, giết hai tên lính canh ngục, trốn thoát ra ngoài, lại lấy được cờ hiệu, áo giáp và con ngựa, chạy về đến nửa đường gặp Trần-quốc-Toản dâng nộp, và thuật truyện đầu đuôi làm vậy.

Quốc-Toản bàn với Phạm-ngũ-Lão sai quân mặc áo giáp giặc, lấy cờ giặc làm hiệu, cho Hà-Chương dẫn đường lên cướp trại Trương-Hiến. Sáng tinh sương hôm ấy, Quốc-Toản dẫn quân đến trước trại. Trương-Hiến không ngờ, vẫn tưởng là quân mình, chưa kịp phòng bị. Chợt đâu quan quân đánh ập vào, Trương-Hiến giật mình, vội vàng mang quân ra trại cự địch, Quốc-Toản đánh bừa vào. Quân Nguyên bối rối chạy trút về mé sau. Lại gặp phải Phạm-ngũ-Lão đánh tự sau trại vào, phóng hỏa đốt trại. Trương-Hiến dẫn bại quân chạy ra mé sông, xuống thuyền về bến Đại-mang. Lại bị chiến-thuyền của Dã-Tượng, Yết-Kiên chặn mất đường thủy. Trương-Hiến nghĩ hết đường lui tới, bó giáp xin hàng.

Toa-Đô đóng quân trên sông Thiên-mạc nghe tin Trương-Hiến bại trận đã hàng rồi, mà các bến thì chỗ nào cũng có quan quân án ngữ, mới lui quân về đóng ở Tây-kết, cho người đi dò xem quân tình của Thoát-Hoan làm sao.

Quân thế của Hưng-đạo vương bấy giờ phấn chấn lắm. Các tướng thắng trận, ai nấy đưa tin về báo tiếp. Hoài-văn hầu thì đưa Hà-Chương về ; Dã-Tượng, Yết-Kiên thì đem Trương-Hiến đến ; cùng kéo về ra mắt Hưng-đạo vương. Hưng-đạo vương mừng rỡ, dùng Hà-Chương là bộ-tướng, còn Trương-Hiến thì hãy giam lại một nơi.

Hôm sau Hưng-đạo vương tâu với vua rằng:

- Thoát-Hoan lui về Bắc-giang, mà Toa-Đô thì hiện đóng tại Tây-kết, binh thế đã cô. Xin bệ-hạ sai Chiêu-văn vương Nhật-Duật hiệp với Thượng-tướng Quang-Khải dẫn quân chặn giữ các đường, không cho Thoát-Hoan, Toa-Đô đi lại thông tin với nhau. Còn tôi thì xin tiến binh đánh quân Toa-Đô trước, rồi sẽ đánh Thoát-Hoan.

Vua nghe nhời ấy, cho Hưng-đạo vương tùy ý mà sai khiến. Hưng-đạo vương mới đưa hịch cho Trần-quang-Khải, Trần-nhận-Duật, sai chặn đường không cho Thoát-Hoan đến cứu Toa-Đô ; một mặt hội các tướng lại truyền lệnh rằng:

- Toa-Đô đóng ở Tây-kết, hiện chia làm 3 trại: Đường-ngột-Đải giữ trại đầu ; Ô-mã-Nhi giữ trại cuối ; còn Toa-Đô giữ thủy-trại ở giữa. Chuyển này các người nên cố sức đánh một trận, chắc là bắt được Toa-Đô. Hễ bắt được Toa-Đô, thì đánh Thoát-Hoan một trận là phá tan được giặc.

Các tướng nghe lệnh ai nấy mừng rỡ, cùng vỗ tay xin hết sức đi đánh giặc.

Hưng-đạo vương trước hết sai Lê-phụ-Trần, Hà-Chương dẫn 3.000 quân đến phá trại Đường-ngột-Đải. Thứ hai sai Trần-quốc-Toản, Nguyễn-Khoái dẫn 3.000 quân đến phá trại Ô-mã-Nhi. Bốn tướng vâng mệnh dẫn bộ-quân đi trước. Lại sai Hưng-võ vương Nghiễn, Hưng-hiếu vương Úy, Cao-Mang, Đại-Hành dẫn 300 chiến-thuyền đến phá thủy-trại của Toa-Đô. Sai Phạm-ngũ-Lão, Dã-Tượng, Yết-Kiều phục sẵn 3.000 quân ở sau núi Tây-kết chặn đường Toa-Đô chạy ra bể.

Các tướng ai nấy lĩnh mệnh dẫn quân đi.

Nói về Lê-phụ-Trần, Hà-Chương đương đêm mang quân đến đánh trại Đường-ngột-Đải. Ngột-Đải sai người phi báo Toa-Đô, rồi cứ giữ trại không dám ra đánh. Lê-phụ-Trần chia quân làm hai mặt đánh hỏa công phá tung cửa trại. Ngột-Đải thất kinh, dẫn quân chạy về mé sau, lại bị Hà-Chương đánh ập đến. Ngột-Đải cố sức đánh tháo đường chạy được thoát. Toa-Đô được tin Đường-ngột-Đải, sắp muốn cất quân đến cứu, thì toán quân Hưng-võ vương dẫn chiến-thuyền vừa đến, chiêm trống kinh động. Toa-Đô vội vàng xuất thủy quân ra đánh. Đôi bên bắn nhau loạn xạ. Quân Toa-Đô dần dần núng thế, kéo quân chạy lên bộ, định đến trại Ô-mã-Nhi. Đi được vài dặm, bỗng nghe tiếng quân đi rậm rịch, tiếng nói xì xào, tự mặt trước kéo đến. Toa-Đô giật mình, sai quân thám xem binh nào, thì té ra là quân của Ô-mã-Nhi. Vì là trại Ô-mã-Nhi đã bị Quốc-Toản, Nguyễn-Khoái phá mất, y toan dẫn quân chạy đến với Toa-Đô. Hai tướng gặp nhau, thương nghị muốn kéo quân chạy ra mặt bể. Khi đi đến mé sau rặng núi, bỗng lại thấy trống đánh rầm rĩ, quân phục đôi bên đổ ra, thì là quân của Phạm-ngũ-Lão,

Dã-Tượng, Yết-Kiêu. Bấy giờ quân Nguyên vừa bị thua chạy, khí sức đã mệt, nay lại gặp phải phục binh, ai nấy run như cầy sấy. Phạm-ngũ-Lão, Dã-Tượng, Yết-Kiêu xông vào đánh giết, quân Nguyên tan tành. Ô-mã-Nhi hết sức đánh phá vòng vây, chạy thoát ra ngoài. Còn Toa-Đô thì bị vây dày quá, không tài nào đánh ra được, bị tên bắn chết ở dưới sườn núi. Phạm-ngũ-Lão sai quân cắt lấy đầu Toa-Đô đem về nộp.

Vua trông thấy đầu Toa-Đô, mặt mũi dữ tợn vẫn như lúc sống, mắt mở trừng trừng ; vua than rằng:

- Làm bầy tôi nên như người này!

Vua thấy người hùng dũng, mà lại hết lòng với chúa, vua thương tiếc, than như thế rồi cởi áo ngự đắp vào đầu Toa-Đô, sai quân dùng lễ mai táng cho tử tế. Bấy giờ là tháng năm, năm Ất-dậu.

Hưng-đạo vương thấy Ô-mã-Nhi chạy thoát ra đường bể, liền sai Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-Khoái, Dã-Tượng, Yết-Kiêu, dẫn thủy-quân đuổi theo. Một mặt sai Hoài-văn hầu Quốc-Toản, Lê-phụ-Trần dẫn bộ quân đi gấp đường vào Thanh-hóa, chặn đường mà đánh. Ô-mã-Nhi quẫn thế, phải bỏ hết cả thuyền bè quân quyền, chỉ một thầy một tớ bơi một chiếc thuyền nan, nhân lúc đêm khuya lén chạy ra bể, thoát được về Tàu.

Quan quân đuổi theo bắt sống được hơn năm vạn người và chiến thuyền, khí giới không biết bao nhiêu mà kể.

Hưng-đạo vương được trận toàn thắng, mở tiệc khao thưởng ba quân, rồi tiến quân lên mặt bắc, để tiêu trừ Thoát-Hoan.

Bấy giờ Thoát-Hoan đóng quân ở Bắc-giang, nghe tin Toa-Đô tử trận ; Ô-mã-Nhi, Đường-ngột-Đải thì đã trốn về Tàu. Quân tình tướng sĩ ai nấy ngã lòng. Vả lại giờ đang mùa hè, nóng nực khó chịu, kể đến mấy trận mưa, sơn lam chướng khí bốc lên, quân sĩ dịch tễ chết hại cũng lắm. Bởi thế có bụng muốn rút quân về Tàu.

Hưng-đạo vương cũng đã biết cơ Thoát-Hoan tất phải chạy, mới hội các tướng lại truyền lệnh rằng:

- Thoát-Hoan không bao lâu nữa tất chạy về Tàu, các tướng nên cố kình một phen này, để cho tiệt hần giống Mông-cổ.

Các tướng cùng reo lên rằng:

- Giặc Mông-cổ quấy nhiễu, nhờ có đại-vương hết lòng giúp nước, chúng tôi cũng xin đồng lòng hết sức, trừ cho tiệt giống tàn ác ấy.

Hưng-đạo vương liền sai Nguyễn-Khoái, Phạm-ngũ-Lão, dẫn ba vạn quân đi lên đường núi phục sẵn hai bên rừng sậy ở bên sông Vạn-kiếp, để chờ lúc quân Nguyên chạy đến thì đổ ra mà đánh.

Lại sai Hưng-võ vương Nghiễn, Hưng-hiếu vương Úy dẫn ba vạn quân đi đường Hải-dương ra mặt Quảng-yên, giữ chặn đường về châu Tư-minh.

Ngài tự dẫn đại quân lên Bắc-giang.

Thoát-Hoan nghe tin Hưng-đạo vương kéo quân lên, cũng gượng dẫn quân ra dàn trận. Hoài-văn hầu Quốc-Toản múa thương tể ngựa ra khiêu chiến ; trận bên Nguyên thì Phàn-Tiếp nhảy ra, đôi tướng quần nhau một hồi. Thoát-Hoan sai A-bát-Thích, Lý-Quán chia làm hai cánh đánh sang. Hưng-đạo vương cũng sai Dã-Tượng, Yết-Kiều làm cánh tả ; Cao-Mang, Đại-Hành làm cánh hữu ; kéo ra địch nhau với bên kia trống trận vang giời, tiếng reo rập đất. Hưng-đạo vương lại sai Lê-phụ-Trần, Hà-Chương dẫn một toán quân lên ra mé sau quân Nguyên đánh tập hậu. Quân Nguyên tuy còn mạnh thế, nhưng bị quân tướng bên này đánh hăng lắm, không thể nào địch lại nổi, mới vừa đánh vừa lui quân chạy về. Quân ta thừa thế đánh tràn vào, quân Nguyên bỏ giáp quăng khí giới đi mà chạy, lại bị quân ta đôi mặt đánh ập vào. Thoát-hoan dẫn các tướng cố sức đánh giết, mở lấy một đường mà chạy trốn. Quan quân thừa thắng đuổi theo, bắt được khí giới rất nhiều.

Thoát-Hoan dẫn bại-quân chạy gần đến bến Vạn-kiếp, quân sĩ người nào người ấy đã nhước, sắp sửa gọi dò sang sông, bỗng dừng thấy nổi ba tiếng pháo, rồi quân phục ở hai bên bụi sậy đổ ra. Thoát-Hoan kinh hồn tán đảm, dẫn các tướng men bờ sông chạy xuôi. Quân sĩ thì tan vỡ chạy ra tứ phía. Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-Khoái thúc quân vào đánh giết, quân Thoát-Hoan mười phần lại tổn mất năm. Lý-Hằng bị tên thuốc độc chết trong đám loạn quân ; còn Phàn-Tiếp, A-bát-Thích, Lý-Quán dẫn bại quân hết sức giữ gìn Thoát-Hoan, vừa đánh vừa chạy, Lý-Quán thấy quan quân đuổi kíp quá, sợ hãi mất Thoát-Hoan, trong quân sẵn có ống đồng to, mới nói với Thoát-Hoan rằng:

- Việc cấp lắm rồi, điện-hạ nên quyền nghi ẩn vào trong ống đồng này, kéo quân kia trông thấy thì khó lòng mà trốn cho thoát.

Thoát-Hoan nghe nhời, chui vào ẩn trong một cái ống đồng to. Lý-Quán để lên trên xe, sai các tướng kèm giữ, dẫn quân chạy ra châu Tư-minh.

Hưng-đạo vương thúc các tướng đuổi cực rất. Lý-Quán đem quân vừa đến Tư-minh, thì lại gặp phải Hưng-võ vương Nghiễn, hưng-hiến vương Úy dẫn quân ra chặn đường.

Lý-Quán bảo với các tướng rằng:

- Quân ta đến đây chỉ cách một ít nữa thì về đến địa phận nước nhà, nay gặp phải quân chặn đường, nếu các tướng không liều chết mà đánh, thì chắc là không còn sống sót được một người nào.

A-bát-Thích, Phàn-Tiếp thúc ngựa xông vào đánh nhau với Hưng-võ vương Nghiễn và Hưng-hiến vương Úy. Quân Nguyên cũng liều thân lăn xả vào đánh. Hai vương địch không nổi tướng Nguyên, phải mở đường cho quân Nguyên chạy khỏi, rồi đuổi theo đánh tập hậu. Lý-Quán đi kèm xe đồng chạy mé sau. Hưng-võ vương giương cung bắn theo, Lý-Quán trúng

phải tên, ngã quay xuống ngựa. Các tướng giữ gìn Thoát-Hoan chạy được thoát về Quảng-châu. Quân Nguyên chết như rạ.

Hai vương thấy quân Nguyên chạy xa, mới thu quân về ra mắt Hưng-đạo vương. Đại quân của Nguyên thế là tan cả, còn dư đảng ít nhiều tản nát các nơi, cũng dần dần bị quân ta tiêu trừ được hết. Hưng-đạo vương mới điểm duyệt quân tướng, thì duy thiệt mất Trần-bình-Trọng, và ít nhiều tù-tướng ; còn các danh tướng vẫn hội đủ mặt, không thiếu người nào. Trong bụng ngài nấy làm mừng rỡ lắm. Mới giết trâu mổ bò khao thưởng tướng sĩ, rồi chinh đốn cơ nào đội ấy kéo về Tràng-an.

Đó là:

Bụi hồng quét sạch quân cường khấu,

Đường tía rung rinh tiếng khái ca.

Muốn biết về sau thế nào, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI

Thái-thượng-hoàng xa-giá hoàn cung,
Phạm-ngũ-Lão sắt cầm phi nguyện.

Bấy giờ thượng-hoàng cùng vua còn đóng ở Tràng-an, nghe tin Hưng-đạo vương thắng trận kéo về, mừng rỡ vô cùng. Vua thân ra cửa hành-cung đón vào. Hưng-đạo vương vội vàng xuống ngựa lạy phục cạnh đường. Vua thân ra đỡ đứng dậy, mời ngồi cùng một xe đi vào.

Hưng-đạo vương vào đến sân rồng, thượng-hoàng và vua mừng rỡ nói rằng:

- Giang sơn nước Nam ta lại được bình yên như cũ, toàn nhờ sức của vương cả.

Hưng-đạo vương tâu rằng:

- Tiểu-thần không sớm trừ được giặc, để đến nỗi xa-giá phải long đong năm sáu tháng giời, đó thực là một tội to, dám đâu nói đến công cán.

Thượng-hoàng an úy một hồi, lại cho đòi cả các tướng lên điện ngọt ngào úy dụ một lượt, rồi sai mở tiệc đại yến ăn mừng, trên từ vương hầu, dưới đến tướng sĩ, ai nấy cũng được dự tiệc.

Hưng-đạo vương đóng quân nghỉ lại ba hôm, rồi tâu vua xin rước xa-giá về Thăng-long.

Thượng-tướng Trần-quang-Khải tự khi khôi phục được kinh-thành, sửa sang cung điện chức xa-giá về đã lâu. Vì khi trước chưa được yên ổn hẳn, cho nên Hưng-đạo vương chưa dám rước về. Nay mới thực là bốn phương bình định, non nước như xưa. Tháng sáu năm ấy, Hưng-đạo vương

suất các tướng sĩ hộ vệ xa-giá thượng-hoàng và vua tự sông Đại-hoàng khởi trình.

Hôm ấy khí giới mát mẻ, sông lặng nước bằng, chiêng trống vang giới, tinh kỳ rợp nước. Thuyền rồng chèo trên mặt nước, vùn vụt như bay. Đôi bên vệ đường dê kéo cờ treo đèn, già trẻ kéo ra xem đông như kiến, rõ ràng ra cảnh tượng thái bình.

Vua đứng trên thuyền rồng, ngắm xem phong cảnh vui vẻ, sức nghĩ đến những lúc trèo non vượt bể, trải mùi cay đắng, mới than rằng:

- Không ngờ bây giờ lại trông thấy quang cảnh này!

Đang khi nhìn trông phong cảnh, bỗng dưng thấy mây kéo tối sầm, cơn giông cơn gió ở đâu, ù ù kéo đến, nước sông cuộn cuộn, sóng trắng rập rền, thuyền bè tránh nghiêng tránh ngửa, ba quân mất vía, các tướng kinh hồn.

Hưng-đạo vương vội vàng sai quân bỏ neo, tụt cả các thuyền kèm giữ một chiếc thuyền rồng của thượng-hoàng và vua ngự. Một nhát thấy một người ở giữa dòng sông nổi lên, ăn mặc áo lính, tay cầm một cái hộp vàng, trèo sấn lên thuyền rồng, đến trước mặt vua, quì xuống tâu rằng:[21]

— Tôi phụng mệnh Đại-đô-đốc ở thủy-phủ, đem hộ thư dâng lên hoàng-đế ngự lãm.

Nói đoạn từ ra, nhảy xuống sông đi mất.

Vua ngạc nhiên lấy làm lạ, sai mở hộp ấy ra, thì thấy có một bức thư.

Thư rằng:

“Thủy-phủ Đại-đô-đốc Giang đại-giao kính phụng thư tâu lên hoàng-đế: Tôi trấn thủ ở xứ này, nghe tin thánh-giá hoàn cung, lấy làm hân hạnh

vô cùng. Vậy tôi thân xuất hết tướng sĩ quân quyền, ra đây đón mừng hoàng-đế. Và lại tôi nghe hoàng-đế lắm cung-tần mỹ-nữ theo hầu, dám xin hoàng-đế giáng ƠN ban cho một người, thì tôi đội ƠN không biết ngần nào, sẽ xin thu hết phong ba, để hoàng-đế lên đường cho được ổn tiện.”

Vua xem thư nổi giận, hỏi Hưng-đạo vương rằng:

- Thủy-thần vô lễ dám ngăn trở đường trăm, cầu đòi mỹ-nhân, thì vương tính sao?

Hưng-đạo vương cũng giận, tâu rằng:

- Vật nào yêu quái mà dám vô lễ làm vậy? Xin bệ-hạ khoan tâm, tôi xin sai dũng-tướng xuống giết được yêu thần ấy.

Nói đoạn lập tức lấy thanh thần-kiếm, truyền cho Yết-Kiên lội xuống sông giết yêu quái.

Yết-Kiên lĩnh mệnh cầm thanh kiếm nhảy xuống sông, bấy giờ hễ còn đang sóng to gió lớn, Yết-Kiên xuống đến đáy sông, thấy những ba-ba, thường-luồng, rai, rần, cá to vô số. Các giống thủy-tộc xúm quanh cả vào chực nuốt Yết-Kiên. Yết-Kiên cầm thanh thần-kiếm, chém vung một lúc, các giống bị thương chết rất nhiều, tan giãn cả ra bốn phía. Yết-Kiên cứ việc đuổi theo chém giết. Một nhát, thấy một con thường-luồng cực to, chồm đến trước mặt Yết-Kiên. Yết-Kiên vung thanh kiếm chém ra, thì hào quang tỏa ra ba trượng, con thường-luồng ấy biết là thần-kiếm, vùng ra chạy mất. Yết-Kiên biết nó hẳn là chúa yêu, theo chiều sóng gió hết sức đuổi theo, con kia chạy không kịp, túng thế chui vào một cái hang nhón cạnh bờ. Yết-Kiên bấy giờ mới thôi, lại lội ra đến chỗ đóng thuyền nổi lên.

Tướng sĩ trên thuyền thấy Yết-Kiên nhảy xuống sông, đang lúc ba đào hùng dũng, chắc là Yết-Kiên phải chết dưới sông. Một nhát thấy máu đỏ loang lên mặt nước, rồi rai, rần, cá, ba-ba nổi lên lênh bênh, mà Yết-Kiên thì không thấy tăm hơi đâu, ai ai cũng đã lo thay, đang xì xào ngơ ngác, tự

nhiên thấy giới lại quang đãng, sóng gió yên lặng, rồi thấy nước sủi lên sùng sục, Yết-Kiên nhảy choàng lên thuyền.

Hưng-đạo vương mừng rỡ hỏi rằng:

- Xuống đó sự thế làm sao?

Yết-Kiên thuật hết tình đầu như thế. Thượng-hoàng cùng vua đều mừng, khen cho Yết-Kiên có sức mạnh và can đảm.

Yết-Kiên tâu rằng:

- Tiều-tướng chưa biết được con yêu quái, vì nó chui vào hang, vậy lại xin mang ngọn giáo dài xuống sông giết cho được yêu vật, đem lên dâng bệ-hạ.

Vua thấy bấy giờ sóng gió đã yên ổn, không muốn sinh sự, mới bảo rằng:

- Người đã ra tài đuổi được giống ác vật ấy, nó không dám ngăn trở nữa thì thôi, bắt tất phải nhọc sức làm chi nữa.

Liên lại sai tướng sĩ chỉnh đốn thuyền bè khởi hành. Cách hai hôm lên đến Thăng-long. Thượng-tướng Trần-quang-Khải đem văn võ trăm quan ra thành đón rước vào cung. Thượng-hoàng và vua về đến cung cấm, làm lễ bái tạ thiên-địa tôn-miếu, lại mở tiệc ăn mừng, cho tướng-sĩ ăn uống vui vẻ ba ngày.

Gia phong cho Hưng-đạo vương làm Hưng-đạo đại-vương. Các tướng có công ai nấy cũng được phong thưởng.

Những người Chiêm-thành, khi trước theo Toa-Đô, bị quan quân bắt được tha chết cho về nước. Các quân tướng bên Nguyên bị bắt, cũng tha cả cho về Tàu.

Nói về con gái nuôi Hưng-đạo vương là Nguyên công-chúa, từ khi Trinh công-chúa vào cung, còn một mình Nguyên công chúa ở nhà hầu hạ phu-nhân, thường nghe thấy vương-phụ khen trong bọn gia-tướng có Phạm-ngũ-Lão văn võ toàn tài, anh hùng hơn cả. Nguyên công-chúa nghe lỏm thì cũng biết vậy, nhưng chưa rõ Phạm-ngũ-Lão là người thế nào. Một hôm, Hưng-đạo vương có việc vội cho đòi Phạm-ngũ-Lão vào hầu ; lúc Phạm-ngũ-Lão đến thì Nguyên công-chúa có ý, ở nhà trong liếc mắt ra, thấy người tướng mạo khôi-ngô, oai phong凛冽, đang trạc thanh niên, từ đấy đem lòng tơ tưởng.

Còn Phạm-ngũ-Lão ra vào hầu vương phủ, thỉnh thoảng ghé thấy bóng hồng thấp thoáng trong vườn, trạc ngoài đôi tám xuân xanh, mắt phượng, mày ngài, mặt hoa, da tuyết, hỏi ra thì là con gái nuôi Hưng-đạo vương. Từ khi ấy Phạm-ngũ-Lão ngày gần đêm mơ, lúc nào cũng nhớ tới Nguyên công-chúa. Lạ thay! giai tài gái sắc, hễ nghe tiếng nhau, hễ gặp mặt nhau, là sinh lòng quyên ái, nhưng hai bên chưa biết bụng nhau, không dám ngỏ nhời than thở, chỉ bần khoản tình riêng trong dạ, mà yêu trộm nhớ thầm!

Đến khi giặc-giã, Ngũ-Lão phải theo quân đánh giặc ; công-chúa thì theo phu-nhân tránh một nơi, có 5, 6 tên ả-hoàn và hai tướng tâm phúc đem một đội gia-đình theo hầu.

Công-chúa nhân lúc loạn ly buồn bã, sức nghĩ đến mối tình, lại nhớ nhời tiên-mẫu, thường thường đêm khuya giãn giọc, thở ngán than dài, không biết nhân duyên về sau thế nào. Huống hồ đương cuộc can qua chinh chiến, những người anh-hùng xuất thân báo quốc, biết đâu sinh tử đường nào, nếu rủi ra mà phải người anh-hùng tri kỷ, thì sơ tâm ao ước, chả hóa ra ảo mộng hư vô ; công-chúa càng nghĩ càng lo, lại càng buồn. Vả lại xưa nay là người khuê các, bây giờ phải trèo non vượt suối, trải gió dầm mưa, thân bồ liễu chịu sao được phong sương, dần dần phải bệnh, mặt hoa ử dột, mình ngọc gãy gù.

Phu-nhân yêu dấu công-chúa, chẳng khác nào con sinh ra ; nay đang lúc buồn rầu, lại thấy con phải bệnh, trong bụng bồn chồn, ngày đêm phiền não. Các ả-hoàn hết điều khuyên giải, và chạy thuốc men cho công-chúa, nhưng bệnh thể mỗi ngày một nặng, phu-nhân hỏi han, thì công-chúa chỉ thở dài không nói ra làm sao cả.

Trong bọn ả-hoàn có một đứa tên là Phương-Cúc sắc sảo tinh nhanh, đêm khuya hầu hạ, nghe tiếng công-chúa giần giọc, đồ là công-chúa có chung tình. Nay lại thấy người mỗi ngày càng mòn mỏi, thuốc chữa không bớt, biết bệnh ấy hẳn là bệnh tương-tư, mới nói nhỏ với phu-nhân tình hình làm vậy. Phu-nhân cũng mang lòng nghi ngờ, nhân lúc thanh vắng, hỏi nhỏ công-chúa rằng:

- Con ơi, Bệnh con bởi tự đâu, con phải nói thực cho mẹ được hay?

Công-chúa chỉ rên rĩ ứa hai hàng nước mắt, nhất định không nói.

Phu-nhân lại hỏi:

- Con ơi! Từ khi chị con vào cung, mẹ chỉ có một mình con bạn vui cùng mẹ. Bây giờ cha con và các anh con phải đi dẹp giặc cả, hai mẹ con phải lặn lội thế này, mẹ nghĩ chua xót trong lòng, nay con lại đau ốm, thì cực lòng mẹ lắm.

Nói đoạn, phu-nhân rờn rờn sa nước mắt.

Công-chúa thấy mẹ buồn rầu, cũng động lòng khóc nức nở, rồi nói tâng ra rằng:

- Mẹ ơi! Con nhờ ơn cha mẹ nuôi con, coi con như con đẻ, công ơn ấy biết là ngần nào! Vì con xưa nay không đi xa bao giờ, nay phải dầm mưa dãi nắng, cho nên thành bệnh đấy thôi.

Phu-nhân lại dỗ rằng:

- Con ơi! Con có phải cảm phong sương, thì thuốc chữa phải bớt, nay bệnh mãi không khỏi, tất có duyên cớ sao đây, con phải nói thực cho mẹ biết, mẹ sẽ liệu phương kế chữa cho con. Nếu con không nói ra, mà chứa tích mảnh tình trong bụng, con mỗi ngày một héo hắt đi, thì làm thế nào?

Công-chúa trước còn nhất định không nói, rồi phu-nhân hỏi gặng mãi, mới khóc mà nói rằng:

- Mẹ ơi! Mẹ đã đoán được bệnh căn con, thì con cũng chẳng dám giấu gì mẹ. Con tự khi xưa chơi với chị con ở vườn hoa, có gặp tiên-mẫu nói đến duyên con về sau sánh với anh hùng. Nhưng con ở thâm khuê, thì biết anh hùng là ai, duy thường nghe vương-phụ khen tài Ngũ-Lão, có thiết tưởng như người ấy với con, mới thực là đẹp duyên phải lứa. Không ngờ giới làm ba đào, con phải lánh mình nơi khe suối, y cũng phải xông pha đám chiến-trường, đã chắc gì được thành nhân duyên về sau. Con nghĩ phận con, uổng sinh ra đời này, nên con thương tâm mà thành bệnh. Lạy mẹ, con cảm ơn mẹ có lòng thương con, nhưng con tưởng chuyện này con không thể sống mà báo đáp ơn cha mẹ được.

Phu-nhân nghe xong tủm tỉm cười, nói rằng:

- Con ơi! Mẹ tưởng là con bệnh nào thế nào, chớ việc ấy thì can gì mà ngại? Tiên đã dạy thì chắc là phải nghiệm. Vả lại Phạm-ngũ-Lão trí dũng song toàn, dù trải mấy trăm chiến-trận, cũng không việc gì. Con đã có tình như thế, để sau này mẹ sẽ nói truyện với cha con, chớ can gì mà phải lo phiền?

Công-chúa được nhờ phu-nhân khuyên giải, lại có các ả-hoàn đồ dành chăm chút thuốc thang, dần dần mỗi ngày một tỉnh táo.

Được vài ba hôm, công-chúa đang lúc canh khuya tư tưởng, sức nghe ngoài cửa có tiếng ngựa chạy sòng sộc, công-chúa mở cửa ra xem, thì thấy bóng giăng sáng như ban ngày, một tướng tể ngựa chạy đến, mình mẩy máu

me đầm đìa, trông ra chính là Phạm-ngũ-Lão. Mé sau lại thấy một lũ giặc Tàu đuổi theo, súng bắn đùng đùng. Ngũ-Lão hét lên một tiếng cực dữ. Công-chúa giật mình tỉnh dậy, té ra là một giấc chiêm-bao.

Công-chúa một mình ngẫm nghĩ, đồ là Ngũ-Lão tất bị hại rồi, khóc âm lên. Cả nhà kinh động thức dậy. Công-chúa nhân hầy còn yếu, khóc một lúc rồi ngất đi bất tỉnh nhân sự. Phu-nhân kinh hãi không biết cơn có làm sao, sờ vào thấy người đã lạnh cả chân tay, mới sai các ả-hoàn xúm xít vào gọi, kẻ giật tóc mai, người nắm ngón tay, gọi dồn một hồi, công-chúa mới tỉnh. Phu-nhân sai đốt lò sưởi và dùng các thuốc xoa bóp.

Phu-nhân thấy công-chúa đã tỉnh, mới hỏi rằng:

- Ban nầy con làm sao, bỗng dưng mà khóc, rồi ngất đi đến thế?

Công-chúa khóc nức khóc nở không nói. Phu-nhân bảo các ả-hoàn ra ngoài, rồi lại hỏi hai ba lần.

Công-chúa mới kể mộng làm vậy, và nói rằng:

- Mẹ ơi! Cứ như mộng con, thì chàng Phạm chắc đã bị phải tay giặc rồi.

Phu-nhân lại khuyên giải rằng:

- Xưa nay mộng mị huyền hoặc, chắc gì mà tin ; vả lại con nhớ lắm thì thành mộng. Có làm gì việc ấy, con cứ yên tâm, mai sau con chắc sánh được người ấy.

Công-chúa từ bấy giờ lại tỉnh táo, dần dần ăn uống như thường, lại khỏe mạnh như trước. Xảy đâu nghe tin Hưng-đạo vương đã dẹp xong giặc, sắp sửa rước xa-giá hoàn cung, các tướng tá trọn vẹn không khuyết người nào. Cả nhà được tin mừng rỡ vô cùng. Phu-nhân cho người đưa tin về, nói với Hưng-đạo vương, rồi thu xếp sắp sửa về dinh.

Hưng-đạo vương được tin, sai ngay Phạm-ngũ-Lão đem một đội quân đến tận nơi ngụ sở đón phu-nhân và công-chúa về.

Ngũ-Lão đến nơi, vào lạy phu-nhân, trình nhời Hưng-đạo vương. Phu-nhân trông thấy Ngũ-Lão mừng mừng rỡ rỡ. Công-chúa thì thẹn thò nép vào đằng sau bình phong. Các ả-hoàn và hai tướng tâm phúc ai nấy bưng mồm cười khúc khích, phu-nhân quát mắng mới thôi.

Phạm-ngũ-Lão ngạc nhiên, không biết tình ý làm sao mà họ thấy mình lại cười, lui ra ngoài hỏi lại truyện hai tướng. Hai tướng mới thuật sự tình công-chúa tương tư. Ngũ-Lão thẹn đỏ mặt. Từ bấy giờ Ngũ-Lão mới biết là Nguyên công-chúa cũng có tình riêng như mình, và cảm bụng chung tình của công-chúa, nhưng trong lòng vẫn còn thấp thỏm, chỉ sợ Hưng-đạo vương không gả cho.

Hôm sau, phu-nhân lên đường ; Ngũ-Lão rước phu-nhân lên song-loan, công-chúa thì ngồi riêng một xe, có dái thẹn thò. Ngũ-Lão thỉnh thoảng trông trộm sau xe, ruột nóng như lửa chất, mong về đến dinh cho chóng, để xem tình ý Hưng-đạo vương ra làm sao.

Khi về đến dinh, Hưng-đạo vương ra cửa dinh đón phu-nhân vào. Bốn vị vương-tử cùng ra nghinh tiếp. Vợ chồng con cái, trông thấy nhau hoan hoan hỉ hỉ, đưa nhau vào dinh. Công-chúa lạy mừng phụ-thân, anh em hỏi han vắn vãi. Hưng-đạo vương sai mở tiệc tẩy trần, cả nhà đoàn viên vui vẻ, các tướng bộ-hạ cũng được dự tiệc.

Phu-nhân thừa nhân nói với Hưng-đạo vương rằng:

- Giai khôn dựng vợ, gái nhớn gả chồng, con em này đã tới tuần cập-kê, tướng-công nên tìm kiếm một người xứng đáng mà gả chồng cho nó.

Hưng-đạo vương gật đầu.

Phu-nhân lại nói rằng:

- Thiếp nghe Phạm-ngũ-Lão anh hùng xuất chúng, và lại đang trạc thiếu-niên, chính là vừa đôi phải lứa với con em, tướng-công nên gả cho y là hơn.

Hưng-đạo vương thấy nói chính hợp ý mình, mới nói rằng:

- Phu-nhân nói phải! Vậy để tôi sẽ liệu xem.

Phạm-ngũ-Lão từ khi đưa phu-nhân về đến dinh, chờ chực nghe ngóng hơn nửa tháng giời, không thấy tin tức gì, nóng lòng nóng ruột, nghĩ ngợi thâu đêm đến sáng, không biết vì cớ làm sao, một là truyện trước họ nói xằng, hai là Hưng-đạo vương tìm kén cửa công hầu, không thềm gả cho ta chăng? Nghĩ vẫn nghĩ vợ, lúc nào cũng mặt mũi thần thờ. Một khi bỗng thấy một tên lính hầu ra đòi vào Hưng-đạo vương hỏi truyện. Ngũ-Lão đã mừng thầm, chắc là hân vì việc nhân duyên ấy. Vội vàng chỉnh tề khăn áo đi vào. Vào đến nơi thì thấy có Chiêu-văn vương Nhật-Duật ngồi chơi, té ra là Chiêu-văn vương cho gọi vào hỏi truyện ôn tồn, Hưng-đạo vương cũng nói những truyện đầu đầu, chớ không có câu nào động đến truyện ấy. Một nhát, Chiêu-văn vương giở về. Hưng-đạo vương cũng lui vào nhà trong đi nghỉ, Ngũ-Lão buồn rầu biết là ngần nào, lại phải lủi thủi giở ra. Chân đi lững thững, thỉnh thoảng lại ngánh cổ dòm vào nhà trong, xem tình-nhân có ý tứ gì không, nhưng cửa sâu nhà rộng, nhìn vào chẳng thấy gì cả.

Ngũ-Lão tức lắm, vì không biết rõ truyện ra làm sao. Sáng hôm sau, lại vào hầu Hưng-đạo vương thực sớm, và có ý muốn trông mặt tình-nhân một chút. Vào đến nơi thì ngài còn ngủ, Ngũ-Lão chờ chực một hồi lâu, không thấy ngài thức dậy, muốn dạo ra sau vườn hoa, giả tiếng xem phong cảnh, nhác trông thấy bóng hồng thấp thoáng dưới lầu. Ngũ-Lão dòm vào thì mỹ-nhân đã bước lên lầu, khuất người không trông thấy gì nữa. Ngũ-Lão ruột gan bấy giờ như xé, đứng ngây ra không khác gì người phải thuốc mê.

Một nhát thấy Hưng-đạo vương đã thức dậy, ra ngồi chơi ngoài cung đường, Ngũ-Lão vội vàng giở vào ra mắt.

Hưng-đạo vương hỏi:

- Nhà ngươi đến đây có việc gì sớm vậy?

- Bẩm đại-vương, tôi nhân ngồi nhàn, vào hầu đại-vương.

Hưng-đạo vương cho ngồi bên dưới, sai rót nước cho uống, rồi lại nói chuyện nhàn đàm một lúc, cũng không nói động gì đến việc nhân duyên. Ngũ-Lão tuy vâng vâng dạ dạ, nhưng trong bụng chán hơn cơm nếp nát. Một lúc lại từ giờ ra về.

Phạm-ngũ-Lão về đến nhà, lẫn thẩn ngồi nghĩ một mình, chắc là mỹ-nhân không có ý gì với mình, cho nên không thèm nhìn đến ; mà Hưng-đạo vương cũng quyết là không thèm gả con cho một đứa đầy tớ ; thôi thì cũng yên phận quạ chẳng dám sánh với phượng-hoàng, đừng nên mộng tưởng lắm cho mệt sức. Từ bấy giờ cơn nóng nảy trước cũng nguôi nguôi dần, miễn cho lập được công danh, thiên-hạ không thiếu gì mỹ-nhân, tài-nữ.

Cách nửa tháng nữa, bỗng lại thấy Hưng-đạo vương cho lính đòi vào dinh. Ngũ-Lão bấy giờ không còn mong tưởng gì nữa, thấy đòi thì vào. Vào đến nơi, chào lạy xong, Hưng-đạo vương cho ngồi, sai pha nước uống.

Hưng-đạo vương nói chuyện đầu đầu một vài câu, rồi hỏi rằng:

- Chẳng hay nhà ngươi ở nhà đã kết duyên Tần Tấn với đầu chưa?

Nhời đầu có nhời như sét đánh bên tai, lửa tình tắt lạnh bấy nhiêu lâu, bỗng đầu lại thấy bùng lên, khác nào cho một vị thuốc cải tử hoàn sinh!

Ngũ-Lão bấy giờ biết chừng ngài có ý đến mình, nửa mừng nửa thẹn, mới thưa rằng:

- Bẩm đại-vương, chưa ạ!

Hưng-đạo vương có ý mừng rỡ, bảo rằng:

- Ta thấy nhà người tài kiêm văn võ, có lòng yêu mến, vậy ta còn một công-chúa, muốn cho kết duyên cầm sắt với nhà người, không biết ý người thế nào?

Phạm-ngũ-Lão lay tạ, nói rằng:

- Đại-vương có bụng thương yêu tôi như thế, biết lấy gì mà báo đáp hậu ơn cho được.

Hưng-đạo vương mừng lắm, liền sai kén ngày, làm lễ thành hôn. Đến hôm cưới, Hưng-đạo vương mở tiệc vui mừng, mời cả các vương hầu đến ăn yến. Phạm-ngũ-Lão và Nguyên công-chúa, hai vợ chồng thành hôn, giai tài gái sắc, vui vẻ biết là ngần nào!

Hưng-đạo vương lập riêng một dinh cho hai vợ chồng Phạm-ngũ-Lão ở. Ngũ-Lão tạ ơn Hưng-đạo vương, từ bấy giờ loan hoàng đẹp lứa, cá nước ư duyên, cầm sắt hòa vui, trăm năm phi nguyện.

Đó là:

Bối phượng đã hài duyên thực-nữ,

Cưới rồng nay phi nguyện anh-hùng.

Chưa biết sau này thế nào, sẽ xem hồi sau kể truyện.

HỒI THỨ MƯỜI MỘT

Mông-cổ cố sức cất quân báo thù,
Hưng-đạo ba phen phụng chiếu đánh giặc.

Nói về Thoát-Hoan tự khi bại trận giở về, các tướng dần dần cũng trốn về được cả. Thoát-Hoan nghĩ từ khi mới xuất chinh, năm sáu mươi vạn quân, binh hùng tướng dũng nhường nào, chắc là nuốt sống được Nam-quốc. Nay té ra hao quân tổn tướng, mười phần mất đến năm sáu phần, làm mất cả danh-giá thiên-triều. Nghĩ càng xấu hổ, xấu hổ bao nhiêu thì lại tức bấy nhiêu, tức vì quân oai hùng cường là thế, tướng tá dũng mãnh là thế, mà thua với một nước nhỏ nhất.

Khi về đến triều vào chầu Nguyên chúa, khóc lóc tâu hết tình hình trận mạc là thế. Nguyên chúa nghe xong, cơn giận ở đâu bùng bùng nổi lên như sấm, mắng Thoát-Hoan rằng:

- Đồ nhục quốc kia! Khi xưa mảy tình nguyện những thế nào, mà nay thua với một nước nhỏ, còn mặt mũi nào mà dám về đây.

Thoát-Hoan khóc tâu rằng:

- Con gặp phải Trần-quốc-Tuấn, lắm mưu nhiều trí, cho nên bị thua thế này. Nhưng con chỉ mắc lừa một lúc mà thôi, nay lại xin cất quân sang đánh phen nữa, nếu không báo thù được, con xin chịu tội.

Bấy giờ Ô-mã-Nhi, A-bát-Xích đứng cả ở dưới thềm rồng. Nguyên chúa đòi cả lên điện mắng rằng:

- Trẫm tưởng các người cũng là người trí dũng, vậy cho các người đi phò thái-tử, phàm việc quân tình, phải thương lượng với nhau mà làm, sao dám để đến bại nhục như thế, làm mất cả oai danh của trẫm, khôn ngoan các người để đâu?

Các tướng sợ xanh mắt, nín-lặng không dám nói lại làm sao.

Nguyên chúa tức giận, muốn chém Thoát-Hoan và cả các tướng, may có quần thần can ngăn, mới thôi.

Nguyên chúa bấy giờ sắp sửa cất quân vượt bể đi đánh Nhật-bản. Thấy truyện bại trận này, lập tức trừ hết quân đi đánh Nhật-bản lại, và sai đóng thêm 300 chiếc tàu, truyền hịch cho ba tỉnh: Giang-hoài, Hồ-quảng, Giang-tây, tụ tập quân sĩ, hẹn đến tháng tám thì cất quân noi đường Khâm, Liêm sang đánh báo thù nước Nam.

Quan tỉnh Hồ-nam tên là Duyệt-Kha dâng sớ về can rằng:

- Quân ta bại trận mới về, kẻ dấu vết chưa khỏi, người đau yếu chưa dậy, xin hãy cho quân-sĩ nghỉ ngơi dưỡng sức ít lâu, rồi sẽ định kế xuất chinh.

Nguyên chúa nghe nhời, cho quân sĩ nghỉ ngơi vài tháng. Còn Trần-ích-Tắc khi trước hàng Thoát-Hoan theo về Tàu, hãy cho ra ở Ngạc-châu.

Qua sang mùa xuân tháng hai năm sau, bấy giờ là năm Đinh-hợi, niên hiệu Trùng-hưng thứ ba (niên hiệu Chí-nguyên nhà Nguyên thứ 24, lịch tây 1287). Nguyên chúa kén lấy 7 vạn quân, 5 trăm chiếc thuyền ở Giang-hoài, Hồ-quảng, Giang-tây ; lại phát 6 nghìn quân Vân-nam và 1 vạn 5 nghìn quân ở bốn châu ngoài bể. Sai Thoát-Hoan làm Đại-nguyên-sứ, A-bát-Xích làm Hành-tỉnh-tả-thừa, Áo-lỗ-Xích làm Bình-chương-chính-sự, Ô-mã-Nhi, Phàn-Tiếp làm Tham-tri-chính-sự, khởi thêm quân trong nước cả thấy 30 vạn, cho theo Thoát-Hoan sang đánh nước Nam, giả danh đưa Trần-ích-Tắc về nước, lập làm An-nam quốc vương. Lại sai Vạn-hộ là Trương-văn-Hổ theo đường bể tải hơn 70 vạn tạ lương sang cấp cho quân ăn.

Thoát-Hoan phụng mệnh sắp sửa cất quân đi. Sực có cận-thần vào tâu với Nguyên chúa rằng:

- Tàu bệ-hạ, có một tên tù là Nguyễn-Nhan, phạm tội đáng chết, y tình nguyện đi làm hướng đạo, sang đánh Nam-quốc, lập công để chuộc tội.

Nguyễn-Nhan tên chữ là Bá-Linh (ta thường gọi là phạm Nhan), cha là người Quảng-đông, sang buôn bán bên nước Nam, lấy vợ ở làng, An-bài huyện Đông-triều, sinh ra Bá-Linh. Bá-Linh nhớn theo cha về Tàu, học hành cực giỏi, đỗ Tiến-sĩ triều nhà Nguyên ; lại cao tay phù-thủy, có phép tàng hình biến hóa. Thường vào trị bệnh cho cung-nữ, rồi thường thường biến phép hóa hình làm con gái, vào cung tư thông với cung-nhân. Về sau lộ truyện, Nguyên chúa dùng phép bắt được, định án chăm quyết. Bá-Linh thấy Thoát-Hoan cất quân đi, mới tâu xin đi tòng quân chuộc tội.

Nguyên chúa đang khi muốn báo thù, thấy Bá-Linh có lắm thuật tài, và lại ở nước Nam đã lâu, quen biết thông thổ, mới tha tội cho đi theo Thoát-Hoan làm hướng-đạo.

Bá-linh mừng rỡ, lạy tạ ơn Nguyên chúa, giở về thu xếp ấn quyết đồ đạc, đi theo Thoát-Hoan.

Vua nghe tin Nguyên triều sắp sửa cất quân vờl Hưng-đạo vương vào, hỏi rằng:

- Thoát-Hoan bại trận giở về, chuyến này cảm tức sang đánh báo thù, quân thế hẳn to hơn trước, ta nên dùng kế gì mà chống lại được?

Hưng-đạo vương tâu rằng:

- Nước ta xưa kia, quân dân hưởng thái bình đã lâu, không tập đến việc chiến trận, cho nên năm trước, quân Nguyên vào cướp, còn có kẻ trốn tránh theo hàng giặc. May nhờ có oai linh tổ-tôn, và thần võ của bệ-hạ, đi đến đâu được đến đấy, mới quét sạch được bờ cõi. Còn như bây giờ, quân ta đã quen việc công chiến, mà kẻ kia thì đi xa xôi mỗi một. Vả lại thấy Toa-Đô, Lý-Hằng, Lý-Quán tử trận, tất cũng chột dạ, quân tình đã sinh nghi sợ, hẳn

không dám hết sức mà đánh. Cứ như ý tôi xem ra, thì chuyến này dù có quân Nguyên sang đây, ta phá cũng dễ hơn phen trước. Xin bệ-hạ đừng lo.

Vua mừng rỡ, sai Hưng-đạo vương đốc suất các vương hầu, mộ thêm quân sĩ, sửa sang khí giới, để phòng việc công thủ.

Hưng-đạo vương phụng mệnh, truyền hịch cho các vương hầu mộ binh.

Qua sang tháng mười một, Thoát-Hoan dẫn quân noi đường Khâm, Liêm, đến châu Tư-minh ; sai Vạn-hộ là Hà-Chỉ, Trương-Ngọc lĩnh 2000 quân, vận lương thảo chứa tại châu ấy. Lại sai Trình-băng-Phi, Áo-lỗ-Xích mỗi người dẫn 1 vạn bộ binh đi đường lục ; Ô-mã-Nhi, Phàn-Tiếp suất lĩnh chu-sư đi đường bể, chia làm hai ngả kéo sang trước. Còn Thoát-Hoan thì tự dẫn đại quân đi sau.

Quan trấn-thủ ngoài biên thù phi báo về Thăng-long. Các quan tâu với vua, xin tuyển thêm lính cho nhiều để chống giặc.

Hưng-đạo vương tâu rằng:

- Binh, cốt giỏi không cốt nhiều, nếu nhiều mà không giỏi, thì dù như Bồ-Kiên có trăm vạn quân, cũng không ích gì. Và lại giặc đến chuyến này, ta chống lại cũng dễ, mà các vương hầu đã mộ quân thêm rồi, can gì phải tuyển nữa.

Vua nghe nhời, không tuyển thêm binh, sai Hưng-đạo vương thống lĩnh các vương hầu, chia quân ra phòng giữ các nơi.

Hưng-đạo vương phụng chiếu về dinh, hội các vương hầu tướng tá lại truyền lệnh rằng:

- Quân Nguyên chuyến này muốn đánh báo thù phen trước, quân thế mới sang rất mạnh. Các tướng nên phải dụng tâm phòng thủ cho nghiêm

mật, chờ khi quân kia đã mỏi mệt, ta sẽ dùng mẹo thừa cơ mà phá, thì mới có thể đánh được, nếu ai coi thường khinh địch, thì đã có quân lính!

Các tướng đều hoan hô phụng mệnh.

Hưng-đạo vương mới sai Chiêu-văn vương Trần-nhật-Duật, Tướng-quân Nguyễn-Khoái dẫn 3 vạn quân lên giữ mặt Lạng-sơn. Sai Hoài-văn Hầu Trần-quốc-Toản, Tướng-quân Lê-phụ-Trần dẫn 3 vạn quân vào giữ mặt Nghệ-an, hai đạo ấy đường xa cho đi trước.

Hưng-đạo vương tự thống đại quân ra mặt Quảng-yên, sai Phạm-ngũ-Lão làm tiền quân, Cao-Mang làm tả quân, Đại-Hành làm hữu-quân, Nguyễn-địa-Lô làm hậu quân; Dã-Tượng, Yết-Kiên và bốn vị vương-tử lĩnh trung-quân đi kèm với Hưng-đạo vương.

Khi cất quân sắp đi, sức có một người tráng-sĩ độ 20 tuổi, xin vào bá kiến.

Lính canh đưa vào hầu, Hưng-đạo vương trông thấy người ấy, mặt mũi phương phi, sức lực khỏe mạnh, hỏi rằng:

- Tên kia đến đây có việc gì?

- Tôi nghe đại-vương sắp cất quân đi đánh giặc, vậy xin vào làm môn-hạ, tình nguyện đi tiên phong phá giặc.

Người ấy họ Nguyễn tên là Chế-Nghĩa, quê ở làng Cối-xuyên, huyện Gia-lộc, tỉnh Hải-dương. Có sức khỏe, tài võ nghệ, lại thông hiểu thiên-văn, binh-pháp.

Thường có bài thơ tự thuật rằng:

“Đội gươm đạp đất một con người,

Chí khí đường đường kể mấy mươi.”

Há chịu khách Tề khua kiếm chực,[22]

Nào thua tôi Tấn máu roi chơi.[23]

Mưa Hoài,[24] lửa Cử khôn nghìn chức,[25]

Gác Hán, lâu Đường thỏa một thời.

Trung nghĩa đứng vòng giới đất rộng,

Tiếng thơm khen ngợi để muôn đời."

Người ấy vốn có chí lập công danh, nghe Hưng-đạo vương hay thu dùng hiền tài, vẫn muốn đầu làm môn-hạ. Nay nghe tin ngài cất quân đi đánh giặc, mới nhân dịp vào bái kiến. Hưng-đạo vương hỏi truyện lai lịch, biết là người tài trí. Nhưng ngài muốn thử cho biết rõ, mới sai lính đem thương, ngựa, cho Chế-Nghĩa cưỡi ngựa múa thương xem ra làm sao. Chế-Nghĩa phụng mệnh cầm thương, nhảy phắt lên ngựa, vừa phi ngựa vừa múa thương, ngọn thương vùn vụt, tiếng kêu ve ve, chỉ trông thấy bóng nhấp nhোáng xung quanh mình. Múa một hồi, chống thương xuống ngựa, các tướng ai cũng chịu là giỏi.

Hưng-đạo vương lại hỏi các mưu mô trong binh-thư, thì hỏi đâu nói đấy, không sót chỗ nào.

Hưng-đạo vương khen rằng:

- Người này chẳng kém gì tài Phạm-ngũ-Lão, ta lại được thêm một tay tướng tài!

Lập tức vào châu vua, xin phong cho Nguyễn-chế-Nghĩa làm Tiên-phong tướng-quân.

Nguyễn-chế-Nghĩa lạy tạ ơn, rồi theo Hưng-đạo vương đi đánh giặc.

Hưng-đạo vương sai Chế-Nghĩa làm chánh tiên-phong, và sai hai tên tù-tướng là Hùng-Thắng, Huyền-Du làm phó tiên-phong, cho dẫn 3.000 quân đi trước, ngài dẫn đại quân đi sau.

Chế-Nghĩa dẫn quân đến châu Tư-minh, chia đóng ba đồn: Sa, Từ, Trúc, cự nhau với quân Thoát-Hoan.

Hưng-đạo vương đóng đại quân trên núi Phù-sơn, sai đại tướng là Nguyễn-Thức đem quân Thánh-dực, Dũng-nghĩa giữ chặn cửa sông Đại-than [26], phòng quân Nguyên đi đường thủy kéo vào.

Nói về tiền-quân của Nguyên là Trình-băng-Phi, Áo-lỗ-Xích tiến binh đi trước, thấy bên này đã lập ba trại chỉnh tề, giữ gìn cẩn thận. Hai tướng mới đem binh đến phá trại.

Nguyễn-chế-Nghĩa ra khỏi trại 10 dặm dàn trận. Trình-băng-Phi cũng dẫn quân vừa đến.

Chế-Nghĩa thúc ngựa ra trước, quát lên rằng:

- Quân sống sót kia, sao còn dám đến quấy nhiễu nước tao?

Trình-băng-Phi cũng mắng rằng:

- Sức nước mày được bao nhiêu, mà dám kháng cự với thượng-quốc? Quân ta hùng binh trăm vạn, chiến tướng nghìn viên, nếu mày biết thân, thì đừng khoe tài với tao mà uổng mạng!

Chế-Nghĩa nổi giận, múa thương thúc ngựa vào đánh. Băng-Phi khoa một lưỡi khai-sơn đại-phủ ra cự chiến. Hai tướng đấu nhau 5, 6 mươi hợp, một thương một phủ, ra sức giao phong. Chế-Nghĩa đánh hăng quá, Băng-Phi địch không lại, dần dần núng thế, Áo-lỗ-Xích liền múa đôi gươm xông vào đánh đỡ cho Băng-Phi. Chế-Nghĩa một mình cự hai tướng, không núng chút nào. Bỗng đâu tiếng reo nổi lên, thì là quân của Hùng-Thắng, Huyền-

Du chia làm hai ngả kéo đến. Quân Nguyên thất đảm xông xao chạy ra tứ phía. Áo-lỗ-Xích, Trình-băng-Phi thấy quân đã vỡ, cũng quay ngựa chạy về. Chế-Nghĩa thừa thắng đánh thốc vào trong đám quân Nguyên, các tướng giặc hể thò tên nào ra địch là bị đâm chết. Quân Nguyên thấy Chế-Nghĩa khỏe mạnh lạ thường, đều kinh hoảng lay thụp xuống trước ngựa, kêu xin thứ mạng.

Chế-Nghĩa thương tình không nỡ đuổi giết, mới thu quân về trại.

Hai tướng Nguyên bị thua một trận, căm tức lắm, hôm sau lại kéo quân đến phá trại. Nguyễn-chế-Nghĩa dẫn quân ra đánh, quân Nguyên lại thua lụn bại một trận nữa giờ về.

Trình-băng-Phi sai người phi báo với Thoát-Hoan. Thoát-Hoan nổi giận, sai A-bát-Xích dẫn thêm 1 vạn quân đến hợp sức với Trình-băng-Phi, Áo-lỗ-Xích, để phá quân ta. Một mặt sai thủy-quân kéo vào cửa sông Đại-than.

Nguyễn-chế-Nghĩa nghe tin Thoát-Hoan thêm quân đến đánh, sai người báo tin với Hưng-đạo vương. Hưng-đạo vương vội vàng sai Phạm-ngũ-Lão, Cao-Mang, Đại-Hành dẫn quân lên giúp Nguyễn-chế-Nghĩa.

Quân Nguyên chia làm ba đạo: Trình-băng-Phi đánh đồn Sa, Áo-lỗ-Xích đánh đồn Từ, A-bát-Xích đánh đồn Trúc. Phạm-ngũ-Lão cũng chia quân ra cứu ba mặt.

Nói về A-bát-Xích kéo quân đến đánh Nguyễn-chế-Nghĩa tại đồn Trúc, Chế-Nghĩa dẫn quân ra địch. Đôi bên đánh nhau cực dữ, sát khí mù giời. Chế-Nghĩa tuy khỏe, nhưng ít quân không địch nổi A-bát-Xích. May có Phạm-ngũ-Lão dẫn quân đến cứu, đánh rát một trận, quân Nguyên mới lui.

Còn hai mặt quân của Trình-băng-Phi và Áo-lỗ-Xích đến đánh trại Sa và trại Từ. Tướng giữ hai trại ấy là Hùng-Thắng, Huyền-Du, hiệp với Cao-Manh, Đại-Hành, giữ gìn cẩn thận. Hai tướng Nguyên phá không nổi, cũng dẫn quân giờ về.

Còn thủy-quân của Nguyên tự đường bể kéo vào cửa sông Đại-than. Tướng giữ cửa sông ấy là Nguyễn-Thức đã phục sẵn hai đạo thủy-quân ở hạ-lưu, rồi dẫn một đạo chiến thuyền lên cự địch. Chiến thuyền của Nguyên kéo bừa bãi vào đánh. Nguyễn-Thức giả thua lùi về. Quân Nguyên thúc thuyền vào đuổi, vừa được vài dặm thủy-trình, thì chiến thuyền phục hai bên đổ ra chặn ngang đường về, Nguyễn-Thức lại thúc thuyền quay lại, ba mặt đánh dồn vào, thuyền giặc bị phá vỡ tan tành, chìm đắm vô số. Còn cái nào chạy được, lại trút cả ra cửa bể. Nguyễn-Thức thắng trận, khua chiêng thu quân.

Thoát-Hoan nghe tin báo mấy đạo quân cùng bị thua, khí tức uất lên, gầm hét như sấm, nói rằng:

- Quân ta vừa mới xuất trận, mà đã bị thu luôn, phỏng lâm đến đại quân thì đánh làm sao cho được?

Nói đoạn giậm chân đập tay, làm rinh cả trại. Các tướng ai nấy sợ xanh mặt.

Sực có một người bước ra thưa rằng:

- Xin thái-tử bớt giận, tôi xin dùng mẹo này, dù quân Trần mạnh đến thế nào cũng phải thua.

Thoát-Hoan trừng mắt trông ra thì là Nguyễn-bá-Linh.

Đó là:

Đang cơn tức giận gan như xé,

Chợt có lương mưu ruột cũng nguôi.

Chưa biết Nguyễn-bá-Linh hiến kế ra làm sao, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI HAI

Phá quan quân, giặc dùng yêu-thuật.
Nổi phong vũ, giời tựa hoàng-gia.

Đang khi Thoát-Hoan tức giận, Nguyễn-bá-Linh bước ra hiến kế nói rằng:

- Xin thái-tử tiến quân đến sát trại, tôi chỉ dùng một thuật nhỏ, cũng đủ cho Nam-quân tan vỡ, phải bỏ trại mà chạy.

Thoát-Hoan mừng rỡ, hỏi rằng:

- Người có kế gì mà tài làm vậy?

Bá-Linh thưa:

- Xin thái-tử dàn trận đối địch với trận bên kia, tôi sẽ dùng phép, làm cho nổi cơn giông gió, rồi có thần binh xuống giúp, quân kia tự khắc phải chạy, thái-tử thừa thế cướp lấy ba trại dễ như chơi.

Thoát-Hoan mừng rỡ, kéo binh đến gần trại quân Trần dàn trận, cho người đưa chiến-thư thách đánh. Rồi chia quân làm ba đường, chực sẵn thừa cơ cướp trại.

Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-chế-Nghĩa tiếp được chiến-thư, liền mang quân ra bày trận. Hai tướng kìm ngựa đứng hai góc, trông sang trận bên Nguyên, thấy Thoát-Hoan đứng trong cửa cờ, hai bên 10 viên dũng tướng.

Nguyễn-chế-Nghĩa quát ngựa ra, quát to lên rằng:

- Bớ các tướng giặc, dám địch nhau với ta thì ra đây!

Trong trận Nguyên có Áo-lỗ-Xích nhảy ra. Hai tướng đấu nhau hơn 50 hợp. Ngũ-Lão đứng trong trận nhìn sang, lại thấy có một tướng bảnh khảnh, mắt nhỏ, mặt dài, cưỡi ngựa ra cửa trận. Tay cầm một thanh bảo kiếm, xòa đầu rũ tóc, trong mồm niệm chú lẩm bầm mấy câu. Ngũ-Lão biết là người ấy dở trò yêu thuật, vội vàng thúc ngựa nhảy xổ ra, thét lên rằng:

- Thằng kia chớ dở tà thuật!

Nói buông nhời, toan nhảy vào đâm tướng ấy, bỗng dưng thấy giời nổi cơn giông, cát sỏi bay vù vù, mây kéo tối mù mịt, quân sĩ giáp mặt không trông thấy nhau. Rồi lại nghe tiếng trên không réo lên ầm ầm, tựa hồ thiên binh vạn mã đổ xuống. Quân sĩ kinh hãi, không biết thế nào, xông xao tan vỡ, ai nấy đổ xô mà chạy. Quân Nguyên thừa thế đánh tràn sang. Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-chế-Nghĩa dẫn quân về trại. Quân Nguyên đánh bừa vào trại. Hai tướng giữ không nổi, phải bỏ trại chạy về trại Phù-sơn.

Thoát-Hoan chiếm được trại Trúc, sai các tướng thừa thế lấy nốt trại Từ, trại Sa. Hùng-Thắng, Huyền-Du nghe tin Nguyễn-chế-Nghĩa, Phạm-ngũ-Lão chạy rồi, mà quân Nguyên kéo đến hảng hà sa số, biết cơ giữ không lại, vậy cũng bỏ trại mà chạy, quân Nguyên chiếm được cả hai trại ấy.

Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-chế-Nghĩa về trại Phù-sơn, vào hầu Hưng-đạo vương, thuật lại việc giặc dùng phù phép. Hưng-đạo vương sai người do xem yêu-tướng là ai, mới biết là Nguyễn-bá-Linh dùng phép.

Hôm sau Hưng-đạo vương sắp cất quân đi đánh Thoát-Hoan. Sực thấy bụi bay mù mịt, thì là Thoát-Hoan đã kéo quân đến. Hưng-đạo vương đem quân xuống chân núi dàn trận. Một nhát quân Nguyên kéo đến, cũng dàn trận một bên. Hưng-đạo vương cưỡi ngựa tra trước trận, hai bên 8 viên kiêu-tướng đứng kèm. Thoát-Hoan lại sai Nguyễn-bá-Linh ra trận dùng phép.

Phạm-ngũ-Lão đứng cạnh Hưng-đạo vương trở tay ra, nói rằng:

- Người này chính là người dùng phù phép, phá quân ta bữa trước, phải trừ đi mới được.

Hưng-đạo vương nổi giận, sai Ngũ-Lão ra bắt tướng ấy. Ra chưa đến nơi, thấy tướng ấy cầm thanh kiếm ngảnh mặt lên trời, lầm nhảm niệm chú, rồi lại thấy gió nổi ùng ùng, tối tăm mù mịt, quân mã ở trên không ào ào kéo xuống. Hưng-đạo vương vội vàng quay ngựa vào trận, quân sĩ xông xao lại chạy. Các tướng kèm giữ Hưng-đạo vương chạy lên trên núi. Bỗng lại thấy ở mé sau núi có hai đạo quân đánh tập hậu. Toán đánh tập hậu ấy nguyên là Thoát-Hoan dự sẵn, sai Trình-băng-Phi và Áo-lỗ-Xích đi lên đường rừng kéo ra. Quân ta đang lúc kinh hoảng, không bụng nào dám chống giữ. Quân Nguyên phá toang được vào trại. Các tướng hết sức đánh giã quân của Áo-lỗ-Xích ra, giữ gìn Hưng-đạo vương chạy về Vạn-kiếp.

Hưng-đạo vương bàn với các tướng rằng:

- Giặc dùng yêu thuật, quân ta hư kinh mà bị thua, các người ai có kế gì phá được không?

Yết-Kiên thưa rằng:

- Tôi nghe khi xưa công-chúa có gặp tiên-mẫu cho thanh thần-kiếm, giao cho đại-vương, dặn đến khi nào gặp giặc có yêu thuật, hãy trở thanh kiếm ấy, niệm câu thần-chú, thì tự khắc phá được, đại-vương sao không dùng kiếm ấy?

Hưng-đạo vương cười nói rằng:

- Thuật ấy chẳng qua là ảo thuật, xưa nay phép phù-thủy thường hay có trò ấy, chỉ dùng đồ dơ bẩn thì trừ được, can chi phải mượn đến phép thần-tiên.

Bèn gọi Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-chế-Nghĩa ra dặn rằng:

- Hai người cho quân sĩ chứa sẵn đồ dơ bẩn, phục hai bên trái núi. Ngày mai ta tiến quân ra dàn trận, đánh nhau với quân Thoát-Hoan. Khi nào giặc dùng thuật, có âm binh trên không kéo xuống, thì cho quân sĩ từ trên đầu núi phóng uế xuống, tất là phá được.

Hai tướng phụng mệnh, chửi sẵn máu chó, máu dê, phục quân trên sườn núi. Hưng-đạo vương dẫn quân dàn trận trước núi.

Thoát-Hoan tự khi phá được trại Phù-sơn, sắp cất quân xuống Vạn-kiếp, sức thấy thám-tử về báo rằng:

- Trần Hưng-đạo vương hiện đã dàn trận ở trước núi, chực đánh quân ta.

Thoát-Hoan lập tức tiến quân đến đó dàn trận. Đồi bên nổi trống, Nguyễn-bá-Linh quen thói lại dùng phép trước. Hưng-đạo vương giả thua lui quân. Thoát-Hoan thừa thế đuổi theo đến cạnh sườn núi. Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-chế-Nghĩa trông ra thấy giờ đất tối mù, ào ào có tiếng âm-binh, âm-tướng ; kíp nổi hiệu pháo, trống đánh vang động, sai quân sĩ đem máu chó, máu dê rải vung ra ; tức thì thấy khí mù tan hết, giông gió liền tạnh ; rồi thấy người, ngựa, khí giới tinh bằng cỏ gà và giấy, lả tả rơi xuống đất. Quân Nguyên thấy phá mất yêu-thuật, vội vàng quay về ; quân ta tự trên núi đổ xuống đuổi theo, Hưng-đạo vương cũng thúc quân đánh xốc lại. Quân Nguyên bị giết chết rất nhiều ; Thoát-Hoan dẫn bại quân chạy đến chiếm giữ núi Phả-lại và núi Chí-linh, lập trại chống nhau với quan quân.

Thoát-Hoan hỏi Nguyễn-bá-Linh rằng:

- Nam-quân phá mất thuật của ta, thì bây giờ làm thế nào?

Bá-Linh thưa:

- Thái-tử khoan tâm, quân kia phá thuật ấy, tôi còn thuật khác, xin Thái-tử truyền cho các tướng dự sẵn, đêm nay tôi dùng phép, khiến cho quân kia kinh nhộ, sẽ thừa cơ cướp lấy trại Vạn-kiếp.

Thoát-Hoan nghe nhời, bàn định đâu đấy.

Nói về Hưng-đạo vương thắng được trận trước, định sáng hôm sau, thì tiến quân đến phá trại Phả-lại và trại Chí-Linh. Đêm hôm ấy quân sĩ đang ở trong trại, bỗng dưng thấy có tiếng ầm ầm, lửa sáng rực cả tứ phía. Các tướng kinh hoảng, dẫn quân ra trại xem làm sao, thì thấy thấp thoáng trong bóng lửa, âm binh, thần tướng kéo ra bạc ngàn man dã, lỗ nhổ những quân đầu trâu mõm ngựa, kẻ gươm người giáo, mặt mũi dữ tợn như hung-thần, ùng ùng kéo cả vào trại. Hưng-đạo vương sai các tướng truyền cho quân sĩ cứ việc đem cung nỏ bắn ra, tên bay ra rào rào, nhưng cũng không ngăn được âm binh, kéo thốc cả vào trong trại ; lại nghe thấy dưới núi trống đánh vang tai, quân Nguyên kéo đến. Quân ta kinh hồn bạt vía, xô nhau mà chạy, ngăn lại cũng không được. Quân Nguyên thừa thế đánh lên. Hưng-đạo vương bất đắc dĩ phải dẫn các tướng lui về mạn dưới. Thoát-Hoan cướp được trại Vạn-kiếp.

Dân ở Bàng-hà, Ba-diêm thấy Thoát-hoan thắng trận, Hưng-đạo vương đã lui rồi, mới đem trâu, dê, gạo, rượu ra đón rước quân Nguyên. Thoát-Hoan dùng nhời phủ dụ cho về.

Bấy giờ Ô-mã-Nhi, Phàn-Tiếp do đường hải-đạo cũng đã kéo vào đến sông Lục-đầu. Thoát-Hoan sai Trình-băng-Phi dẫn 2 vạn quân tự Vạn-kiếp kéo đi đánh mặt bộ ; sai Ô-mã-Nhi, A-bát-Xích dẫn thủy quân tự sông Lục-đầu thuận dòng đánh xuống sông Phú-lương.

Hưng-đạo vương rút quân về Thăng-long, ngài thấy quân Nguyên thế đang mạnh, mới sai Nguyễn-chế-Nghĩa, Phạm-ngũ-Lão rước xa giá thượng-hoàng và vua tạm lánh về Hám-nam, ngài thì đóng quân trong thành cự nhau với quân Nguyên.

Thoát-Hoan cho quân do thám, biết tin vua chạy về Hám-nam ; sai Ô-mã-Nhi, A-bát-Xích dẫn thủy-quân đuổi theo. Còn một mặt kéo đại quân đến vây thành Thăng-long.

Ô-mã-Nhi, A-bát-Xích giương buồm hết sức đuổi theo. Nguyễn-chế-Nghĩa rước xa-giá xuống thuyền noi đường bể vào Thanh-hóa. Ô-mã-Nhi đuổi không lập, đem quân giở về đến Long-hưng, đóng quân giữ tại nơi ấy.

Ô-mã-Nhi sai người do thám, biết Chiêu-lăng là làng của Thái-tôn tiên-hoàng, y tức về thứ trước xuýt chết mấy phen, mới sai quân lính phát quật Chiêu-lăng để báo thù.

Tì-tướng là Tích-Lệ, Cơ-Ngọc tuân lệnh dẫn 300 quân dàn khắp xung quanh làng, sai quân đào mả. Quân sĩ xúm xít vào đào, ước được nửa chừng, bỗng nhiên giời nổi cơn giông, ầm ầm sấm chớp, mưa xuống như trút nước. Một tiếng sét cực dữ, đánh vào đám quân ấy, chết mất hai ba người. Quân đào lảng kinh hồn táng đảm, phải bỏ mà chạy.

Ô-mã-Nhi lấy làm kỳ dị, định chờ tạnh mưa lại đào. Hôm ấy mưa gió suốt cả ngày đêm, đến sáng mai mới tạnh.

Ô-mã-Nhi lại sai quân ra đào, quân ra đến nơi thì thấy vết đào hôm trước, lại lấp nguyên như cũ, lấy làm kinh hãi ; nhưng vì phụng tướng lệnh không dám trái, lại phải đem thuổng cuốc xúm vào phá gạch đào đất. Đang hì hục đào thì lại thấy giời u ám, gió thổi ù ù, sấm chớp mưa to, sét đánh luôn ba bốn tiếng, lại chết mất năm, sáu người.

Quân sĩ chạy về báo với Ô-mã-Nhi. Ô-mã-Nhi kinh hãi vô cùng, ngồi ngẫm nghĩ một hồi, không biết dùng cách gì mà đào cho được. Đêm hôm ấy Ô-mã-Nhi nằm nghỉ trong trướng, mơ mơ màng màng, bỗng thấy một tướng to nhớn, mặt mũi hung ác, mình mặc áo giáp vàng, tay cầm lưỡi tầm sét, mắt miện trợn mắt, bước sấn vào trong trướng, hét lên rằng:

- Ta phụng mệnh thượng-đế sai giữ Chiêu-lăng, mày sao dám đến xâm phạm? Tội mày đại ác, mai sau quyết không tránh khỏi lưỡi giời!

Nói đoạn, cầm lưỡi tầm sét bổ vào đầu Ô-mã-Nhi một cái. Ô-mã-Nhi kinh hồn hú lên một tiếng, giật mình tỉnh dậy, ngồi run một giờ lâu mới

hoàn hồn.

Ô-mã-Nhi tỉnh rồi, trên đầu nghe vẫn tê buốt. Nghĩ ngấm trong giấc chiêm bao, biết là vận nhà Trần còn vượng, có linh thần ủng hộ, từ đó không dám sai quân đào nữa, muốn rút quân về với Thoát-Hoan.

Hôm sau, Ô-mã-Nhi thu xếp cất quân xuống thuyền về ra mắt Thoát-Hoan, thuật lại truyện trước. Thoát-Hoan nửa tin nửa ngờ, muốn sai quân lại đào lượt nữa.

Tích-Lệ can rằng:

- Việc ấy huyền hoặc thế nào không biết, nhưng tôi thiết tưởng đại-quân chỉ nên đánh lấy Thăng-long, bắt được chủ-tướng nhà Trần là đủ định xong Nam-quốc, can gì phải giận lây đến một năm xương khô?

Thoát-Hoan nghe nói có nhẽ mới thôi.

Nhân dân ở cạnh đấy, thấy Ô-mã-Nhi rút quân đi rồi, mới rủ nhau ra sửa sang xây lại lăng, làm lễ yên thần.

Có người báo tin ấy về Hưng-đạo vương. Hưng-đạo vương lập tức sai quan về sửa sang lại cho chỉnh đốn, dùng lễ bái tạ thiên địa, tổ tôn, rồi bàn mưu định kế đánh Thoát-Hoan.

Đó là:

Vận nước dầu nhờ thần thánh giúp,

Việc người cốt tự trí mưu nên.

Chưa biết việc sau thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI BA

Trần đại-vương dùng phép trừ tà,
Yết tướng-quân đục thuyền mắc lưới.

Hưng-đạo vương đóng quân trong thành Thăng-long, giữ nhau với quân Nguyên, được hơn nửa tháng. Nghe tin quân Nguyên phạm lãng tiên-đế, đã sai quân về sửa sang. Lại lo Thoát-Hoan cho quân xuống lần nữa, mới sai Phạm-ngũ-Lão dẫn 5.000 quân xuống giữ chặn đường Long-hưng. Một mặt hội các tướng lại bàn mưu phá giặc.

Tham-tán Phạm-Ngộ nói rằng:

- Thoát-Hoan chẳng qua chỉ ỷ thế có yêu thuật, phá vỡ quân ta. Nay nên nghĩ cách trừ được thuật ấy, thì đánh mới đỡ được quân Nguyên.

Hưng-đạo vương nói rằng:

- Ta thừa xưa thường có học được dị thuật, ta đã lập thành trận đồ, gọi là Cửu-cung Bát-quái. Lại may có một thanh thần-kiếm ; vậy để ngày mai ta dẫn quân ra thành dàn trận, đánh nhau với quân Nguyên, kỳ cho bắt được yêu-nhân mới nghe.

Sáng hôm sau, Hưng-đạo vương đem quân ra thành, bày thành trận thế, chia quân dàn ra tám cửa, mỗi cửa một sắc cờ: Mặt chính-đông cờ xanh, mặt chính-tây cờ trắng, mặt chính-nam cờ đỏ, mặt chính-bắc cờ đen. Góc đông-nam cờ gián sắc xanh-đỏ, góc đông-bắc cờ gián sắc xanh-đen, góc tây-nam cờ gián sắc đỏ-trắng, góc tây-bắc cờ gián sắc trắng-đen. Mỗi mặt 300 quân: 50 tên kỵ-mã cầm cờ, 250 tên bộ-tốt cầm đồ khí giới. Ở chính giữa thì có một toán quân cờ vàng. Hưng-đạo vương dẫn Dã-Tượng, Yết-Kiều tự lĩnh trung quân, còn các mặt chia sai bốn vị vương-tử là Hưng-vô vương Quốc-Nghiễn lĩnh mặt chính-đông ; Hưng-hiếu vương Quốc-Úy lĩnh

mặt chính-tây ; Hưng-nhượng vương Quốc-Tảng lĩnh mặt chính-Nam ; Hưng-trí vương Quốc-Nghê lĩnh mặt chính-bắc. Lại sai Hùng-Thắng giữ góc tây-bắc ; Huyền-Du giữ góc tây-nam ; Nguyễn-địa-Lô giữ góc đông-nam ; Hà-Chương giữ góc đông-bắc.

Dàn bày đầu đấy, sai người đưa chiến-thư cho Thoát-Hoan, thách đánh.

Thoát-Hoan đến vây thành đã hơn nửa tháng, ngày nào cũng đem quân đến dưới thành khiêu chiến, nhưng thấy Hưng-đạo vương giữ vững bốn mặt thành không ra, nghĩ mãi chưa có kế gì phá được. Bỗng nhiên thấy có chiến-thư đưa đến. Thoát-Hoan mở ra xem biết là thách đến phá trận. Lập tức lên ngựa dẫn quân đến gần dưới thành xem trận thế làm sao. Trông thấy trận bày tám cửa rất là nghiêm chỉnh, mới hỏi Nguyễn-bá-Linh rằng:

- Trận kia gọi là trận gì?

Nguyễn-bá-Linh lên cao ngắm nghía xem một hồi lâu, rồi nói với Thoát-Hoan rằng:

- Trận này có tám cửa, ở giữa lại có một đội quân, đó là theo trong Hà-đô Lạc-thư bày ra, gọi là trận Cửu-cung Bát-quái.

Thoát-Hoan lại hỏi:

- Cứ như trận ấy có cách gì khó phá, mà y dám thách quân ta?

Bá-Linh thưa:

- Tôi xem kỹ trận này, tuy không lấy gì làm khó phá, nhưng xem lại thì có sát-khí bốc lên, chắc là có thuật quỷ thần gì đây, nếu đại-quân khinh thường phá vào, tất là mắc mọ.

- Vậy thì người có thuật gì phá được không?

Bá-Linh ngần ngừ một lúc, rồi thưa rằng:

- Trận này biến hóa lắm phép, xin thái-tử đóng quân ở ngoài, để tôi xin lĩnh một toán quân phá vào trong trận, tùy cơ ứng biến, phỏng có nguy cấp, tôi cũng có phép thoát thân.

Thoát-Hoan nghe nhời, cho Bá-Linh dẫn một đội quân vào phá trận, còn mình thì đóng quân ở ngoài.

Bá-Linh dẫn 500 quân hò reo đánh trống tự mặt chính-đông đánh vào. Hưng-đạo vương thấy quân Nguyên đánh vào, thủ tướng là Bá-Linh, trong bụng đã mừng, chắc là phen này bắt được yêu nhân. Mới cầm thanh thần-kiếm niệm chú mấy câu, rồi lại cầm lá cờ vàng phất lên, bỗng dưng giời đất tối sầm, ùng ùng nổi gió. Bá-Linh giật mình, kíp muốn rút quân chạy ra, thì giời đã mù mịt, không phân biện bên nào là đông, tây, nam, bắc, chỉ thấy tiếng quân hò reo, cung nỏ bắn ra như mưa. Bá-Linh thấy thế đã nguy cấp lắm, mới dùng phép độn-giáp, tàng hình biến mất, còn 500 quân thì bị chết và bị bắt sống không thoát một người nào.

Thoát-Hoan khi ấy thấy Bá-Linh vừa vào khỏi trận thì giời nổi gió, u ám cả lại, biết là mắc mưu, không dám vào cứu, liền rút quân chạy ra bờ sông Phú-lương. Hưng-đạo vương thừa thế đuổi đánh, quân Nguyên xuống thuyền không kịp, chết đuối rất nhiều. Thoát-Hoan chạy được lại lui về Vạn-kiếp, chia quân giữ trại Chí-linh và trại Phả-lại.

Hưng-đạo vương thu quân, biết Bá-Linh dùng phép trốn được, bàn với các tướng muốn tiến quân xuống Vạn-kiếp, bày kế bắt cho được Bá-Linh mới nghe.

Bá-Linh trốn về Vạn-kiếp ra mắt Thoát-hoan, Thoát-Hoan mừng rỡ, hỏi rằng:

- Ta tưởng là người bị hãm ở trong trận rồi, làm sao lại về được đến đây?

Bá-Linh thưa rằng:

- Tôi may nhờ có thuật tàng hình biến hóa, không thì cũng mắc phải trận ấy.

Thoát-Hoan lại nói rằng:

- Không ngờ Trần Hưng-đạo cũng biết dùng thuật, người nghĩ làm sao bây giờ?

Bá-Linh thưa:

- Thái-tử khoan tâm, xin ngài cứ giữ vững ở đây, để tôi xin cùng với Ô-mã-Nhi tướng-quân, đem thủy quân ra sông Phú-lương, liệu tìm mưu kế mà phá thành Thăng-long.

Thoát-Hoan nghe nài, sai Ô-mã-Nhi, Bá-Linh dẫn 500 chiến thuyền tự sông Vạn-kiếp thuận dòng ra Phú-lương.

Hưng-đạo vương thấy quân Nguyên lại kéo đến, hỏi các tướng rằng:

- Ta bày trận trước, cốt để bắt Nguyễn-bá-Linh, không ngờ y có thuật trốn được, nay y lại dẫn quân đến, thì nên nghĩ kế gì mà bắt cho được?

Yết-Kiên thưa rằng:

- Đại-vương chớ ngại, tôi xin dùng một kế này, không cần gì phải đánh khó nhọc, mà quân giặc phải chết đuối cả, và tất bắt được Bá-Linh.

Hưng-đạo vương hỏi:

- Người có kế gì mà hay làm vậy?

Yết-Kiên thưa:

- Tôi có một nghề lội nước rất giỏi, cả ngày ở dưới nước cũng không việc gì. Vậy tôi xin xuống sông đến chỗ thuyền quân Nguyên đóng, đục đấ

thuyền cho nước tràn vào. Như thế thì quân kia phải chết đuối cả, mà có thể bắt được Bá-Linh.

Hưng-đạo vương nghe nhời cho đi.

Yết-Kiêu lĩnh mệnh ra đi, cầm dùi sắt lặn xuống sông. Khi đi ngầm đến gầm thuyền giặc, đục luôn được vài ba chiếc, nước tràn vào đắm cả, quân Nguyên thấy thế xôn xao, Ô-mã-Nhi không biết vì cớ gì, ngờ là có thủy quái dưới sông, sai quân sĩ cầm giáo dài đâm xuống. Yết-Kiêu vội vàng lặn xuống đáy sông trốn về.

Hôm sau, Yết-Kiêu cầm dùi lặn xuống sông đục thuyền quân Nguyên, liền đắm mất vài chiếc ; quân nó đâm giáo xuống. Yết Kiêu lại trốn về.

Ô-mã-Nhi thấy thuyền thường tự dừng bị đắm, cho dò xem, biết là có người đục thuyền, đang nghĩ kế dò bắt, lại thấy quân-sĩ kinh hoàng hô hoán lên rằng: Thuyền đắm! Ô-mã-Nhi vội vàng sai quân xúm lại cầm giáo khua lòng dưới nước. Yết-Kiêu thấy động, lại lặn xuống dưới sâu trốn thoát.

Ô-mã-Nhi bắt không được người đục thuyền, trong bụng căm tức, mới dự sẵn chài lưới, có ý dình bắt. Yết-Kiêu vô tình, hôm sau lại đến đục thuyền. Ô-mã-Nhi biết ý, giăng lưới ra cả bốn mặt, rồi sai quân lia gươm xia giáo xuống nước, sục tìm tứ phía. Yết-Kiêu vội vàng trốn ra, không ngờ mắc phải lưới có lưỡi câu, quân chẳng cả vào mình. Quân Nguyên reo ầm cả lên, xô nhau lại kéo lưới bắt đem lên thuyền. Ô-mã-Nhi thấy bắt được một tướng mặt mũi dữ tợn, sai trói lại đem đến thuyền mình tra hỏi.

Quân thám-tử biết tin Yết-Kiêu bị Ô-mã-Nhi bắt được, chạy về báo với Hưng-đạo vương, Hưng-đạo vương lo lắng, muốn đem quân đến đánh Ô-mã-Nhi để cứu Yết-Kiêu, mới sai Dã-Tượng, Hùng-Thắng dẫn chiến thuyền ra sông Phú-lương. Ngài thì dẫn quân đi sau tiếp ứng. Ô-mã-Nhi thấy có chiến thuyền kéo đến, liền dàn thuyền ra cự nhau với quan quân. Đôi bên đánh nhau một hồi, Dã-Tượng, Hùng-Thắng địch không nổi quân Nguyên,

quay thuyền chạy về. Ô-mã-Nhi, Nguyễn-bá-Linh giục thuyền đuổi đánh, may có đại quân tiếp ứng, cứu được hai tướng. Ô-mã-Nhi lại rút quân về thượng-lưu. Hưng-đạo vương thấy đánh chưa được linh lợi cũng rút quân về thành.

Ô-mã-Nhi về thủy-trại đem Yết-Kiên ra hỏi rằng:

- Nước Nam còn ai giỏi bằng mày nữa không?

Yết-Kiên thưa rằng:

- Bọn chúng tôi đi đục thuyền còn nhiều người giỏi, duy tôi tội hèn nhất, mới phải bị bắt. Nếu Tướng-quân tha tôi, thì tôi xin chỉ đường cho Tướng-quân bắt hết được cả bọn kia.

Ô-mã-Nhi tin nhời, sai cởi trói, khoản đãi tử tế, rồi cho ngồi một chiếc thuyền nhỏ, sai quân dẫn đi trở đường, để bắt bọn kia. Yết-Kiên nhân lúc bất tỉnh cờ, nhảy tùm xuống sông trốn mất.

Quân sĩ về báo với Ô-mã-Nhi, Ô-mã-Nhi than rằng:

- Ai ngờ nước Nam có thần-tướng, chúng ta khó lòng ở lâu được xứ này!

Yết-Kiên trốn về ra mắt Hưng-đạo vương. Hưng-đạo vương mừng rỡ, hỏi lại tình đầu các truyện, Yết-Kiên thưa hết đầu đuôi mọi sự.

Hưng-đạo vương hỏi rằng:

- Kế ấy của ngươi cũng không bắt được yêu-nhân, vậy ngươi còn kế gì nữa không?

Yết-Kiên thưa rằng:

- Tôi tuy chưa thành công, nhưng cũng đã khiến cho quân Nguyên mất vía. Vậy tôi xin tìm đích thuyền Bá-Linh ngồi sẽ đặng, thì chắc là bắt được y.

- Mưu ấy của người đã lộ rồi, giặc tất phòng bị trước, dùng làm sao được nữa.

- Giặc tuy biết mưu ấy, nhưng tôi xin tùy cơ ứng biến, thừa khi bất ý, lừa bắt cho được Bá-Linh thì chạy về ngay, dầu giặc biết cũng không làm gì được.

- Người đã nhất định xin đi, thì phải cho cẩn thận, hễ bắt được Bá-Linh thì ta mới có thể phá được quân Thoát-Hoan.

Yết-Kiên mừng rỡ, lại đi ra bờ sông.

Đó là:

Lập công bao quản đường gian hiểm,

Dùng mẹo nên tìm cách lạ lùng.

Chưa biết về sau thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI BỐN

Gươm thần-kiếm chém giặc phạm Nhan,
Quân mai-phục chen đường Văn-Hổ.

Yết-Kiên ra đến bờ sông, trá hình làm một ông lão đánh cá, bơi chiếc thuyền nhỏ, ra gần đám quân Nguyên đóng thuyền, có ý nhìn ngắm xem cờ hiệu Bá-Linh đóng thuyền nào. Yết-Kiên bơi diều thuyền năm bảy vòng, biết chắc thuyền Bá-Linh đóng tại góc tây-bắc. Nhân lúc giờ tối nhòa nhem, lặn xuống sông đến tận nơi ấy, nhô đầu lên dòm biết đích là thuyền Bá-Linh, mới lặn xuống găm đục thuyền, nước tức thì ồ ồ chảy vào, quân trong thuyền xôn xao kêu khóc. Yết-Kiên chực thuyền đắm thì bắt Bá-Linh lôi đi. Không ngờ Bá-Linh thấy thế nguy, đã tàng hình biến mất. Ô-mã-Nhi thấy động, vội vàng lại chăng lưới ra xung quanh. Yết-Kiên biết ý, chạy trốn được thoát.

Yết-Kiên về ra mắt Hưng-đạo vương, thuật truyện đầu đuôi.

Hưng-đạo vương nói rằng:

- Bá-Linh nó có yêu thuật, dù có bắt được tất nó lại biến mất. Ta nghe nhà phù-thủy thường dùng chỉ ngũ-sắc, trói bắt giống yêu quái, thì dù tinh ma cũng không biến được. Vậy người định bắt Bá-Linh, phải chử sẵn dây ngũ-sắc, chớ khi bất tình cờ bắt được, dùng dây ấy quấn vào mình nó, thì nó không biến hình được nữa.

Yết-Kiên vâng nhời, dùng chỉ ngũ-sắc đánh lại làm một cái chảo to, ăn mặc trá hình lại giả làm một người câu cá, đi dò dẫm bờ sông. Chiều tối hôm ấy, Ô-mã-Nhi sai Bá-Linh dẫn 10 chiếc thuyền đi tuần tiểu các ven sông. Yết-Kiên lén mình một chỗ, dò xem đại tướng trên thuyền biết là Bá-Linh, trong bụng đã mừng. Nhưng lại nghĩ rằng: Ta mà lặn xuống đục thuyền của y, y tất lại biến mất ; nếu ta nhảy vào thuyền bắt y, mà ta có một

mình, quân y thì nhiều, dù có bắt được, tất chúng nó xô nhau vào cứu, thì ta cũng khó lòng thoát được. Chi bằng ta lập ra một kế, khiến cho thuyền nó tan ra tứ phía, thì ta mới có thể thừa cơ bắt được.

Nghĩ thế rồi, lặn xuống sông đến gần trước đám thuyền, nhô đầu lên vùng một cái cực mạnh, quân Nguyên nhác trông thấy, trước còn hồ nghi, chưa biết vật gì, Yết-Kiên lại nhô lên vùng cái nữa, quân Nguyên trông rõ là người, mới hô to lên rằng: Có giặc! Trong một đám thuyền kinh động, tranh nhau cầm gươm giáo sục tìm bốn bề. Một nhát, Yết-Kiên lại vùng một tiếng, quân Nguyên bơi thuyền đến chỗ ấy đâm giáo xuống, thì chẳng thấy tăm hơi gì. Đang khi ngơ ngác, lại thấy vùng một tiếng mé sau, quân Nguyên lại đến chỗ ấy sục tìm. Bá-Linh sai 10 chiếc thuyền, mỗi chiếc tìm một ngả. Các thuyền hơi nghe có tiếng động nước, thì tranh nhau đâm giáo xuống. Yết-Kiên bấy giờ sẽ nhô đầu lên dòm, thấy đoàn thuyền đã tán cả ra tứ phía, mới lặn đến chỗ thuyền Bá-Linh ngồi, dùng sức nhô lên cực mạnh, làm cho thuyền trao nghiêng sắp đổ. Quân trên thuyền kinh hoảng. Yết-Kiên cầm thanh gươm nhảy vót lên thuyền, quân Nguyên khiếp sợ nằm nép cả xuống sạp thuyền. Bá-Linh vội vàng dùng phép độn hình, thì đã bị Yết-Kiên quăng dây ngũ sắc quấn chằng vào mình, không thể sao biến được nữa. Các thuyền xung quanh thấy thuyền Bá-Linh bị cướp, xô nhau lại cứu, thì Yết-Kiên đã bắt được Bá-Linh chằng xong dây ngũ-sắc, cặp ngang bên mình nhảy xuống sông rồi. Quân Nguyên mất chủ-tướng, chạy về báo với Ô-mã-Nhi. Ô-mã-Nhi kíp sai quân sĩ bơi thuyền ra tìm tứ phía. Quân sĩ trông hút thấy đằng xa có một người cặp một người lên bờ nam-ngạn, quần áo ướt lướt thướt, biết là người ấy bắt tướng mình, xô nhau chèo thuyền vào bờ, kéo ồ cả lên bộ đuổi theo. Yết-Kiên chạy miết một hồi, gặp quân thủ-hạ ra đón điệu Bá-Linh chạy riết về thành. Quân Nguyên cố sức đuổi theo chực cướp lại Bá-Linh, nhưng bị quân trong thành thấy động đổ ra tiếp ứng, đánh giết quân Nguyên tan nát. Quân Nguyên lại chạy cả xuống thuyền bơi đi. Ô-mã-Nhi thấy Bá-Linh bị bắt rồi, liền rút quân về Vạn-kiếp.

Yết-Kiều về đến dinh đem Bá-Linh vào nộp. Hưng-đạo vương mừng rỡ, sai điếu đến dưới thềm, thấy Bá-Linh quần áo còn ướt, mà người đã mê man bất tỉnh nhân sự. Hưng-đạo vương sai đem ra nơi tỉnh, chờ cho tỉnh táo lại, rồi mới đem ra tra hỏi.

Khi Bá-Linh tỉnh rồi. Hưng-đạo vương cho điếu vào, hỏi rằng:

- Mày tự thị có tà thuật, nay mày đã chịu ta chưa?

Bá-Linh phục tội. Hưng-đạo vương sai điếu ra chém. Bá-Linh chiêu xưng là có quê mẹ ở làng An-bài, xin về quê mẹ chịu chết.

Hưng-đạo vương sai con là Hưng-võ vương Quốc-Nghiễn điếu Bá-Linh về An-bài hành hình. Khi chém Bá-Linh, chém đầu này lại mọc đầu khác. Hưng-võ vương tức giận, sai quân-sĩ cầm dao cầm búa băm nhỏ ra, nhưng dao búa băm vào cũng không đứt được thịt. Bá-Linh miệng vẫn cười ha hả. Hưng-võ vương không biết dùng cấp gì giết được, cho người về tâu với Hưng-đạo vương. Hưng-đạo vương nổi giận, cầm thanh thần-kiếm thân xuống tận làng An-bài giám chăm. Bá-Linh trông thấy Hưng-đạo vương và thanh thần kiếm, bấy giờ mới chịu phép. Khi điếu ra chém, Bá-Linh ngảnh cổ lại hỏi rằng:

- Đại-vương ra tay thì tôi xin chịu, nhưng sai khi tôi nhắm mắt, Đại-vương cho tôi ăn đồ gì?

Dã-Tượng cầm thanh thần-kiếm, sắp sửa khai-đao, thấy Bá-Linh hỏi làm vậy, phát bần quát lên rằng:

- Cho mày văn sản huyết thiên-hạ!

Nói vừa buông nhời, chặt một nhát, đầu Bá-Linh lăn xuống đất.

Ở cạnh làng ấy có con sông Thanh-lương, quân-sĩ đem đầu Bá-Linh quăng ra ngoài sông.

Hưng-đạo vương chém xong Bá-Linh, dẫn quân về thành Thăng-long.

Cách vài hôm sau, có hai người thả lưới đánh cá ở sông ấy, thường thường nhắc lưới, chỉ thấy một cái đầu lâu Bá-Linh. Hai người ấy lấy làm kì dị, mới khẩn rằng:

- Nếu hồn có khôn thiêng, xin run rủi cho tôi đánh được nhiều cá, thì chúng tôi sẽ mai táng cho.

Khẩn xong, hai người nhắc lưới, mẻ nào cũng được nhiều cá. Hai người mới đem cái đầu ấy táng trộm bên cạnh bờ. Tự đấy hai người đi qua chỗ mả, thường hay khẩn Bá-Linh đi chơi. Dần dần Bá-Linh cũng hiện hình lên đi với các người ấy, lâu ngày thành ra quen lữ. Các người ấy nhân khi Bá-Linh còn sống hay có tính dâm, thường nói đùa đổ hồn Bá-Linh, ra ghẹo con gái, hễ trông thấy người con gái nào mà đổ y ghẹo, thì người ấy quả nhiên về nhà mắc bệnh. Người trong làng lấy làm linh dị, mới lập miếu ở bên sông để thờ.[\[27\]](#)

Hưng-đạo vương giết xong Bá-Linh, tiến quân ra mặt Quảng-yên, lập một ngọn trại to ở An-hưng[\[28\]](#) để cự nhau với Thoát-Hoan.

Thoát-Hoan tự lúc Ô-mã-Nhi chạy về, thế đã hơi núng, chỉ giữ vững trại Chí-linh và trại Phả-lại. Bấy giờ nhân sắp cạn lương, mới sai Ô-mã-Nhi dẫn thủy quân ra cửa bể Đại-bàng[\[29\]](#), đón thuyền lương của Trương-văn-Hổ tải vào đường qua ải Vân-đồn[\[30\]](#). Ở đó có Nhân-huệ vương là Trần-khánh-Dư trấn thủ, vì Hưng-đạo vương biết ý Ô-mã-Nhi ra bể đón thuyền lương, sai Khánh-Dư giữ chặn đường thủy, không cho Ô-mã-Nhi đem lương vào.

Thượng-hoàng và vua nghe tin quân Nguyên đã rút cả về Vạn-kiếp, cũng tự mặt Thanh tiến quân ra hội với Hưng-đạo vương. Hưng-đạo vương rước xa-giá vào dinh. Vua an úy một hồi, rồi nói rằng:

- Trẫm nhờ có đại-vương dùng huyền cơ diệu kế, trừ được yêu-nhân, trẫm lấy làm mừng lắm. Nay quân Thoát-Hoan đã núng, đại-vương nên sớm

tiểu trừ, cho trầm được yên tâm.

Hưng-đạo vương tâu rằng:

- Lão-thần nhờ hồng phúc bệ-hạ, phá giặc mười phần đã được năm sáu phần. Chắc là chẳng bao lâu nữa thì cũng xong, bệ-hạ khoan tâm, thần xin liệu kế phá được.

Đang khi nói truyện, sức có tin về báo rằng:

- Trần-khánh-Dur giữ ải Vân-đồn, phụng mệnh chặn đường thủy. Khi Ô-mã-Nhi đi qua, Khánh-Dur chặn đường không nổi, bị Ô-mã-Nhi đánh vỡ, dẫn quân đi thoát.

Thượng-hoàng nghe báo nổi giận, sai trung-sứ ra bắt Khánh-Dur về hỏi tội.

Khánh-Dur từ khi bại trận đang lo nghĩ mưu kế phục thù, bỗng thấy trung-sứ ra bắt ; Khánh-Dur tiếp sứ rồi nói rằng:

- Tôi sai tướng lĩnh, đành xin chịu tội, nhưng xin khoan cho tôi một vài hôm, may mà tôi lập được công khác để chuộc tội chẳng. Vì Ô-mã-Nhi đã phá quân tôi, trong bụng nó chắc rằng không còn ai ngăn trở gì, nên nó đã kéo quân đi trước rồi, để tôi đợi lương thuyền nó đến, tôi đánh tập hậu thì chắc là phá được. Nếu không xong, khi ấy tôi xin về chịu tội.

Trung-sứ nể Khánh-Dur cũng là một vị vương, nghe nhời hoãn lại. Khánh-Dur tức thì thu nhặt tàn quân, phục sẵn đón đường. Quả nhiên Ô-mã-Nhi vừa đi khỏi, thì thấy Trương-văn-Hổ tải các thuyền lương vào cửa bể Lục-thủy-dương[31]. Quân phục của Khánh-Dur đổ ra đánh. Văn-Hổ địch không nổi, bao nhiêu thuyền lương bị quân Khánh-Dur phá cướp mất cả, và bắt được khí giới rất nhiều. Còn Văn-Hổ thì lên cưỡi một chiếc thuyền nhỏ chạy thoát ra Quỳnh-châu.

Khánh-Dư thắng trận, đưa thư về hành-tại báo tiếp. Thượng-hoàng mừng rỡ, xá cho tội trước không hỏi ; rồi triệu Hưng-đạo vương phán rằng:

- Quân Nguyên cốt trông cậy có lương thảo, khí giới, nay đã bị ta cướp được cả rồi, thì thế nó không tròng cừu được nữa. Nhưng Thoát-Hoan chưa biết, tất còn ngông nghênh đắc chí, ta nên tha những quân bắt được cho về báo tin với nó, thì quân nó tất ngã lòng, bấy giờ ta phá mới dễ.

Hưng-đạo vương tâu:

- Thượng-hoàng dạy phải, xin tuân lệnh.

Quân Nguyên được tha về báo với Thoát-Hoan. Thoát-Hoan mới biết là thuyền lương Văn-Hỗ tải sang vào đến cửa bể đã bị cướp mất cả rồi ; quân sĩ nghe thấy cũng xôn xao sợ rằng lương thảo mỗi ngày một cạn.

Thoát-Hoan thấy thế vừa lo vừa giận, liền sai Ô-mã-Nhi, Phàn-Tiếp dẫn 5.000 quân đến phá trại An-hưng. Ô-mã-Nhi lĩnh mệnh dẫn quân đi.

Hưng-đạo vương thấy quân Nguyên kéo đến, sai Dã-Tượng, Yết-Kiên dẫn quân ra khỏi ngoài trại 10 dặm cự nhau với quân Ô-mã-Nhi. Đôi bên dàn trận, Dã-Tượng múa đại-đao tra trước, quát lên rằng:

- Bớ quân giặc! Chúng mày sắp đến ngày tận số, còn dám đến đây khoe khoang gì?

Trận bên kia Phàn-Tiếp nhảy ra, cũng quát rằng:

- Thằng mặt đen kia, chớ nói khoác, hãy coi phép đao của ta đây!

Hai tướng xông vào đánh nhau, bảy tám mươi hợp, chưa phân thắng phụ. Ô-mã-Nhi ở trong trận trông thấy Dã-Tượng đánh hăng lắm, liền quát ngựa ra đánh giúp cho Phàn-Tiếp.

Yết-Kiên cũng cặp đôi kiếm xông ra giao phong, nhưng Yết-Kiên không địch nổi sức Ô-mã-Nhi, xuýt nữa bị đâm chết. Yết-Kiên quay ngựa chạy về trận. Ô-mã-Nhi thúc quân đuổi đánh Dã-Tượng, Dã-Tượng vừa đánh vừa lui. Hai tướng Nguyên thừa thế đánh tràn sang, Dã-Tượng, Yết-Kiên thu quân chạy về.

Hưng-đạo vương thấy hai tướng bị thua giở về, nổi giận thét chém.

Các tướng xô vào can rằng:

- Ô-mã-Nhi, Phàn-Tiếp vốn là danh tướng bên Nguyên, tướng ta chỉ có Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-Khoái, Nguyễn-chế-Nghĩa là địch nổi. Trận này thua là bởi Dã-Tượng, Yết-Kiên kém sức, chớ không phải là không dụng tâm.

Hưng-đạo vương mới tha tội cho hai tướng.

Hôm sau, Ô-mã-Nhi, Phàn-Tiếp lại dẫn quân kéo đến. Hưng-đạo vương sai Nguyễn-chế-Nghĩa làm chánh tướng, Hùng-Thắng, Huyền-Du là phó tướng, dẫn 3.000 quân ra cự địch. Ô-mã-Nhi ra trận khiêu chiến, Nguyễn-chế-Nghĩa nhảy ra giao phong. Hai tướng đấu dư trăm hợp, càng đánh càng hăng, không phân thắng phụ. Hùng-Thắng, Huyền-Du chia quân làm đôi ngả đánh tràn sang. Hai bên đánh nhau lộn mù một hồi, rồi lại thu binh đầu về đấy.

Bấy giờ Phạm-ngũ-Lão cũng vừa ở Long-hưng dẫn quân đến, vào trại ra mắt Hưng-đạo vương, Hưng-đạo vương mừng nói rằng:

- Ngũ-Lão đến đây, ta chắc phá xong quân giặc!

Liền sai Phạm-ngũ-Lão đem quân ra giúp Nguyễn-chế-Nghĩa để phá Ô-mã-Nhi.

Ô-mã-Nhi thấy Nguyễn-chế-Nghĩa là tướng anh hùng, lại nghe có Phạm-ngũ-Lão đến giúp, liệu bề đánh không nổi, liền rút quân về Vạn-kiếp.

Thoát-Hoan thấy quân thế của Hưng-đạo vương mạnh lắm, chưa có thể phá được, mới sai các tướng chia nhau ra giữ trại Phả-lại và trại Chí-linh, muốn cho người về Tàu tiếp vận quân lương và viện thêm binh đến.

Hưng-đạo vương thấy Thoát-Hoan giữ vững hai trại trên núi, không dám ra đánh, ngài muốn tiến quân đến phá hai trại.

Đó là:

Giặc mong thủ hiểm tìm mưu kế,

Ta phải thừa cơ kíp tiểu trừ.

Chưa biết về sau được thua thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI LĂM

Sông Bạch-đăng kinh nghệ tiết giống,
Cõi Hồng-lạc non nước thanh bình.

Hưng-đạo vương thấy Thoát-Hoan cố giữ hai trại không ra, mới tâu với vua rằng:

- Thoát-Hoan nay đã cô thế, giữ vững trại, có ý muốn chờ viện binh. Ta nên sai chặn hết các đường Tàu sang, không cho quân viện kéo đến. Vả lại giờ đang tháng ba, sắp đến mùa nóng nực, quân Nguyên không chịu được, tất phải rút về, ta nhân dịp này tiến binh, chắc là trừ hết nghịch tặc.

Vua cả mừng nói rằng:

- Đại-vương nói phải!

Khi ấy Hoài-văn hầu Quốc-Toản tự Nghệ-an cũng đã dẫn quân ra, Hưng-đạo vương liền sai Trần-quốc-Toản tiếp quân lên giữ mặt Lạng-sơn. Một mặt sai hai vị vương-tử là Quốc-Nghiễn, Quốc-Tảng dẫn quân lên đóng chặn núi Kì-cấp và ải Nữ-nhi[32] để phòng giữ quân viện của Nguyên kéo sang. Một mặt sai Phạm-ngũ-Lão dẫn bọn Cao-Mang, Đại-Hành đến phá trại Chí-linh. Nguyễn-chế-Nghĩa dẫn bọn Hùng-Thắng, Huyền-Du đến phá trại Phả-lại. Ngài thì thống lĩnh đại quân tiếp ứng. Còn để hai vị vương-tử là Quốc-Úy, Quốc-Nghê, Tham-tán là Phạm-Ngộ, Phạm-Mãi ở lại hộ giá và giữ trại nhà.

Thoát-Hoan muốn cho người về Tàu cầu viện và tiếp lương, nhưng nghe thấy Hưng-đạo vương giữ chặn hết các đường, trong bụng buồn rầu, lui tới hai đường cùng khó, mới hội các tướng lại hỏi rằng:

- Quân ta giữ mãi ở đây không tiện, lương thì sắp cạn, muốn cho người về cầu cứu thì nghẽn mất đường rồi ; muốn tiến binh ra đánh thì quân mình

thua mãi, không còn bụng nào muốn đánh, các người nghĩ thế nào bây giờ?

A-bát-Xích nói rằng:

- Quân ta nay đã yếu thế, dù muốn đánh cũng khó đương được với quân Trần. Ta tiếng là thủ hiểm ở hai trại núi này, nhưng ở đây thành trì đã không có, kho tàng lại cạn cả. Vả đang lúc hết xuân sang hạ, khí giới nóng nực, quân ta cũng không chịu được ; mà các nơi hiểm yếu khi trước ta chiếm được, cũng đã mất cả. Chi bằng hãy tạm rút quân về nước, rồi sẽ liệu kế khác.

Thoát-Hoan nghe nhời, còn đang phân vân chưa quyết, sức có tin báo rằng có hai đạo quân kéo đến. Thoát-Hoan vội vàng sai Ô-mã-Nhi, Trình-bằng-Phi chia quân làm hai ngả ra địch. Hai tướng vừa ra khỏi trại vài ba dặm, thì gặp quan quân kéo đến. Đôi bên dàn trận đánh nhau, quân Nguyên thua to, lại rút về trại.

Hưng-đạo vương thúc các tướng tiến thẳng đến phá trại. Thoát-Hoan chia quân giữ vững hai trại, quan quân phá luôn ba ngày không vỡ.

Hưng-đạo vương mới truyền lệnh cho các tướng lui quân cách trại Nguyên ba dặm hạ trại đóng quân. Còn ngài thì đem đại quân lui về đóng tại làng A-sào huyện Phụng-đức,[33] đó là nơi chứa lương thảo cực nhiều.

Thoát-Hoan giữ được nửa tháng, nghe thế đã núng lăm, muốn rút quân về Tàu: Định sai Ô-mã-Nhi, Phàn-Tiếp dẫn thủy quân theo đường sông Bạch-đăng[34] về trước. Còn mặt bộ thì sai Trình-bằng-Phi, Trương-Quân dẫn binh đi chặn hậu ; mình thì đem các tướng đi giữa, định vài hôm nữa thì về.

Hưng-đạo vương biết mưu ấy, truyền hịch cho các tướng rằng:

- Quân Nguyên không mấy bữa nữa thì rút về Tàu, thủy quân tất kéo về trước. Nguyễn-Khoái, người nên dẫn quân lên qua đường tắt lên mé

thượng-lưu sông Bạch-đăng, kiếm gỗ đẽo nhọn đóng khắp giữa dòng sông, khi nước thủy triều tràn lên, hễ thấy thuyền giặc đi qua, thì người dẫn quân kéo thuyền ra khiêu chiến, dủ cho thuyền giặc qua chỗ đóng cọc, nhân lúc nước thủy triều xuống, thì quay binh lại hết sức mà đánh, chắc là bắt hết được quân Nguyên.

Nguyễn-Khoái vâng lệnh dẫn quân đi.

Lại truyền cho Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-chế-Nghĩa rằng:

- Hai người nên dẫn quân phục sẵn ở ải Nội-bàng,[\[35\]](#) quân Nguyên tất chạy qua đấy để về Tàu. Khi nào đi qua, thì đổ ra mà đánh.

Hai tướng phụng lệnh dẫn quân đi.

Hưng-đạo vương sai các tướng đi đầu đẩy, còn ngài thì sắp sửa dẫn bộ-tướng tiến quân lên phá trại giặc, sức nghe tin báo rằng: Ô-mã-Nhi đã kéo quân về đến Bạch-đăng.

Hưng-đạo vương nổi giận, hô quân sĩ, trở sông Hóa-giang[\[36\]](#) mà thề rằng:

- Trận này không phá xong giặc Nguyên, thì thề không về đến sông này nữa!

Quân sĩ dạ rầm giời. Ngài vội nhảy lên voi thúc quân kéo tắt ngang sông, qua Hải-dương ra Bạch-đăng. Khi tới bờ sông Hóa-giang, thì nước cửa bể Thái-bình xuống kiệt lắm, mà lòng sông thì những bùn lầy ; hết thấy nam, phụ, lão ấu gần đó, chanh nhau đem rơm, đem ván ra dọn để lấy lối voi đi, nhưng con voi của ngài to quá, khỏe quá, lúc đi tới lòng sông, không may sa lầy, khiêng mãi không lên được ; ngài phải chịu bỏ voi ở đấy kéo quân đi bộ. Lúc ngài đi, con voi cứ trông theo ứa nước mắt ra, ngài ngảnh lại không nín được, cũng chảy nước mắt ra, nhưng ngài phải nói trấn áp rằng:

- Ta thương là thương con voi trung thành với nước và có nghĩa với ta, chứ không phải sợ là diêm bất thường đâu. Hễ đứa nào nôn nao, thì trông thanh thần kiếm ta này.

Quân sĩ dạ, đều xin quyết chiến, kéo một mạch đến sông Bạch-đăng.

Khi ấy, Ô-mã-Nhi, Phàn-Tiếp theo dòng sông Bạch-đăng, vừa đi được vài dặm thủy trình, bỗng thấy trống nổi thùng thùng, có một tướng dẫn chiến thuyền đến đánh. Ô-mã-Nhi tức giận thúc quân vào đánh, Nguyễn-Khoái liền quay thuyền chạy. Bấy giờ đang lúc thủy triều lên, mặt nước mênh mông, Ô-mã-Nhi vô tình, thấy bên này chạy, cứ việc thúc thuyền đuổi theo. Nguyễn-Khoái dủ cho đi khỏi xa chỗ đóng cọc, rồi mới quay thuyền thả binh đánh vật lại. Quân Ô-mã-Nhi đánh cũng hăng, may có đại quân của Hưng-đạo vương tiếp đến. Ô-mã-Nhi, Phàn-Tiếp thấy quan quân to thế lắm, mới quay thuyền chạy về. Khi về đến khúc sông đóng cọc, nước thủy-triều đã rút, thuyền Nguyên vương mắc phải cọc, đổ nghiêng đổ ngửa, đắm vỡ rất nhiều. Quan quân thừa thắng đánh cực hăng, quân Nguyên chết như rạ, máu loang đỏ cả khúc sông ; còn bị bắt sống cũng nhiều. Đỗ-Hành bắt sống được Ô-mã-Nhi và hai tì-tướng là Tích-Lệ, Cơ-Ngọc. Phàn-Tiếp thì bị Nguyễn-Khoái tóm được, và cướp được hơn 400 chiếc thuyền.

Khi khai hoàn về qua Hóa-giang, thì nước thủy triều lên to, voi chìm mất đã lâu, ngài mới sai xây một con voi gạch ở bên sông để kỷ công.[\[37\]](#)

Vậy có thơ kỷ niệm rằng:

“Thành Phụng ba quân bay thẳng gió,

Bến Voi giọt lệ tủa ngang sông.

Nước cờ thí tượng còn như vẽ,

Mấy cuộc tang thương viếng bể Đông.”

Thoát-Hoan nghe tin quân thủy vỡ rồi, dẫn bọn Trình-băng-Phi, A-bát-Xích, Áo-lỗ-Xích, Trương-Quân, Trương-Ngọc chạy riết đường bộ, về đến ải Nội-bàng, bỗng gặp phải quân phục của Phạm-ngũ-Lão, Nguyễn-chế-Nghĩa đổ ra đánh. Các tướng Nguyễn hết sức giữ gìn Thoát-Hoan, vừa đánh vừa chạy. Trương-Quân dẫn 3.000 quân đi đoạn hậu, liều chết lăn xả vào đánh, bị Phạm-ngũ-Lão chém chết. Thoát-Hoan chạy thoát được ra khỏi cửa ải, quân sĩ mười phần, tổn hại mất 5, 6 phần.

Thoát-Hoan nghĩ mình danh diện, tiếng thá thì nhiều, mà đến nỗi thua liếng xiềng thế này, trong bụng sâu nào biết là ngần nào. Các tướng kẻ thì bị thương, người thì phải dấu, khi bước chân đi, hùng dũng làm sao, khí phách làm sao, nay thì người nào người nấy mặt mũi tiu nghỉu. Quân-sĩ thì lác đác còn 5, 3 vạn, mà phần nhiều là người bị thương. Khí giới cái thì gãy, cái thì mẻ, cờ tán rách rưới, giáp trụ tồi tàn, trông ra rất là tiều tụy.

Thoát-Hoan trông thấy quang cảnh làm vậy, ứa nước mắt, bảo với các tướng rằng:

- Ta tự khi theo hoàng-phụ đánh đông dẹp bắc, chưa khi nào thảm nhục đến thế này!

Đang khi buồn rầu, bỗng lại có điệp-văn chạy về báo rằng:

- Tự cửa ải Nữ-nhi đến mãi núi Kỳ-cấp, hơn 100 dặm đường đất, chỗ nào cũng có đồn ải, chặn hết cả đường quân ta kéo về.

Quân Nguyễn nghe tin ấy, ai nấy không còn máu mặt.

Thoát-Hoan bảo với các tướng rằng:

- Quân ta đã đến đường đất này, ở đây cũng chết, mà về cũng khó, thôi thì phải liều đánh một phen nữa, may ra về thoát được chăng?

Các tướng ngơ ngác trông nhau, rồi nói rằng:

- Quân ta phần nhiều là quân bị thương, còn người nào không thì cũng đã mệt nhọc cả rồi, còn đánh làm sao cho được.

Các tướng vừa phân nản vừa kéo quân đi, sức lại nghe thấy mé sau, tiếng reo ầm ầm, quân đuổi theo đã sắp kéo đến. Thoát-Hoan vội vàng sai A-bát-Xích, Trương-Ngọc dẫn quân đi trước mở đường ; Áo-lỗ-Xích đi đoạn hậu, còn mình thì dẫn các tướng đi giữa.

A-bát-Xích, Trương-Ngọc đi trước, gặp phải quan quân chặn đường, hết sức ra đánh. Quan quân đứng đôi bên sườn núi, bắn tên thuốc độc xuống như mưa, A-bát-Xích, Trương-Ngọc cùng tử trận, quân sĩ chết như rạ, thây nằm ngổn ngang từng đống ; duy còn bọn Trình-băng-Phi hết sức giữ gìn Thoát-Hoan, chạy ra Đan-Kỷ, qua Lộc-châu, rồi đi lên con đường tắt về châu Tư-minh.

Áo-lỗ-Xích đi sau cũng thoát, mới nhặt nhanh tàn quân theo cả Thoát-Hoan về Yên-kinh.

Hưng-đạo vương chuyển này thực là trừ hết quân Mông-cổ, mới hội các tướng, dẫn quân rước xa-giá Thượng-hoàng, cùng vua về cung. Khi đến Long-hưng, Thượng-hoàng cùng vua làm lễ vào bái yết Chiêu-lăng, rồi đem bọn tướng Nguyên bắt được là Ô-mã-Nhi, Phàn-Tiếp, Tích-Lệ, Cơ-Ngọc, dâng nộp tại trước lăng tiên-đế.

Khi ấy vua trông thấy lăng tẩm khác xưa, những con ngựa đá ở trước lăng con nào chân cũng dính bùn, vua nghĩ rằng trong khi chinh chiến, tiên-đế anh linh, dễ thường cũng cưỡi ngựa đi giúp. Vua thấy thế cảm tình, vịnh hai câu thơ rằng:

"Xã tắc hai phen bon ngựa đá,

Non sông thiên cổ vững âu vàng."

Tế lễ đâu đấy, Hưng-đạo vương rước xa-giá về Thăng-long. Vua trông thấy non sông lại yên bình như cũ, mừng rỡ vô cùng, bảo Hưng-đạo vương rằng:

- Nhà nước ta mấy phen nguy mà lại yên, toàn nhờ sức của đại-vương cả.

Hưng-đạo vương tâu rằng:

- Thần đâu dám nhận công ấy, đó là nhờ hồng phúc của nhà vua, cùng các tướng hết lòng ra sức, như thần thì có tài gì?

Vua sai mở tiệc khao thưởng tướng-sĩ, cho dân sự mở hội vui vẻ ba ngày, gọi là Thái-bình-diên-yến.

Nói về Thoát-Hoan thu quân về Yên-kinh vào châu Nguyên chúa, thuật lại tình hình bại trận. Nguyên chúa nổi giận đùng đùng, muốn lại cất quân sang đánh báo thù phen nữa.

Các quan can rằng:

- Nam, bắc chia cỗi, xưa nay đã định tự số giới. Vả lại bên An-nam vua tôi đồng lòng, cha con một bụng, lại có Hưng-đạo vương giỏi việc dùng binh, mưu cơ biến hóa như thần, dù đến Tôn, Ngô sống lại, Tư-mã phục sinh, cũng không chắc đánh nổi. Vì thế quân ta đã ba phen vượt qua cửa ải, mà lại thua lụi bại. Chi bằng nghỉ việc dùng binh, thông thường hòa hiếu, để dưỡng sức muôn dân.

Nguyên chúa nghe dụ tai mới thôi.

Vua Nhân-tôn cũng nghĩ rằng mình tuy thắng được quân Nguyên ba phen, nhưng nước mình vẫn là một nước nhỏ, không thể hơi sức nào mà địch mãi với Nguyên triều được. Vì thế ngài muốn giảng hòa với Nguyên,

mới sai em Đỗ-khắc-Chung là Đỗ-thiên-Hứ sang sứ, xin theo lệ cống hiến như xưa.

Nguyên chúa biết cơ cũng chưa làm gì nổi, vậy cũng nghe nhời cho thông hòa.

Tháng hai mùa xuân năm Kỉ-sửu là niên hiệu Trùng-hưng thứ năm. (Niên hiệu Chí-nguyên nhà Nguyên thứ 26, lịch tây 1289) Vua đã thông hòa với Nguyên, mới sai Tòng-nghĩa-lang là Nguyễn-Thịnh đưa bọn tướng Nguyên bị bắt là Tích-Lệ, Cơ-Ngọc về Tàu trước, Phàn-Tiếp vì lo thành bệnh chết, sai đem hỏa-táng, rồi cấp ngựa cho vợ con Phàn-Tiếp, cho đem hài cốt chồng về nước. Những các đầu mục cũng tha cho về cả. Duy có Ô-mã-Nhi giết hại nhiều người, vua căm tức vô cùng, không muốn tha về, nhưng lại ngại đường hòa hiếu, mới hỏi Hưng-đạo vương, xem xử cách gì cho giết được Ô-mã-Nhi, mà Nguyên triều không trách được.

Hưng-đạo vương tâu rằng:

- Bệ-hạ muốn giết Ô-mã-Nhi, mà Nguyên chúa cũng không thể trách được, thì chỉ sai vài người thủy-phủ tài lợi, đưa thuyền Ô-mã-Nhi về, khi thuyền ra đến bể, thì đục thuyền đánh đắm đi, rồi cho người sang nói với Nguyên chúa rằng vì thuyền đắm mà chết, thì Nguyên chúa cũng không trách vào đâu được.

Vua nghe kế ấy, sai Nội-thư-gia là Hoàng-tá-Thốn đưa Ô-mã-Nhi về nước, ra đến bể thì thuyền đắm. Ô-mã-Nhi chết đuối dưới bể.

Hoàng-tá-Thốn lên được, đi thẳng đến Yên-kinh, vào tâu với Nguyên chúa rằng:

- Tôi phụng mệnh đưa Tham-chính về thượng-quốc, chẳng may đi bể gặp phong ba đắm mất thuyền, Tham-chính to nhón lăm, chúng tôi vớt không nổi, cho nên chết đuối.

Nguyên chúa tướng là sự thực, cũng không tra hỏi gì nữa. Sai Đề-hình là Lưu-đình-Trực, Lễ-bộ Thị-lang là Lý-tư-Diển đem chiếu chỉ sang tuyên phong. Vua sai Hưng-đạo vương khoản tiếp bọn Đình-Trực, lưu ở lại 10 ngày ; tình ý đôi bên hoan hỉ lắm.

Bọn Đình-trực từ về. Vua liền sai Đàm-Minh đem đồ lễ vật sang cống hiến bên Nguyên. Từ đó nam, bắc lại thông hòa như trước.

Đó là:

Can qua tranh chiến vừa xong cuộc,

Ngọc bạch giao thông lại giảng hòa.

Chưa biết còn những chuyện gì, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI SÁU

Nghiêm thưởng phạt, phép nước công minh,
Vui sơn thủy, đại vương cáo lão.

Hưng-đạo vương bình định xong quân Nguyên, vua thấy ngài có công to với nước, kính trọng muôn phần, tiến phong cho ngài lên làm Thái-sư thượng-phụ Thượng-quốc-công Bình-bắc-đại-nguyên-súy Hưng-đạo đại-vương. Cho phép khi vào chầu được ngồi, tấu đối không phải xưng danh. Vua gọi đến ngài cũng gọi là thượng-phụ, chớ không dám gọi đến tên.

Bây giờ Thái-úy Trần-nhật-Hiệu, Thượng-tướng Trần-quang-Khải đã mất cả rồi. Công việc triều-đình, nhất thiết do tự Hưng-đạo đại-vương và Chiêu-văn vương Trần-nhật-Duật.

Qua sang tháng tư, bàn định công bình Nguyên, phong cho Hưng-võ vương Nghiễn làm Khai-quốc-công, Hưng-nhượng vương Tảng làm Tiết-độ-sứ, Hoài-văn-Hầu Quốc-Toản cũng được tiến tước phong vương. Còn Hưng-trí vương Nghệ vì trái tướng lĩnh, chặn đường lúc quân Nguyên tha về, không được tiến trật.

Các tướng khác họ, ai có công to thì cho quốc-tính. Đỗ-khắc-Chung được làm Đại-hành-khiển, Nguyễn-Khoái được phong tước hầu, cho ăn lộc một làng Khoái-lộ[38], Phạm-ngũ-Lão làm quản Thánh-dực-quân, Nguyễn-chế-Nghĩa được phong làm Nghĩa-xuyên-công, Đỗ-Hành được phong làm Quan-nội-hầu. Còn bọn Dã-Tượng, Yết-Kiên, Cao-Mang, Đại-Hành, cùng là các tướng, hết thấy được chức tướng-quân.

Khi trước quân Nguyên mới sang, vua sai Phùng-sĩ-Chu bói một quẻ. Sĩ-Chu bói rồi đoán rằng tất đại-thắng. Vua lại sai Trần-thời-Kiến bói một quẻ nữa. Thời-Kiến gieo quẻ được quẻ

Dự biến thành quẻ Trấn, đoán rằng: “Mùa hạ sang năm, quân Nguyên tất thua to.” Thử sau quân Nguyên đến, vua lại sai Thời-Kiến bói một quẻ, thì bói được quẻ Quán biến thành quẻ Hoán, đoán rằng: “Quẻ này là điềm li-tán, quân Nguyên tất phải thua.” Đến khi phá được quân Nguyên, quả nhiên nghiệm cả. Bởi thế phong cho Phùng-sĩ-Chu làm Hành-khiển, Trần-thời-Kiến làm An-phủ-sứ ở châu An-khang. Trương-hán-Siêu tham tán có công, được cất làm Hàn-lâm-học-sĩ. Phạm-Ngộ, Phạm-Mại, hai anh em mưu trí nhiều khi giúp được việc to, được thưởng 80 mẫu ruộng ở làng Kim-đôi, tỉnh Hải-dương[39].

Chúa mừng là bọn Lương-Uất, Hà-Bổng, Hà-tất-Năng, Hà-Chương có công đem dân binh ra cự giặc, cũng được phong hầu.

Ban thưởng đầu đầy cho các tướng ăn yến một tiệc, rồi ai nấy lĩnh chức thăng quan.

Vua lại sai văn-thần ghi chép công trạng của các tướng, hợp biên làm một quyển sách, gọi là Trung-hưng-thực-lục. Lại sai thợ vẽ tranh truyền thần các tướng, treo trong gác công-thần.

Ban thưởng cho các công-thần đầu đầy, rồi nghị đến tội hàng giặc. Khi quân Nguyên đang cường thịnh, triều-thần lăm kẻ hai lòng, có giấy má đi lại với quân Nguyên. Khi bình định xong, bắt được một tráp biểu hàng của các quan tư thông với giặc. Đình-thần muốn lục ra xét để trị tội. May có thượng-hoàng mở lòng nhân đức, thương kẻ ngu dại, sai đốt cả tráp ấy đi, không lục đến làm gì. Duy những người nào quả thực đã hàng với giặc, thì mới trị tội, hoặc đem đầy, hoặc xử tử. Vì thế bọn Trần-Kiến, Trần-văn-Lộng tuy đã chết rồi, nhưng con cháu phải tước họ tôn-thất, phải đổi làm họ Mai. Trần-ích-Tắc khi trước theo Thoát-Hoan chạy về Tàu, về sau hai nước giao hòa, lại giở về nước Nam. Vua nghĩ tình cậ-thân, không nỡ tước họ, nhưng phải đổi gọi là ả Trần, nghĩa là bảo nhút nhát như đàn bà, gọi thế để cho sỉ nhục.

Đặng-Long trước là cận thần, vì không được thăng làm Hàn-lâm-học-sĩ, căm tức theo hàng với Nguyên, khi sau lại bị bắt được, nghị vào tội trăm quyết.

Còn quân dân thì thứ tội cho, duy có hai làng: Bàng-hà, Ba-điểm, trước hết hàng giặc, cả làng phải đồ làm binh lính, không khi nào được làm quan.

Triều-đình khu xử trong việc thưởng, phạt, rất là công minh, quan, dân ai cũng vui lòng.

Bấy giờ thiên-hạ vô sự, bốn phương thái-bình, kể được mùa luôn mấy năm, trăm họ vui vẻ. Thượng-hoàng nghĩ đến công đức Hưng-đạo đại-vương, sai quan về nơi dinh cũ của ngài ở Vạn-kiếp, sửa sang một tòa sinh-tử, thực là tráng-lệ, để thờ sống Hưng-đạo đại-vương. Thượng-hoàng lại thân soạn ra một bài văn bia, kể công trạng của ngài, so sánh ngài với Thái-công-thượng-phụ nhà Chu khi xưa, tứ thời bát tiết, sai quan đem lễ về tận nơi sinh-tử tế bái.

Tháng năm, năm Canh-dần, thượng-hoàng thăng hà.

Qua sang năm Tân-mão, Nguyên chúa sai Thượng-thư là Trương-lập-Đạo sang sứ dụ vua vào châu. Vua liền sai sứ sang cống hiến, xin từ việc vào châu. Nguyên chúa ưng nhời, từ đó cứ ba năm một lần sang cống như thường.

Năm Quý-tị, vua nhường ngôi cho thái-tử, tức là Anh-tôn hoàng-đế.

Anh-tôn lên ngôi, tôn Nhân-tôn lên làm thượng-hoàng, cải niên hiệu gọi là Hưng-long thứ nhất. (Niên hiệu Chí-nguyên thứ 30 nhà Nguyên, lịch tây 1293.)

Hưng-đạo vương bấy giờ đã già, danh tiếng quyền thế lừng lẫy một nước, mà từ vua đến dân, ai ai cũng mến đức ngài, dù đến người bên

Nguyên-triều, cũng tôn kính ngài, gọi ngài là Hưng-đạo đại-vương, chớ không dám gọi tên.

Ngài muốn cáo lão về nhà hưu dưỡng, mới dâng biểu tâu với Thượng-hoàng và vua xin giao giả quyền chính, trí sĩ về nhà.

Vua không muốn để ngài về, nhưng thấy ngài khẩn khoản xin mãi, vua không nỡ trái ý ngài, mới thưởng cho ngài 5.000 lạng bạc, 3.000 lạng vàng, gấm vóc 5.000 tấm, cùng là ngựa, quí, xe bút ngọc không thiếu thứ gì, lại sai mở tiệc đại yến để khoản đãi tiễn hành, trăm quan đều ra khỏi thành 10 dặm mới giở lại.

Ngài có dinh cũ ở Vạn-kiếp, và mới có sinh tử của Thượng-hoàng lập cho, ngài về tại đó hưu dưỡng.

Khi nào triều-đình có công việc gì to tát, hoặc gặp có lễ triều, lễ cận, thì ngài lại vào chầu, xong việc lại về nghỉ ngơi.

Đền sinh-tử lập ở trên núi Vạn-kiếp, hình núi như tay long ngài, tục thường gọi là núi Tay-ngai. Mé sau rửa vào núi Huyền-đăng, có hàng mấy trăm ngọn cao trờ vờ. Mé trước trông xuống sông Lục-đầu, ngoài sông có một bãi cát, hình như lưỡi kiếm. Hai bên tả hữu lại có hai ngọn núi: Gọi là Nam-tào, Bắc-đầu, hình thế quanh co, trùng trùng điệp điệp, trông ra rất là ngoạn mục. Trong sân đền có hai cái giếng, một bên trong, một bên đục.

Hưng-đạo vương được chỗ thiên nhiên cảnh thắng ấy, thực là một nơi vui vẻ trong lúc cảnh già. Có khi dắt hai ba tiểu đồng, trèo núi nọ qua đồi kia, nhìn xem phong cảnh ; có khi đem một vài đầy tớ, túi đàn, hồ rượu, bơi một chiếc thuyền nhỏ, thung thảng chơi giữa dòng sông. Hoặc có lúc vui cùng bạn hữu, đánh chén trong vườn hoa ; hoặc có lúc dắt dúi một hai thầy tăng, chơi giăng trước cửa động. Thường thường lại hội vợ con đầy tớ mở cuộc vui vầy. Khi nhàn thì xem sách vịnh thơ chơi. Ngài có soạn ra một bộ

binh-thư, nói các mưu cơ dùng binh huyền diệu, gọi là sách Vạn-kiếp-tôn-bí-truyền.

Người sau có bài tràng-thiên vịnh phong cảnh và thú hứng của ngài như sau này:

“Giời Nam riêng một cõi Doanh-bồng,

Sơn thủy thiên nhiên cảnh lạ lòng!

Bắc-đầu, Nam-tào chia tả hữu,

Huyền-đăng trăm ngọn đá chông vông.

Mấy chòm cổ thụ bóng sầm uất,

Một rẫy cao phong thế trập trùng.

Bãi nổi xè xè hình lưỡi kiếm,

Nước trong leo lẻo một dòng sông.

Véo von vượn hót trên đầu núi,

Lác đác hươu ăn dưới gốc thông.

Dáng tỏa chiều hôm chim riu rít,

Mây tuôn ban sớm khói mịt mù.

Phong quang bốn mặt trông như vẽ,

Một tọa lâu đài cao sát không.

Rèm ngọc sáng quang mây núi bắc,

Gác hoa bóng lộn sóng triều đông.

Đại-vương khi nhàn rê trượng trúc,

Theo sau một vài gã tiểu-đồng.

Khi đeo bầu rượu qua sườn núi,

Lúc dạo cung đàn bơi giữa dòng.

Thủng thỉnh cuộc cờ khi gió mát,

Ung dung ngâm vịnh lúc giăng trong.

Nghĩ mình thú hứng vui ngày sót,

Ngắm cảnh giang sơn thỏa khúc lòng!

Tuổi già, cảnh thú, công danh trọn,

Than ôi! Đại-vương thực anh-hùng!”

Bấy giờ Hưng-đạo vương dưỡng lão ở nhà, các con và các đầy tớ thì làm quan tại triều, hoặc trấn thủ ở ngoại quận. Vua thường sai quan mang rượu thịt, hoặc là vị thuốc quý đến thăm nom ngài. Cũng có khi vua ngự giá đến nhà hỏi thăm.

Một hôm ngài đương chơi núi, sức có đầy tớ chạy lại báo rằng:

- Bẩm đại-vương, có thánh-giá đến.

Ngài vội vàng xuống núi về dinh, thì thấy Nhân-tôn thượng-hoàng, Hoàng-thái-hậu (tức là con gái ngài) và vua, cùng các quan thị-vệ đã ở cả trong nhà.

Ngài vội vã lạy mà tâu rằng:

- Lão-thần không được biết trước thánh-giá đến đây, lỗi sự nghinh tiếp, xin thánh-thượng cùng bệ-hạ thứ tội cho.

Vua vội vàng đỡ ngài đứng dậy, mời ngồi một bên, rồi nói rằng:

- Thượng-hoàng, Thái-hậu và trăm, lâu nay không thấy đại-vương vào kinh, có lòng mong nhớ, cho nên đến thăm.

Thượng-hoàng, Thái-hậu cũng lấy nhời phủ úy đại-vương rằng:

- Trăm và Thái-hậu khi trước ngày nào cũng được quyền luyện với đại-vương, lâu nay xa vắng, trăm lấy làm khát khao lắm.

Hưng-đạo vương tạ ơn Thượng-hoàng, Thái-hậu và vua.

Vua lại hỏi rằng:

- Lâu nay đại-vương có được mạnh khỏe không?

- Tâu bệ-hạ, lão-thần nhờ hồng phúc nhà nước, vẫn được bình yên như thường.

Vua sai thị-vệ mở hòm lấy ra một vò rượu ngự-tửu, 10 cân quế Thanh và 10 cặp nhung ban cho ngài, mà nói rằng:

- Trăm ban cho đại-vương hai thứ này, để đại-vương thưởng chơi lúc nhàn nhã, cho bổ dưỡng thêm tuổi già.

Hưng-đạo vương lạy tạ.

Hôm ấy đại-vương mở tiệc dâng tiến Thượng-hoàng, Thái-hậu, cùng vua và thết đãi các quan thị tụng, rất là vui vẻ.

Thượng-hoàng, Thái-hậu, cùng vua nghỉ lại trong dinh một đêm, sáng hôm sau xa-giá về cung, ngài tiễn ra 3 thôi đường đất rồi giở về.

Tự đó vua thường thường rằm ba tháng lại ngự giá đến thăm một lần.

Đó là:

Cảnh thú vui vầy non nước cũ,

Ởn trên quyền cố móc mưa nhuần.

Chưa biết về sau thế nào, sẽ xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MƯỜI BẢY

Thái-sư thượng-phụ một sớm lên tiên,
Trần-triều đại-vương nghìn thu hiển thánh.

Vua có ý quyến luyến Hưng-đạo vương thường thường sai người đến thăm nom, Hưng-đạo vương thỉnh thoảng cũng vào chầu vua.

Một bữa vào độ canh hai, đêm hôm ấy trên không quang đặng, sao sáng rực giới. Vua nhân lúc thanh nhàn, ra sân ngắm xem thiên-văn. Sực thấy một ngôi tướng-tinh cực to, tự đông-bắc bay vụt sang tây-nam, rồi sa xuống đất, ánh sáng lòa ra 10 trượng. Vua thất kinh, không biết là điềm hay dở làm sao.

Sáng hôm sau, vua ra ngự triều hỏi các quan rằng:

- Đêm hôm qua là 24 tháng sáu, có ngôi sao to sa xuống ở góc tây nam, các quan có ai biết là điềm gì chăng?

Phạm-Ngộ bước ra tâu rằng:

- Ngôi tướng-tinh sa là điềm nhà nước mất một vì lương-dũng. Đêm qua, chúng tôi cũng có trông thấy ngôi sao sa tự mé đông-bắc, chắc là ứng vào Hưng-đạo đại-vương, thiết tưởng ngài cũng không thọ được bao lâu nữa.

Vua thấy nói không vui lòng. Kíp sai quan đi thăm Hưng-đạo vương. Hôm sau sứ-giả về báo rằng: Hưng-đạo vương phải bệnh từ đêm hôm ấy.

Vua thất kinh, lập tức ngự giá thân sang Vạn-kiếp thăm bệnh ngài.

Khi ấy Hưng-đạo vương mệt nặng, các con và các gia-thần hầu hạ xung quanh, không dám dời ra lúc nào. Sực báo có ngự giá đến. Bốn vị vương-tử

cùng ra nghinh tiếp. Hưng-đạo vương sai người đỡ mình dậy.

Vua vào nhà trong, thấy ngài mệt lắm, nói rằng:

- Trẫm ở trong cung, không ngờ thượng-phụ quý thể lại bệnh trọng thế này.

Hưng-đạo vương tâu rằng:

- Lão-thần năm nay đã ngoài 70 tuổi, thế đã là thọ, dù chết cũng không hối hận gì nữa.

- Thượng-phụ là lương đồng nhà nước, mong sao hưởng thọ được lâu dài, cho trẫm trông cậy.

- Bệ-hạ chớ lo, lão-thần tuy không được ở lại báo đáp quốc ân, nhưng còn nhiều người hiền-tài giúp được bệ-hạ.

- Thượng-phụ một mai khuất núi, phỏng có quân bắc lại đến xâm nhiễu, thì làm thế nào?

- Nước ta tự thuở xưa Triệu-võ vương dựng nước, Hán-đế đem binh đến đánh. Võ-vương sai dân đốt sạch đồng áng, không để đồ lương thảo cho giặc chiếm được ; rồi đem đại-quân sang châu Khâm, Liêm đánh trận Tràng-sa, dùng đoản binh mà đánh được, đó là một thời. Đến đời Đinh, Lê, nhiều người hiền lương giúp đỡ, bấy giờ nước Nam ta đang cường, vua tôi đồng lòng, bụng dân phấn chấn ; mà bên Tàu đang lúc suy nhược, cho nên đắp thành Bình-lỗ[40] mà phá được quân nhà Tống, đó lại là một thời. Đến đời nhà Lý, quân Tống sang xâm, Lý-đế sai Lý-thường-Kiệt đánh mặt Khâm, Liêm, dồn đến Mai-lĩnh, quân hùng tướng dũng, đó là có thể đánh được. Kế đến bản triều, giặc Nguyên kéo đến vây bọc bốn mặt, may được vua tôi cùng lòng, anh em hòa mục, cả nước đầu sức lại mà đánh, mới bắt được tướng kia, cũng là lòng giời giúp ta mới được thế. Đại đế: Kẻ kia cậy có tràng trận, mà ta thì cậy có đoản binh ; lấy đoản chống nhau với tràng,

phép dùng binh thường vẫn phải thế. Còn như khi nào quân giặc kéo đến âm âm, như gió như lửa, thế ấy lại là dễ chống. Nếu nó dùng cách dần dà, như tầm ăn lá, thông thả mà không ham của dân, không cần lấy mau việc, thế ấy mới là khó trị ; thì ta nên ủy dùng tướng giỏi, liệu xem quyền biến, ví như đánh cờ, phải tùy cơ mà ứng biến, cốt dùng được binh phải đồng lòng như cha con một nhà, thì mới có thể đánh được. Cách ấy cốt phải tự lúc binh thì, khoan sức cho dân, để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là chức giữ nước hay hơn cả đấy.

Vua chịu nhời ấy là rất phải.

Hưng-đạo vương lại nói rằng:

- Lão-thần cõi thọ đã hết, xin bệ-hạ nghĩ việc nhà-nước làm trọng, lão-thần từ đây không được chầu bệ-hạ nữa đâu.

Vua xót xa, từ giờ ra về cung.

Các vương hầu và văn võ các quan, ai nấy cùng đến hỏi thăm. Hưng-đạo vương nhất nhất cảm tạ lòng các quan, và dặn lại rằng:

- Ta nay hết lộc, không được cùng với các quan lo việc nước nữa, các quan nên đồng lòng thờ vua giúp nước, phải giữ trung, hiếu làm đầu mới được.

Các quan ai nấy vâng nhời từ ra.

Hưng-đạo vương gọi con trưởng là Hưng-võ vương Nghiễn vào dặn rằng:

- Sau khi ta mất, không được cho Quốc-Tử vào khâm liệm, đợi khi nào đầy áo quan rồi, sẽ cho nó vào.

Vì tự khi xưa An-sinh vương có hiềm với Thái-tôn, có dặn ngài tranh lấy thiên-hạ. Đến lúc quân Nguyên vào cõi, quân quyền về cả tay ngài, ngài mới đem nhờ An-sinh vương báo với gia-tướng là Dã-Tượng, Yết-Kiều. Hai người đáp rằng: *“Làm như thế thì phú quý được một thời, nhưng để tiếng xấu nghìn năm. Nay đại-vương cũng đã phú quý rồi, sao nỡ làm thế. Chúng tôi xin chết già làm đầy tớ đại-vương, chớ không muốn mang tiếng bất trung, bất hiếu, mà cầu làm quan to.”* Ngài nghe nói xong, động lòng rớm nước mắt. Ngài lại hỏi Hưng-võ vương Quốc-Nghiễn rằng: *“Cổ-nhân giàu có cả thiên-hạ, để truyền cho con cháu, bụng con nghĩ thế nào?”* Quốc-Nghiễn thưa rằng: *“Phận làm tôi không nên thoán nghịch, giả vua khác họ cũng còn không nên, huống chi là cùng một họ.”* Ngài lấy nhờ ấy làm phải. Lại hỏi đến con thứ là Hưng-nhượng vương Quốc-Tảng. Quốc-Tảng thưa rằng: *“Ngày xưa vua Thái-tổ nhà Tống vốn là một ông lão làm ruộng, còn biết thừa thời tranh cướp, để lấy thiên-hạ, huống chi phụ-thân bây giờ bình quyền ở cả trong tay, việc gì mà chẳng lấy.”* Ngài nổi giận rút gươm ra kể tội Quốc-Tảng là bất trung, bất hiếu, toan đem chém ngay. Quốc-Tảng khóc lóc chịu tội, các tướng can ngăn ngài mới tha. Bởi thế ngài vẫn ghét, đến bây giờ dặn không cho vào khâm liệm.

Bệnh ngài dần dần mỗi ngày một nặng, qua sang tháng sau ngài mất. Bấy giờ là ngày 20 tháng tám năm Canh-tí, niên hiệu Hưng-long thứ tám (niên hiệu Đại-đức thứ tư vua Thành-tôn nhà Nguyên, lịch tây 1300), ngài thọ được 75 tuổi.

Có thơ tán rằng:

“Trung hiếu lòng son tự tính thành,

Anh-hùng ra sức chống giời xanh.

Gươm thần một lưỡi kinh hồn giặc,

Ngựa đá nghìn thu vững cõi mình.

Đền Kiếp bia cao truyền sự nghiệp,

Sông Đắng sóng cuộn hiển uy danh.

Giời Nam hương hỏa còn ghi nhớ,

Oanh liệt kìa kìa dấu hiển linh!”

Hưng-đạo vương mất rồi, các vương-tử sai người về kinh-đô báo phó. Vua bấy giờ đang ngự đền Tuyền-thất, nghe tin ngài mất, than khóc nói rằng:

- Thượng-phụ vì nhà-nước mặc áo giáp cầm đồ binh, quét sạch bụi rợ Hồ, đem lại thần kinh, phủ yên trăm họ, nay bỏ trăm mà đi, trăm bao giờ lại được người yêu vua lo nước như là thượng-phụ nữa?

Thượng-hoàng và Hoàng-thái hậu cũng khóc, các quan ai nấy cảm thương, dân gian xa gần xút xùi sầu thảm, tựa hồ như mất cha mẹ. Vua sai bãi châu 10 ngày, bắt văn võ trăm quan cùng phải để chở. Vua lại ngự giá ngồi xe mộc, ngựa trắng, thân đến Vạn-kiếp coi việc trị tang. Sai các quan dùng hậu lễ rước ma táng ở trong vườn An-lạc.

Vua về triều giáng chiếu truy phong ngài là:

Thái-sư thượng-phụ, Thượng-quốc-công, Bình-bắc đại-nguyên-súy, long-công thịnh-đức, vĩ-liệt hồng-huân, nhân-võ, Hưng-đạo đại-vương.

Sai thợ dùng gỗ bạch-đàn, chế ra tượng ngài, để thờ trong đền Vạn-kiếp. Lại sai lập miếu thờ ở quê ngài là làng Tức-mạc, phủ Thiên-trường, bốn mùa sai quan tế bái.

Ngài thực là một người hết lòng với vua với nước, tuy rằng uy quyền lừng lẫy, mà vẫn giữ chức phận làm tôi, không dám điều gì kiêu ngạo. Đang khi quân Nguyên quấy nhiễu, ngài cầm binh quyền, Thánh-tôn, Nhân-tôn

cho ngài được chuyên quyền phong tước ; trừ ra chỉ tự tước hầu thì cho ngài phong trước rồi mới tâu sau. Thế mà ngài không dám tự tiện phong thưởng cho ai chút nào. Phàm các nhà giàu, ngài có quyền tiền gạo, để cấp cho quân ăn, thì ngài chỉ phong cho làm Giả-lang tướng mà thôi, đó là ngài giữ phận làm tôi cẩn thận như thế. Bởi thế ngài mất đi, tự vua quan cho chí bách-tính ai cũng thương tiếc.

Tự khi lập đền ở Vạn-kiếp, hai xã Vạn-an, Dục-sơn ngày đêm đèn hương phụng sự. Ngài thường hiển linh trừ tà trị bệnh cứu hộ nhân dân. Khi nào có giặc, triều-đình sai quan đi đánh, thường đến cầu đảo, hề thấy thanh kiếm thờ trong đền tự nhiên rung động, thì khi ấy tất thắng trận.

Nhân dân nhiều nơi lập đền thờ phụng, lịch triều có sắc phong ngài là Thượng-đăng linh thần.

Phụ-thân ngài được truy phong làm Khâm-minh đại-vương.

Mẫu-thân ngài truy phong làm Thiện-đạo quốc-mẫu.

Phụ-nhân ngài là Thiên-thành thụy-dương, ngọc-nhất, trưởng-công-chúa cũng được truy tôn làm Nguyên-tử quốc-mẫu.

Các con ngài là Hưng-võ vương Quốc-Nghiễn, Hưng-hiến vương Quốc-Úy, Hưng-nhượng vương Quốc-Tảng, về sau cũng được phong làm đại-vương. Con thứ tư là Hưng-trí vương Nghệ từ khi đánh Nguyên giở về đến làng Chung-mỹ huyện Thủy-đường tỉnh Hải-dương,[41] chiêu mộ lưu dân, cho tụ tập làm ăn. Về sau mất đi, dân ở đấy lập miếu phụng tự, lịch đại có sắc phong làm phúc-thần.

Các bộ-tướng của ngài: Phạm-ngũ-Lão về sau lại đánh Ai-lao, Chiêm-thành có công được phong làm Điện-tiền thượng-tướng-quân. Sau khi mất, làng Phù-ủng lập miếu thờ làm phúc-thần.

Yết-Kiêu về sau cũng được phong tặng làm Tĩnh-mục-hiến-minh-chiêu-
ứng đại-vương, làm thành-hoàng làng Hạ-bì.[42]

Nguyễn-chế-Nghĩa về sau lấy con gái vua Anh-tôn là nàng Nguyệt-hoa
công-chúa, lúc mất được phong làm An-nghĩa đại-vương. Làng Kiêu-
ky[43] nhân thấy linh-ứng, lập miếu thờ làm thành-hoàng.

Còn các tướng cũng được phong tặng, tòng tự ở trong đền Vạn-kiếp.

Kể từ năm Đinh-tị Nguyên-phong tứ bửu (1257) ngài mới bắt đầu phụng
mệnh đánh giặc, đến năm nay là năm giáp-dần (1914), trực tính được 657
năm, mà miếu mạo uy danh ngài lại nguy nga hơn trước. Ngài thực là một
bậc đại-anh-hùng nước Nam.

Đó là:

Đông-a vận mở giời sinh thánh,

Nam-hải danh thơm sử tạc bia.

HỒI THỨ MƯỜI TÁM

Phụ lục các bài văn tán

Bài văn tán Hưng-đạo đại-vương:

Bậc thần thánh danh cao trong cõi,
Một chữ trung thọ với giang sơn.
Tài kiêm Gia-Cát, Phần-Dương,
Chẳng qua trong tấm cường trường suy ra.
Cõi Nam tự Đông-a về trước,
Biết bao người dẹp nước yên dân.
Song mà kiến kiến vương-thần,
Muôn người có một đức Trần Thái-sư.
Vốn dòng dõi kim-chi ngọc-diệp,
Đủ kinh-luân khang-tế tài cao.
Sơ sinh điểm ứng chiêm bao,
Thanh-y giáng thế giới trao anh-hùng.
Chi da ngựa, tinh thông thao-lược,
Khoác áo rồng chi chước Trần-kiều.
Gặp cơn quốc bộ hiểm nghèo,
Khăng khăng vẫn giữ một điều tận trung.
Kìa giặc Đát ruồi rong vó ngựa,
Trải ba phen đập vỡ trùng quan.
Buồn khi chim gáy hoa tàn,
Phất phơ cờ thúy mấy ngàn rừng thông.
Có kẻ giở ra lòng Vệ-Luật,
Có người xoay ra mặt Bang-Xương.
Giời Nam còn có chủ trương,
Nhị tâm đã thấy những phường bạc đen.
Đang khi ấy cầm quyền thống ngự,

Một Thái-sư gìn giữ phong cương.
Ví mà bắt chước Kính-Đường,
Bắc vương đã chấp, Nam vương khó gì?
Ghét những truyện thừa nguy mãi quốc,
Gác ngoài tai những chước hàng Nguyên.
Đầu còn thì dạ vẫn bền,
Da này sát-Đất chữ in chưa lòa.
Mũi gậy rút, rõ ta vô nhị,
Tờ hịch treo, khuyên kẻ đồng cừ.
Tức gan với đũa thiên-kiêu,
Thì đem dạ sắt mà liều tay lang.
Khi chước đặt thượng-giang phóng phiệt,
Khi kế bày binh trượng đại-doanh.
Có khi dủ giặc lui binh,
Giồng chông đáy nước để rình thuyền qua.
Chi địch khái, bông tà kéo lại,
Người tiêm cừ, tay trái đều day.
Mấy phen rồng chọi tuyết bay,
Người đề cờ nghĩa, người bày mưu trung.
Người đan kị, nhảy xông cường trận,
Người chích thuyền, chèo sấn cuồng lan.
Ấy ai đánh vỡ thuyền lương?
Ấy ai Hàm-tử, Chương-dương đưa tài?
Ngựa đã cũng bồ hôi chiến trận,
Nước triều cũng nổi giận bá đào.
Gió mây theo ngọn cờ đào,
Thần, nhân hiệp tán giặc nào chẳng tan?
Người Hoan nọ xa ngàn dặm trút,
Chàng Đô kia liều một thân tàn.
Còn như Ô-Mã, Sầm-Đoàn,
Bá-Linh, Cơ-Ngọc vào đoàn tù đầy.
Lặng gió ải cỏ cây lại tốt,

Đặt âu vàng non nước đều yên.
Ngắm cơ liệu địch sao thiêng,
Ngày xưa hai chữ “*tặc nhàn*” không ngoa.
Quân ta mạnh chẳng qua nhẽ thẳng,
Việc nước xong bởi gắng lòng trinh.
Hiển phù dưới khuyết cáo thành,
Đền ân sơn hải chút tình quyên ai.
Trên thánh-để giáng bài ngọc dụ,
Chiếu đình-thần làm sổ quân công.
Tùy công nhớn nhỏ gia phong,
Thái-sư tên ở đầu dòng gác Yên.
Phong vương tước gia thêm chữ Đại,
Đền sinh-từ ngự lại đề bia.
Thiên đình trích đã mẫn kì,
Tạ từ số tấu đàn-trì một phong.
Đưa xe hạc gió trong giảng đạ,
Ngày hai mươi tháng tám giờ lành.
Muôn năm Vạn-kiếp miếu đình,
Độ dân là phật, hiển linh là thần.
Còn nhật nguyệt trung thành còn giải,
Còn phong đình nghĩa khái còn vang.
Tuồng chi là giống phạm Nhan,
Thác chưa biết xấu còn làm nhớp gương.
Nào những lũ ma-vương, lệ-quỉ,
Nào những loài mộc-súc, thạch-tinh.
Liếc trông đã khiếp uy linh,
Lọ cây kiếm-thụ, lọ hình đao-san.
Cho biết đứng thần tiên xuất thế,
Khắp vùng giới chính khí hạo nhiên.
Ở đời giúp nước an biên,
Quỉ thần thì vẫn hiển nhiên như còn.
Tiếng khử bạo, gương mòn vẫn sắc,

Uy trừ hung, chiếu rách còn thiêng.
Tinh trung ủng hộ Nam-thiên,
Ắt là quốc thái dân yên đời đời.

Bài văn tán bốn vị Vương-tử:

Vẻ phượng tốt, vũ mao cũng tốt,
Tính lân nhân, sừng gót cũng nhân.
Xưa nay con thánh cháu thần,
Khuôn giời lại đúc thánh thần như in.
Thủa Trần-đế gây nền bàn thạch,
Trong tôn thân nhiều bậc anh hiền.
Thái-sư khôn ngoại cầm quyền,
Việt mao chống với giặc Nguyên mấy lần?
Việc nhà nước muôn phần gian đại,
Nghĩa chí thân đánh phải ra tay.
Hoàng-thiên chứng dạ thảo ngay,
Lại sinh thánh-tử để thay việc ngoài.
Tứ thánh-tử bậc tài văn võ,
Cũng ngang tay tam lược, lục thao.
Khi ngạc lẫm, kinh đào tắm nổi,
Lũ giặc giời quyết chém chẳng dong.
Con quan tướng, nổi dòng quan tướng,
Chữ tướng-môn hữu tướng xưa nay.
Khuôn nhà luyện tập những ngày,
Cửu-cung, Bát-quái trong tay đã nhòe.
So vào bậc đồ long không kém,
Có như ai học kiếm không nên.
Trông vờ bể ngạc chưa êm,
Đã ngày mài sắt, lại đêm gỏi đồng.
Nghĩ mình cũng là dòng đế-trụ,
Nặng đôi vai quân phụ ái ân.

Sao cho quét sạch Hồ trần,
Đền ơn sơn hải vài phần chút nao.
Sá chi lũ xôn xao ong kiến,
Để nhọc người dã chiến, duy trù.
Rắn mình trong đám chinh tu,
Thư-sinh mà trưởng thiên phu mới kỳ!
Khi vâng lệnh truy tùy thánh-giá,
Khi đón đường giết phá Nguyên binh.
Khi ngày phục nỏ rừng xanh,
Khi đêm bạt trại tiểu bình Thoát-Hoan.
Khi chém tướng xông ngang trên trận,
Khi gìm thuyền chèo sấn tràng giang.
Đã khi thu phục An-bang,
Lại khi đánh vỡ thuyền lương Vân-đồn.
Ấy là bậc hoàng-tôn, vương-tử,
Mà cũng liều xuất tử nhập sinh.
Cho nên mãnh-tướng hùng-binh,
Ai ai cũng nức lòng thành cần-vương.
Thơ ai đọc: “*Giang sơn hoành sáo?*”
Cờ ai đề chữ: “*Báo quốc ân?*”
Hai bên văn võ tướng-quân,
Cũng đều nhất đức nhất tâm khác gì?
Kìa những đứa Nguyên binh tham bạo,
Trông ngọn cờ phải tháo cho mau.
Lưỡi gươm liếc sạch lâu lâu,
Tản, Nùng y cựu một màu xanh xanh.
Thượng-tướng vịnh: “*Thái bình chi lực.*”
Thượng-hoàng khen: “*Nhờ sức gia nhân.*”
Ân phụ tử, nghĩa quân thần,
Gặp khi bản đảng thuần-thần rõ ra.
Vi tử thế mới là cung chức,
Hưng sư này ấy thực đồng bào.

Nhà nghiêm đang lúc phiên lao,
Khinh cừu người vẫn ra vào thành thơi.
Công bình tặc ghi nơi Yên-các,
Sắc phong vương sau trước vinh hoa.
Mưa ơn về cả một nhà,
Linh thung một gốc, lệ hoa bốn cành.
Truyện Hoàng-việt sử xanh còn đó.
Sông Bạch-đăng nước đỏ bấy lâu.
Võ công tiếng để nghìn thu,
Giời Nam đóng vững kim âu sơn hà.
Thanh bảo kiếm trừ tà phụ chính,
Cánh linh phù cứu bệnh phù nguy.
Những người khẩu nguyện việc chi,
Cầu danh, cầu tự khắc kỳ ứng ngay.
Đền Vạn-duợc hương bay gió đức,
Cửa bể Đông sóng rức uy linh.
Muôn dân ai cũng ngưỡng chiêm,
Phần hương đỉnh lễ một niềm qui y.

Bài văn tán hai vị Vương-nữ:

”Năm trăm năm vừa kỳ sinh thánh,
Sông Hoàng-hà nhấp nhánh gương trong.
Triều Trần đang thừa hưng long,
Vua tôi các nước, mây rồng duyên ưa.
Giời sinh đức Thái-sư giúp trị,
Giá nguyên-thần lại vị ý-thân.
Trong triều nẩy mực cầm cây,
Ngoài biên thiết viết mấy lần sửa sang.
Một sân dợt cảnh vàng lá ngọc,
Dòng kì lân, chỉ gốc liên sinh.
Một nhà trung đỉnh trâm anh,

Đông-a sáng vẽ, bắc-đỉnh thêm xuân.
Tiên Bồng-đảo vui trần bay xuống.
Phật Quan-âm cũng giáng chân thân.
Mơ màng giấc quế đêm xuân,
Sao sa diêm ứng thánh thần thác sinh.
Hoa sau trước đôi cành chia nở,
Đóa hải-đường hơn hở chiều xuân.
Dấu đài-các, vẽ thanh-tân,
Song song ngọc đúc, vàng cân khác thường.
Tư giời lại đoan trang minh mẫn.
Việc khuê môn giảng sẵn gia đình.
Nữ tài bằng bậc khoa danh,
Quyển vàng sách ngọc tập tành trong cung.
Buổi vương-phụ bộ rờng vâng chiếu,
Lĩnh kiếm cờ tiến tiền giặc Nguyên.
Trâm thoa đối với cung tên,
Giúp trong khốn nội chu tuyền đảm đang.
So Nương-tử nhà Đường thừa trước,
Hào hùng trong khuê các nhường ai?
Nền nhân cửa tướng khác vời,
Năm mây có chiếu trên giời truyền trao.
Đức thánh nữ tuyển vào cung cấm,
Quản lục cung đảm thắm thiên hương.
Giúp trong trị nước yên bang,
Chu mười tôi, có Ấp-Khương mới vừa.
Đức nghĩa-nữ duyên ưa quyền quý,
Tước Phu-nhân Điện-súy ngôi cao.
Bia non ghi tạc huân lao,
Rõ ràng chung đỉnh, giời giào móc mưa.
Khôn đức đều vẹn bề trình thực,
Giá đã đánh kim ốc nhường ai?
Phòng tiêu sớm đội ơn giời,

Trâm anh nếp cũ, lâu đài nền xưa.
Trên tử-diện sớm trưa châu chực,
Áo cấm bào sức nước danh hương.
Thâm nghiêm lầu Hán, cung Đường,
Kìa triêu-dương với phần-hương khác nào.

Bài văn tán Phạm Điện-súy thượng-tướng-quân:

Buổi giờ đất xây nên thềm thái,
Trên thánh-quân dưới lại hiền-thần.
Tao phùng long hổ phong vân,
Ngoài biên trong nước kinh luân có người.
Hoàng-Trần thừa thay giờ ngự thế,
Vững âu vàng kế kế thừa thừa.
Võ công qua vượt nghìn xưa,
Sông Đăng tắm ngọc quét trừ sạch trong.
Thiên-tử mới khoan lòng cân thực,
Thượng-phụ vừa nghỉ sức ửng dương.
Cơ giới sâu sắc khôn lường,
Lại gây ngoại hoạn, để cường quân tâm.
Khói lang chột âm thầm ngoài ải,
Chiêm, Lào quen phong mại thói xưa.
Ấy ai chém tướng giết cờ?
Nổi thơm thượng-phụ bấy giờ chưa ai.
Đời có loạn sinh tài dẹp loạn,
Sá chi bàn Lý-Quảng, Á-Phu.
Hải-dương này đất Đường-phù,
Địa hình ngũ mã, ngũ phù tú chung.
Mạch Văn-khúc hồi long cổ tổ,
Cảnh hữu sa bạch-hổ chiến kì.
Đất thiêng sinh bậc anh kì,
Kén tài thượng-tướng giờ kia đã đành.

Gánh non sông, thu hoành nhất sáo,
Thét hùm beo, khí tảo thiên quân.
Tài cao ngụ bốn câu thần,
Tôn, Ngô, Lý, Đỗ võ văn gồm tài.
Mắt sô-tốt biết ai quốc-sĩ,
Mũi kim-quạ chạm vế Tô-công.
Lặng ngồi chẳng chút động dong,
Mặc ai xe ngựa ruồi rong trên đường.
Đức thượng-phụ có gương Đức-Tháo,
Coi tướng người dong mạo hiên ngang.
Hỏi ra tài học phi thường,
Đã thông kinh sử, lại thường lược thao.
Dinh Vạn-kiếp áo trao Hàn-tử,
Lối Thượng-hồng xe ngựa Tề-khương.
Quán sanh êm khúc loan hoàng,
Trong quân Nương-tử chủ trương có người.
Lượng sương hải yêu tài bảo chướng,
Cửa tử-vân kém tướng can thành.
Tự khi đánh phá Nguyên-binh,
Lĩnh quân Dực-thánh tuần hành nam-cương.
Y kỉ luật, cờ giương trống gióng,
Chỉnh uy dung, đai rộng cừu khinh.
Tràng-an thiên-tử tri danh,
Trao tướng ấn, tới biên thành đồng binh.
Hộ thánh-giá thân chinh Lao khẩu,
Cứu thân-vương phá thẩu trùng vi.
Trúc can lâm liệt ra uy,
Dư muôn tuần-tượng xô về một tay.
Cờ đại-tướng tuyết bay sao ruồi,
Sông Tràng-long kinh nổi sóng êm.
Tiếp-thư hai thứ dâng lên,
Cố cương đem lại thốn kim sơn hà.

Chiếu ngọc bệ khen tay kham bát,
Trải ba triều gánh vác gian lao.
Năm lần phù ấn vinh bao,
Tiến phong Điện-súy dự vào sủng chương.

Bài văn tán các quan văn võ bộ hạ:

Trên ngọc điện chín lần mây phủ,
Cõi Việt-nam địa tú chung linh.
Trần triều đang thừa thanh bình,
Nửa nghìn năm, gặp hội lành minh lương.
Đức vương-phụ thiên-hoàng diển phái,
Ngọc phổ trong dòng dõi thần minh.
Thử xem tạo-hóa hữu tình,
Bể non đức cả tú linh một nhà,
Cửa vương-mẫu gió hòa mưa thụy,
Mộng Thanh-bào tiên-tử giáng sinh.
Tài văn võ, đức thông minh,
Biên cương thành vững, triều-đình cột cao.
Nghe Nguyên khẩu tàu vào cửa bể,
Tờ hịch trong chín bộ ban ra.
Khâm truyền hoàng-thúc hưng qua,
Thánh vương trao lệnh ấn cờ Nguyên-nhung.
Bên vương-tử quốc-công tiết độ,
Bên tiếp tùy phò-mã thượng công.
Vĩnh-lâm là tướng tiên-phong,
Tả Yết, hữu Dã hai ông chu toàn.
Môn khách những Phùng-Hoan, Mao-Toại,
Văn giúp mưu, võ lại giúp uy.
Ba quân vâng lệnh chỉ huy,
Gia-thần giả nghĩa chủ tri phen này.
Đã được kẻ chém cây, khoan ván,

Lại sai người bắn đạn buông tên.
Hoàng-thân quốc-thích quý quyền,
Giương uy cũng giận giặc Nguyên quật cường.
Khấp miếu đường lương ban văn võ,
Liệt quan quân đội ngũ chư doanh.
Đều cùng khâm mệnh đế-đình,
Đồng cừu một niệm tiến chinh cõi ngoài.
Thây Mã-Nhi chôn nơi bụng cá,
Xác Bá-Linh ba ngã chia phanh.
Sơn hà rửa sạch hôi tanh,
Tiếng ca lừng lẫy quân thanh khái hoàn.
Trên bệ ngọc long nhan hơn hở,
Nhạc Thiều tâu tiệp mở thưởng công.
Vương, công, hầu, tướng vinh phong,
Nổi danh hai nước anh-hùng nộp uy.
Hai nhạc đã thu về chính khí,
Đền Dực-sơn tụ tụ tinh anh.

HẾT

Chú Thích:

[1] Xét trong hành-trạng lục, thì nói ngài sinh ngày mồng mười tháng chạp năm Nhâm-Tí niên hiệu Nguyên-phong thứ hai. Nhưng cứ so với Sử-ký thì chắc là sai. Vì năm Nguyên-phong thứ bảy, ngài đã phụng mệnh đi đánh giặc, không có nhẽ mới 5 tuổi. Và lại ngài mất năm Canh-Tí, thời vua Anh-tôn, niên hiệu Hưng-long thứ tám, thì đã ngoài 70 tuổi. Cứ như hành-trạng, thì mới ngoài 40 tuổi, cho nên biết là sai.

[2] Tinh-cương là tên phong ấp của Trần-nhật-Hiệu.

[3] Cứ trong Nguyên-sử thì Ngột-lương-cáp-Thai bình xong Đại-ly, đem quân tràn sang nước Nam, vì là sai sứ đến dụ hàng không thấy sứ về. Ngột-lương-cáp-Thai chia đường kéo quân vào nước Nam, thừa thắng đến tận kinh-thành, đóng đậy 9 ngày, vì nắng nực lắm mà phải rút quân về Tàu. Cứ Nam-sử, thì bấy giờ đang tháng chạp, làm gì có nóng nực, hoặc giả tướng Nguyên kiêng nói sự thua, mới nói thác ra thế.

[4] Bây giờ là tỉnh Phú-yên và Bình-định ở Trung -kỳ.

[5] Tức là sông Bờ.

[6] Phù-ủng thuộc phủ Bình-giang, tỉnh Hải-dương.

[7] Là người tài bắn đờn Chiến-quốc.

[8] Nước Tấn mượn đường nước Ngụ, sang đánh nước Quắc, lấy được nước Quắc rồi, lại quay về lấy nước Ngụ.

[9] Thuộc Lạng-Sơn.

[10] Thuộc Ôn-châu phủ Tràng-khánh, đầu cõi tỉnh Lạng-sơn.

[11] Là ngựa quý.

[12] Là giết quân Mông-cổ.

[13] Thuộc huyện Nam-sang phủ Lý, trên liền sông Thiên-mạn, dưới thông sông Giao-thủy.

[14] Trần-Kiến là con thứ hai Tĩnh-quốc vương Trần-quốc-Khang. Quốc-Khang trấn thủ ở Nghệ-an cho nên con lại nối chức giữ ở đấy.

[15] Trần-bình-Trọng nguyên là dòng dõi vua Lê Đại-Hành, vì làm quan thời vua Thái-tôn có công to mới cho quốc tính, đổi làm họ Trần.

[16] An-sinh vương vốn có hiềm với vua Thái-tôn, khi gần mất cầm tay Hưng-đạo vương dặn rằng: *“Mai sau con làm thế nào cướp được thiên-hạ cho cha, thì cha chết mới nhắm được mắt.”* Ngài tuy vâng nhời, nhưng nghĩ không cho nhời ấy làm phải, chỉ việc hết lòng thờ vua.

[17] Thuận-hóa.

[18] Nghệ-an.

[19] Thanh-hóa.

[20] Thuộc huyện Thượng-phúc, phủ Thường-tín, tỉnh Hà-đông.

[21] Khúc truyện này huyền hồ lắm, đặt theo nhời tục truyền, không có đích xác.

[22] Phùng-Hoan làm khách nước Tể, múa gươm cầu tiến dụng.

[23] Tổ-Địch làm tôi nhà Tấn, múa roi ra trước dẹp loạn.

[24] Đêm mưa tuyết, Bùi-Độ lên vào đánh giặc Hoài-sái.

[25] Điền-Đan ở thành Cử, dùng kế hỏa-ngư, phá quân Kỵ-Kiếp.

[26] Thuộc Hải-dương.

[27] Xem truyện Công-dư-tiếp-kỳ có nói rằng: “Sau khi Nguyễn-bá-Linh chết, thần hồn vẫn có âm tính, thường đi khắp trong nước, thông âm với những đàn bà con gái. Các đàn bà sinh sản, thường mắc phải bệnh mê man, thuốc chữa không khỏi. Người ta cho là bệnh phạm Nhan làm, thường hay cầu đảo ở đền Vạn-kiếp, lấy một mảnh chiếu ở trước bàn thờ về rải cho người ốm nằm, hoặc lấy tàn hương hòa với nước lã uống thì khỏi, đó điều là sự huyền hồ.” Phạm Nhan tức là Bá-Linh, vì tên cái Bá-Linh là Nhan, mà người có tội thì gọi là phạm, bởi thế gọi là phạm Nhan.

[28] Thuộc Quảng-yên.

[29] Thuộc về xã Đải-bàng huyện Nghi-dương tỉnh Hải-dương.

[30] Thuộc tỉnh Quảng-yên.

[31] Thuộc huyện Hoàn-bồ, tỉnh Quảng-yên.

[32] Thuộc về Lạng-sơn.

[33] Sau đổi làm Phụ-phụng, sau nữa lại đổi làm Phụ-dực, thuộc tỉnh Thái-bình.

[34] Thuộc huyện Thủy-nguyên tỉnh Kiến-an.

[35] Thuộc Lạng-sơn.

[36] Cạnh làng A-sào.

[37] Voi gạch bây giờ hãy còn, có xây bệ thờ. Đền làng A-sào vẫn truyền là chốn quân dinh. – Các nhà nho vẫn còn gọi Hóa-giang là Tượng-chủ (Bến-voi), Phụ-dực là Phụng-thành.

[38] Tức là phủ Khoái bây giờ.

[39] Tức là tổ họ Phạm ở làng ấy bây giờ.

[40] Thuộc Thái-nguyên.

[41] Thủy-đường bây giờ thuộc tỉnh Kiến-an.

[42] Thuộc huyện Gia-lộc, tỉnh Hải-dương.

[43] Thuộc Bắc-ninh.